



Sông Trà

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

95-96
BỘ MỚI
2021

Mừng Xuân Tân Sửu 2021!

VĂN NGHỆ - SỰ KIỆN:

* Chào Tân Sửu - 2021

ẨM RI 05

VĂN:

* Rau Tết của mẹ

TRẦN VĂN THIÊN 07

* Hương ổi

HOÀNG LAN QUYÊN 09

* Gò Cỏ - Vùng đất ẩn chứa nhiều dấu tích xưa

HỒ NGHĨA PHƯƠNG 12

* Cây mai vàng trước ngõ

PHẠM VĂN HOANH 15

* Đa đoan

DƯƠNG THANH HƯƠNG 19

* Mùa xuân này cho em

MAI DUY QUÝ 26

* Trở về xóm Dơi

SƠN TRẦN 30

* Câu chuyện tình nhỏ

HÀ HƯƠNG SƠN 37

* Khúc quanh

THOẠI VĂN 42

* Một mối tình không tên

NGUYỄN NHẢ TIÊN 46

KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ QUẢNG NGÃI:

* Ấn tượng điêu khắc Bùi Nam

VƯƠNG TÂM 62

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI:

- * Quà thưởng năm mới
GUY DE MAUPASSANT 66

NGHIÊN CỨU - LÝ LUẬN - PHÊ BÌNH:

- * U - Mua: Một tiểu phạm trù của cái hài
GS.TS PHƯƠNG LUY 71
* Lục bát Mai Bá Ân - Những cách tân nhìn từ truyền thống
PGS.TS LÊ DỤC TỬ 77
* Người phụ nữ qua những trang thơ của Nguyễn Kim Huy
NGUYỄN THỊ THU THỦY 83

TÁC GIẢ - TÁC PHẨM:

- * Một sáng đọc Kiều nghe sóng bạc
NGUYỄN HIỆP 87
* Bài thơ “Chợ Tết” - Một bức tranh sống động về Tết Việt
THS. TRỊNH BÍCH THÙY 89

THÔNG TIN - TRAO ĐỔI:

- * Con trâu trong các giai thoại lịch sử
NGÔ THẾ LÂM 105
* Những chú trâu nổi bật trong văn học
VŨ THANH THANH 108
* Di sản Hán Nôm tại Quảng Ngãi: Góp phần vinh danh...
TS. NGUYỄN ĐĂNG VŨ 111

THƠ - NHẠC - ẢNH - MINH HỌA:

NGARI VÊ - BUI THÔNG - PHAN BÁ TRINH - BUI HUYỀN TƯƠNG - HOÀNG THÂN - THANH LƯƠNG - HÀ QUẢNG - NGUYỄN VĂN MINH - BUI VĂN TẠO - NGUYỄN NGỌC HƯNG - NGUYỄN HẠNH NHI - TRỊNH MINH ĐỨC - BUI VĂN CANG - TRẦN CAO DUYỄN - TRẦN THU HÀ - NGUYỄN TẤN THÁI - LÊ TRƯỜNG AN - KHÔI NGUYÊN - HOÀNG VŨ THUẬT - LÊ ÂN - LÊ HỒNG KHÁNH - TRẦN HỮU SƠN - NGUYỄN THANH LONG - NGUYỄN HOÀI ÂN - TRẦN XUÂN TIỀN - LÊ ĐIỀN SƠN - XUÂN BÌNH - NGUYỄN MINH CHÂU - LÊ VĂN QUÝ - NGỌC BÌNH ...

Sông Trà * Số 95 - 96 (Bìa mới) - 2021

Tổng Biên tập:
MAI BÁ ÂN

Ban biên tập:
TRẦN XUÂN TIỀN -
NGUYỄN ĐĂNG LÂM -
TRẦN THANH TÁNH

Trình bày:
MAI TUẤN VŨ

- Tòa soạn: 68 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi
- * Điện thoại: 0255. 3826790
- * Email: tapchisongtra@gmail.com

- Giấy phép xuất bản số: 666/GP - BTTTT do Bộ Thông tin & Truyền thông cấp ngày 29 tháng 12 năm 2017.

- In tại Công ty TNHH MTV In Bình Định. VPĐD tại Quảng Ngãi: 368 Lê Lợi, TP. Quảng Ngãi. ĐT: 0255. 3713268.

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 01 năm 2021

Thư Chúc Tết

Thưa đồng bào, đồng chí thân mến!

Nhân dịp đón năm mới 2021 và chuẩn bị đón Xuân Tân Sửu, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi trân trọng gửi đến đồng bào, chiến sĩ, các Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, các thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, các chức sắc tôn giáo, cộng đồng doanh nghiệp, những người con quê hương Quảng Ngãi trên mọi miền Tổ quốc và ở nước ngoài, những người bạn đang sinh sống, học tập, làm việc tại Quảng Ngãi lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng năm mới an khang, hạnh phúc!

Năm 2020, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, thiên tai, bão lũ với tần suất và cường độ rất lớn đã gây thiệt hại nặng về kinh tế và các vấn đề xã hội nhưng toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, nhờ đó kinh tế giữ được tăng trưởng dương. Văn hoá, xã hội tiếp tục được cải thiện, an sinh xã hội đặc biệt được quan tâm. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục triển khai đạt kết quả; bộ máy, biên chế của các cơ quan trong hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; khối đại đoàn kết toàn dân, nhất là trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh được củng cố và tăng cường rõ rệt. Những kết quả đạt được của năm 2020 góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2015-2020.

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiều sự kiện chính trị, văn hóa lớn của đất nước. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh kêu gọi đồng bào, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang toàn tỉnh, những người con quê hương và những người bạn đang sinh sống, học tập, làm việc tại tỉnh tiếp tục chung sức, đồng lòng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, nỗ lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021, lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Với khí thế mới, vận hội mới, chúng ta tin tưởng rằng Đảng bộ, quân và Nhân dân Quảng Ngãi sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm đạt được nhiều thành công trong năm mới 2021, tiếp tục xây dựng quê hương Quảng Ngãi ngày càng giàu đẹp, đời sống Nhân dân ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Mừng xuân mới, khí thế mới, quyết tâm mới, thắng lợi mới! Chào thân ái và quyết thắng!

**TỈNH ỦY, HĐND, UBND, UBMTTQVN
TỈNH QUẢNG NGÃI**



**2
0
2
1**



HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT QUẢNG NGÃI



Sông Trà

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



Thư Chúc Mừng Năm Mới

Nhân dịp năm mới Tân Sửu - 2021

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT QUẢNG NGÃI -
TẠP CHÍ SÔNG TRÀ

Kính chúc toàn thể hội viên, cộng tác viên
và bạn đọc xa gần:

Một năm mới dồi dào Sức khỏe - An khang -
Thịnh vượng và đạt được nhiều thành công trong
cuộc sống.

Năm mới đến, rất mong nhận được những
sáng tác mới của các văn nghệ sĩ, các nhà nghiên
cứu, các cộng tác viên cùng những góp ý, trao đổi
của bạn đọc xa gần để Tạp chí Sông Trà ngày
càng chất lượng về nội dung và phong phú về
hình thức thể hiện.

BCH HỘI VHNT TỈNH
BBT TẠP CHÍ SÔNG TRÀ



Chào Tân Sửu - 2021

○ ẨN RI

Năm Canh Tý - 2020 đi qua trong rất nhiều những gian khổ, khó khăn của thiên tai và dịch bệnh. Dịch Covid - 19 hoành hành cả thế giới khiến tình hình kinh tế - xã hội nhiều nước phải điêu đứng. Và cho đến cả những ngày này, nhân loại vẫn đang đối đầu cùng đại dịch với những diễn biến phức tạp hơn.

Với Việt Nam, đại dịch Covid đã được đánh chặn một cách hiệu quả cho dù đến giờ này, những ca dịch của người nhập cảnh vẫn đang còn hiển hiện trước sự cảnh giác tối đa của toàn quân, toàn dân cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo và hành động cụ thể của Đảng và Nhà nước ta. Canh Tý - 2020, Việt Nam đã trở thành điểm sáng trong việc ngăn chặn đại dịch của toàn thế giới, được cả nhân loại ngưỡng mộ. Và ngay cả trước thềm xuân Tân Sửu - 2021, chúng ta vẫn đang giữ được sự an toàn cần thiết để

duy trì và phát triển nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng, làm đà cho sự trỗi dậy mạnh mẽ hơn vào năm mới và chuẩn bị đón một cái tết truyền thống đoàn viên, ấm áp và an lành.

Những cơn bão lũ kinh hoàng của năm Canh Tý - 2020 tất nhiên đã để lại những hậu quả khá nặng nề. Nhưng cũng qua những tháng ngày khốn khó, càng thấy truyền thống tương thân, tương ái, “lá lành đùm lá rách” của dân tộc ta ngày càng được phát huy mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn để kịp thời an ủi, động viên những gia đình, địa phương bị thiên tai tàn phá. Những người gặp hoạn nạn cảm thấy mình không hề đơn độc trong cuộc chiến chống thiên tai và cũng ấm áp trong lòng trước sự sẻ chia của mọi người trong cơn hoạn nạn. Tình quân dân, nghĩa đồng bào, ý Đảng lòng dân, qua hoạn nạn càng khẳng định thêm sự bền chắc không gì

lay chuyển nổi.

Canh Tý - 2020, Quảng Ngãi cũng là một trong những địa phương Miền Trung bị dịch bệnh đe dọa và bão lũ tàn phá nặng nề, nhất là cơn bão số 9. Trong những tháng ngày gian khó ấy, cả nước hướng về Miền Trung, hướng về Quảng Ngãi. Dù khó khăn như thế nhưng về cơ bản, cùng với cả nước, Quảng Ngãi vẫn đạt được những chỉ tiêu lớn đã đề ra, có đến 19/26 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) vẫn đạt mức tăng trưởng dương, kim ngạch xuất khẩu tăng 58,1%, vượt 30% kế hoạch; có thêm 19 xã, 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, vượt kế hoạch trung ương giao... Vào cuối năm 2020, Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XX đã tổ chức thành công, tạo được niềm tin trong lòng nhân dân, để cùng nhau đoàn kết, phấn đấu vượt qua khó khăn bước vào năm mới.

Năm Tân Sửu - 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhất là Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, tỉnh Quảng Ngãi phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) từ 9 đến 10%; GRDP bình quân đầu người đạt trên 3.300USD/người; tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong GRDP chiếm 68 đến 69%; năng suất lao động tăng 9 đến 10%; vốn đầu tư thực

hiện trên địa bàn là 24.000 đến 26.000 tỷ đồng; phấn đấu thu ngân sách vượt chỉ tiêu trung ương giao 5%; có 1 huyện và 6 xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo giảm 1 đến 1,5%...

Những con số đầy ý nghĩa trên đã tỏ rõ quyết tâm cao của toàn Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, cho dù ai cũng biết rằng năm 2021 vẫn là một năm với rất nhiều thử thách khó khăn. Nhưng với một dân tộc luôn biết cách vượt khó để vươn lên với một tinh thần lạc quan đầy tính hiện thực, chúng ta vững tin qua mùa Đông rét mướt, mùa Xuân sẽ về mang theo những làn nắng ấm và sức sống mới của những chồi nụ vào mùa. Những đào, những mai và muôn hoa sẽ rực rỡ khoe sắc tươi trên mọi nẻo đường khi những ngày Tết đến:

Miền Bắc lạnh hoa đào khoe sắc thắm / Nắng miền Nam sức rỡ nụ mai vàng / Hai màu hoa - hai miền đất nước / Là màu cờ của Tổ quốc vinh Quang (Mai Bá Ân).

Vượt qua gian khó của mùa Đông, Xuân đã rộn bước bên thêm - mùa Xuân đầu của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm năm 2021-2025. Và ta vững tin, Tân Sửu - 2021: năm mở đầu bằng sự kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII sẽ hứa hẹn một năm nhiều thắng lợi♦

Rau Tết của mẹ

○ TRẦN VĂN THIÊN

Những ngày cận Tết có lẽ là khoảng thời gian bận rộn nhất của mẹ. Ngoài công việc đồng áng mẹ còn tất tả chuẩn bị cho năm mới. Mẹ đợi trời hửng nắng giặt giũ chiếu chăn và phơi nia dưa củ làm dưa muối, mẹ đi chợ sắm sửa cho mâm cúng ông bà, làm bánh mứt đãi khách, tảo tần dọn nhà, vun vén trước sau... Căn nhà nhỏ dưới bàn tay mẹ trở nên tươm tất, Tết rộn rã về cũng bắt đầu từ tình thương vô ngần của mẹ. Xong việc, mẹ lại ra vườn chăm chút cho từng thửa rau lún phún xanh đã bật lên những tín hiệu đầu tiên gọi xuân về. Mẹ và cha trong căn nhà nhỏ bên mảnh vườn chim hót lao xao, từng ngày bấm đốt ngón tay đợi đàn con về đoàn tụ.

Tôi thương mảnh vườn của mẹ, thương từng chùm quả, cộng rau mẹ trồng. Nhiều lần giữa phố xá tấp nập tốt xấu lẫn lộn, khi lưỡng lự đắn đo giữa chợ

tìm mua một bó rau sạch, tôi lại quay quắt hình dung bóng mẹ guộc gầy đang lúi cúi ngoài vườn, tảo tần nhổ cỏ, tưới rau, vun xới... Mẹ mang về cho khu vườn nhỏ màu xanh mỡ màng, tươi tốt, mẹ chất chiu, nâng niu từng chùm quả, ngọn rau. Biết đàn con ở phố nhớ quê, nhớ bó rau cải, trái mướp quê nhà, mẹ cần mẫn gieo hạt, chăm sóc, đợi ngày rau ăn được thì gói ghém gửi cho chúng tôi. Tết đến cũng là dịp cả nhà được sum vầy, mẹ dồn tất cả yêu thương vào khu vườn, vất vả gánh rơm từ đồng ruộng phủ lên từng luống đất, rồi nhắm tính thời gian gieo hạt sao cho kịp ngày.

Tôi xa nhà gần ấy năm, mùa Tết nào khi tôi khăn gói trở về, mảnh vườn của mẹ cũng tràn vào tôi một màu xanh êm ả, khiến tâm hồn dịu lại sau bao sóng gió. Tóc mẹ dần ngả màu bàng bạc theo ngày tháng, khóe mắt khắc khoải của người lại dồn thêm những nếp nhăn.

Chiếc nón cũ treo trên vách nhà hẳn những vết thời gian, cây đòn gánh dựng ở góc bếp cong cong như tấm lưng của mẹ...

Ở phố, sáng mở cửa để tiếng chim rót vào phòng, lòng lại da diết nhớ những ban mai dậy sớm, hít căng lồng ngực ngọn gió nguyên sơ ủa vào từ cánh đồng. Tôi nhỏ bé len lỏi trong mảnh vườn của mẹ mà nôn nao đợi ngày trái chín. Chùm ổi, quả na, buồng chuối chín vàng như vẫn còn thơm lừng cả góc trời ấu thơ. Nhớ những ngày giáp Tết, tôi háo hức theo mẹ gánh rau ra bán ở góc chợ xa, tay cầm theo chiếc đòn kê sờn cũ, đôi chân lẻo đẻo đi sau bóng mẹ trên con đường đất còn ẩm sương mờ. Hai chiếc thúng tre lủng lẳng đựng đậu cô ve, dưa chuột, rau muống, rau cải xanh muốt, có hôm mẹ chêm vào vài trái ổi, nải chuối thơm thảo để biếu những người quen. Mẹ dậy từ lúc đất trời còn thiêm thiếp giấc nồng, với tay cầm theo chiếc đèn măng-xông ra vườn cắt những vạt rau còn ướt hơi sương, rồi cột chúng lại thành từng bó nhỏ bằng dây chuối. Tôi thích được nép bên mẹ ngồi bán rau ở chợ quê nhộn nhịp ngày giáp Tết, nhìn dòng người qua lại trước những gian hàng áo quần, đồ chơi lấp lánh sắc màu hấp dẫn ánh nhìn trẻ thơ. Cuối buổi chợ, lần nào tôi cũng được vui mừng đón lấy từ mẹ cái bánh trôi nước, bánh

cam, kẹo bột dẻo thơm, ngọt bùi.

Cuối năm, trời lạnh nhiều, những cơn gió se sắt choàng vào tâm khảm tôi nỗi bùi ngùi nhưng nhớ xa xưa, mà trong miền nhớ mênh mông ấy bao giờ cũng có bóng hình của mẹ. Mùa gió lạnh, sao nhìn đâu cũng thấy nhớ mẹ khôn nguôi. Chỉ nghe tiếng bước chân ai chậm rãi, lặng thầm mở cổng quét sân mà ngỡ như đang được ở quê nhà. Ngỡ như là những sớm mai nấn ná cuộn mình trong chăn ấm đợi tiếng mẹ gọi dậy, cùng mẹ ra thăm vườn tưới nước cho rau trái, rồi vào hiên nhà nhấp ngụm trà ấm ngồi uống bên cha. Tuổi trẻ khao khát kiếm tìm một bến đỗ hạnh phúc, để rồi một ngày ngồi bần thần trước bó rau xanh mẹ gửi vào mà nhận ra, hạnh phúc đôi khi chỉ giản đơn gói gọn trong một túi quà quê của mẹ. Hạnh phúc là khi được gác lại bao xô bồ, về nhà giúp mẹ đuổi đàn gà thích vào phá vườn rau, hay cùng cha dựng giàn cho dây bầu, dây bí. Hạnh phúc là biết mình còn một nơi chốn để về, biết mình còn đủ thời gian để nhớ, để yêu thương, để ngồi bên mẹ nghe gió rào rạt ủa qua tóc. Bếp nhà đỏ lửa, nghe tiếng cơm sôi lại rừng rừng những nỗi hăm ớn rằng ta còn cha mẹ bên đời.

Trở về sau một năm ngược xuôi vội vã, nhìn mảnh vườn của mẹ là biết Tết đã hiện hữu sau cánh cổng nhà bình yên...♦

Hương ổi

○ Tản văn HOÀNG LAN QUYÊN

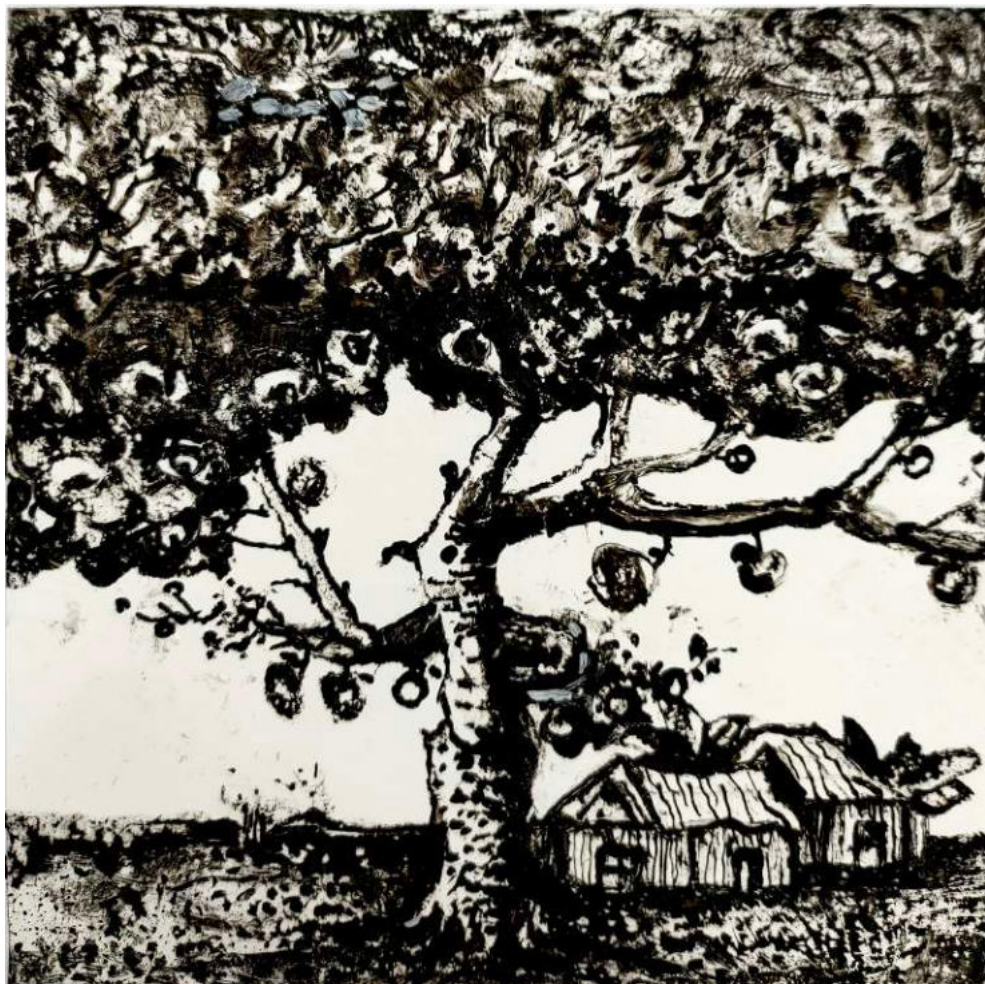
Dân gian có câu:
*Đêm tháng Năm chưa
năm đã sáng/ Ngày
tháng Mười chưa cười đã tối*

Thật vậy, mùa hè trời nhanh sáng thật. Mới năm giờ mà chân trời phía đông đã nhuộm màu hồng rực rỡ, báo hiệu cho một ngày nắng mới chói chang. Tôi mở tung cửa sổ, hít một hơi thật mạnh cái không khí lạnh lạnh, trong trẻo của ban mai, khoan khoái đón nhận luồng gió mát. Mùi hương ổi chín từ góc vườn thoang thoảng lan tỏa trong không gian xen lẫn với mùi hoa cau thơm ngát làm cho tôi tỉnh táo lạ thường.

Bước vội ra góc vườn, tôi say sưa đưa mắt ngắm nhìn những chùm ổi chín vàng mọng. Len lỏi qua các cành ổi la đà ngang tầm tay, tôi thích thú tìm hái những trái ổi chín đưa lên mũi, tận hưởng cái mùi thơm bình dị nhưng hết sức gần gũi, thân thuộc đã thấm đẫm trong tôi tự thuở nào.

Mùi hương ổi chín! Cái mùi hương gợi trong tôi những kí ức tuổi thơ. Đó là những ngày nghỉ hè rong chơi cùng bè bạn khắp cánh đồng để bắt chim tu hú về nuôi trong lồng. Nhớ những lần rủ nhau đi hái hoa ngũ sắc rồi lấy dây cước xâu lại làm thành những vòng tròn sắc sỡ đeo cổ, đeo tay. Cả bọn cùng len lỏi vào bụi rậm tìm hái trái chùm chày chín đỏ, trái dủ dẻ vàng mơ. Những loại quả này vừa bắt mắt, vừa ngọt lịm nơi đầu lưỡi. Chúng tôi còn thích hái hoa dủ dẻ trắng tinh đem bỏ vào túi áo hoặc túi quần để mỗi khi hoàng hôn buông xuống là nghe thoảng mùi thơm sức nức. Tất cả những kỉ niệm ủa về cùng với chùm ổi sẽ đang đung đưa trước mặt như đưa tôi vào một giấc mơ.

Tôi cảm thấy nhớ da diết những lần đi hái ổi sẻ ở ngoài gò bãi Đồng Huê. Cây ổi um tùm, sum suê cành lá dù mọc hoang dại. Giống ổi này là do



Minh họa: NGỌC BÌNH

chim ăn rơi vãi hột rồi tự mọc lên nơi bờ bãi. Không ai chăm sóc nhưng nó vẫn tràn trề sức sống, lớn nhanh, ra hoa, kết trái trĩu cành. Những nụ hoa búp nhỏ xíu, chúm chím. Mùa xuân hoa nở rộ khoe sắc trên nền lá xanh um. Cành cây như được khoác thêm chiếc áo bông trắng mịn màng. Sau một thời gian, những trái ổi non xanh bắt đầu xuất hiện chi chít trên

cành, đeo bám hết như đàn con bú mẹ.

Những buổi chiều hè khi ấy, tôi thường đi theo các bạn cùng xóm thả bò, chăn trâu. Gò bãi rộng nên bò, trâu tự do gặm cỏ thỏa thích. Còn lũ trẻ chúng tôi thì tụ tập bên dưới bụi ổi. Đứa này trèo lên, đứa kia tuột xuống. Ai không trèo được thì giơ mũ, ngửa nón ra hứng trái từ trên cành cao mà bạn mình

vừa ném xuống cho. Tiếng reo vui hồn nhiên mỗi khi phát hiện và hái được những chùm ổi chín làm xao động cả chiều quê yên tĩnh. Mùi hương ổi thoang thoảng, quyến rũ như khơi gợi khứu giác. Chúng tôi không ăn vội những trái chín vàng mà để dành, thưởng thức hương thơm dịu dịu của nó. Ổi xanh có vị chát, quả gần chín mới có vị chua chua, ngọt ngọt... Tất cả đều đem chấm với gói muối ớt mang theo, bọn trẻ con xúm xít lại ăn chung với nhau một cách ngon lành. Những trái ổi chín được nâng niu như của quý. Chúng tôi chuyền tay nhau, đưa lên mũi “hít... hít...”. Khi màn đêm buông xuống, trước lúc lùa trâu về chuồng thì những trái ổi này mới được chia đều mang về cho người thân.

Lũ trẻ ngày một lớn lên, học hành, thành đạt. Người thì đi lập nghiệp ở phương xa, người ở lại quê nhà. Mỗi người một việc. Cảnh vật cũng dần thay đổi theo thời gian. Những gò bãi hoang vu ngày nào bây giờ trở thành những khu dân cư nhộn nhịp, nhà cửa mọc lên san sát. Lâu rồi không ai còn nghe tiếng chim tu hú văng vẳng trên đồng lúa chiêm. Những bụi hoa ngũ sắc giờ đây cũng khan hiếm, khó tìm. Điều kiện vật chất của cuộc sống hiện tại đủ đầy bên cạnh những hoa thơm quả ngọt khiến con người ta đôi khi lãng quên quá khứ. Nhưng đối

với tôi thời gian không làm lu mờ đi tất cả. Cái mùi hương ổi sè khi chín vẫn còn thơm lừng, thoang thoảng nơi sống mũi và những kỉ niệm xa xưa vẫn hằn sâu trong kí ức.

Mỗi khi hè về, tôi thường dạo bộ ra hướng cánh đồng, gò bãi sau làng như người đi săn tìm kỉ niệm. Một hôm, tôi chợt nhìn thấy một cây ổi sè con con bên cạnh cây sung già cổ thụ. Mừng như gặp lại cố nhân, tôi đào nguyên gốc, mang về trồng ở góc vườn và chăm sóc nó thật chu đáo. Nhờ bón phân, tưới nước hằng ngày nên cây phát triển nhanh. Chỉ một thời gian ngắn nó đã ra hoa trắng xóa trên cành và kết trái chi chít. Cái giống ổi sè bụi bờ nhưng nhờ có bàn tay chăm bón nên trái tròn to gần như quả trứng gà so, ruột thắm đỏ, khi chín phảng phất hương thơm dịu dàng. Mùi hương ổi lại gợi nhớ ngày xưa. Cái mùi hương thân thuộc mà quyến rũ, mang hương vị của đồng quê, gò bãi lại đưa tôi về với những kỉ niệm ngọt ngào của tuổi ấu thơ.

Tôi đang ru mình trong quá khứ và hiện tại, vừa thực lại vừa mơ. Mùi hương ổi chín vẫn đang hòa quyện cùng hương cau ngào ngạt nơi góc vườn quê yên tĩnh. Dù cho cuộc sống bận bịu và lo toan nhưng một khoảng lặng mỗi khi thưởng thức mùi hương ổi chín cũng làm lòng tôi thư thái vô cùng♦

Gò Cỏ - Vùng đất ẩn chứa nhiều dấu tích xưa

○ Bút ký HỒ NGHĨA PHƯƠNG

1. Về thăm làng Gò Cỏ, tại sao không?

Tôi biết đến địa danh gò Long Thạnh (Sa Huỳnh) từ rất lâu, vào khoảng năm 1977. Lúc đấy, có đoàn khảo cổ trung ương về tìm hiểu và khai quật các mộ chum tại bãi cát ven đầm Long Thạnh, với một bên là biển Đông xanh ngắt rì rào. Tôi tự hỏi tại sao những người Việt cổ lại tùy táng các mộ chum giữa động cát tro trọi không một bóng cây, lác đác vài bụi xương rồng giữa nắng gió?

Lúc ấy chưa có đường thăm bê tông như bây giờ, nhóm bạn chúng tôi đi bộ ven theo đầm Long Thạnh xuống gò Long Thạnh giữa trưa hè nắng chang chang. Những hố khai quật còn nham nhở đầy bụi cát, vài anh chị trong đoàn khảo cổ cầm cùi đào xới, đo đạc, chụp ảnh... nâng niu từng món cổ vật trong mộ chum đưa lên khỏi hố. Trong vườn nhà dân, một tấm bạt được trải ra mà

trên đó là những cổ vật được đưa từ hố khai quật vào. Một số người dân ở gần đó hiếu kỳ xúm xít vào xem, tận mắt thấy được những đồ tùy táng trong mộ chum như: hoa tai, vòng đeo, dụng cụ nhà nông... được chế tác từ kim loại, gốm sứ, thủy tinh... đã rỉ sắt hoặc ngả ố màu theo thời gian.

Và cái tên Long Thạnh - Sa Huỳnh được biết đến nhiều từ ngày ấy. Vậy là đã hơn 40 năm rồi, tôi chưa lần nào trở lại. Nỗi háo hức sẽ được nhìn lại những di tích văn hóa lâu đời cách đây hơn 2000 năm tại vùng đất không xa nơi mình ở. Cách đây vài ngày, nhóm bạn của họa sĩ Diệu Hiền ở thành phố Quảng Ngãi tổ chức một chuyến đi về làng Gò Cỏ. Cái tên địa danh rất lạ được đăng tải hình ảnh và clip trên mạng xã hội Facebook. Các bạn ấy, có lẽ đã nghỉ trải nghiệm một ngày và đêm ở homestay. Được thưởng thức những món ăn hải sản dân

đã và nhất là được nghe các cô, các chị người dân địa phương ở đây “hát hố, bài chòi...” đối đáp với nhau. Trong đó làn điệu “hát hố” từ lâu đã mất dần trong cộng đồng ở làng quê Quảng Ngãi. Tôi đã được nghe dì tôi ru em bằng làn điệu dân ca này, nhiều năm rồi tôi ít được nghe lại, ký ức tuổi thơ vụt trở về trong hiện thực. Họa sĩ Diệu Hiền chia sẻ: “Anh hãy đến để được cảm nhận về làng cổ Gò Cỏ...”. May mắn, bạn thân của tôi là nhà báo, nhà thơ Trần Cao Duyên đã chịu khó từ Tết đến giờ nhiều lần về Gò Cỏ để xâm nhập thực tế, thu thập dữ liệu, hình ảnh... viết bài giới thiệu được chọn đăng trên Báo Thanh Niên và anh cũng chia sẻ link về bài viết ấy cho bạn đọc khắp nơi.

Về Gò Cỏ tại sao không? Tôi ủ mưu cùng với nhóm bạn “già không đều” phượt đến Gò Cỏ - Sa Huỳnh vào dịp cuối tuần, hãy sẵn sàng hành trang nhé, các bạn không còn trẻ mà ham vui của tôi ời!

2. Hồn nhiên làng Gò Cỏ

Làng Gò Cỏ cũng như bao làng quê vùng nông thôn khác ở đất nước ta. Vẫn là ngõ đường đến trung tâm của làng quanh co mang hương vị đặc trưng mùi rạ thơm đồng lúa và vị mặn của khu vực gần biển và nhất là những ngôi nhà thấp nhỏ. Trong một không gian miền quê như vậy, một bên là biển Đông, một bên là động cát, hồ nước... Và ngôi nhà

trong làng tựa vào sườn đồi đá thấp như phỏ mặc với thời gian cùng những tháng năm bom rơi đạn nổ đã qua.

Tôi khẳng định một lần nữa làng cổ Gò Cỏ quá “hồn nhiên” trước cuộc sống đương đại. Những thửa ruộng vườn chật hẹp trên mảnh đất không nhiều màu mỡ, vẫn còn đầy và nhiều bụi bờ cây cỏ hoa dại. Tôi yêu những cụ già ngồi trầm ngâm trước nhà đưa mắt nhìn du khách lãng du. Tôi yêu một số người dân hồn nhiên hát các làn điệu dân ca cùng một số nhạc cụ tự chế. Thương nhất là các mẹ mang một rổ củ mì, củ mì tinh... mới đào trong vườn được luộc chín còn tỏa khói để mời khách.

Làng cổ này không rộng như ta tưởng, đúng hơn là xóm cư dân đã trú ngụ lâu đời nay. Với họ hình như là “cứ để vậy” sẽ đẹp dần lên trong mắt du khách đến đây tham quan lần đầu và sẽ nhắc nhớ trở lại lần sau nữa. Du khách đến được trải nghiệm trên chiếc thuyền câu không động cơ, được tự tay đào xới rãnh khoai, đám cải... được dắt đàn trâu bò lững thững trên con đường đất chật hẹp đến bãi cỏ kiếm ăn. Còn gì vui hơn, tự tay các du khách được chế biến cá tôm vừa thả câu giăng lưới đánh bắt được, lật rau rửa sạch bằng nước giếng khơi... Những đêm trăng thanh gió mát, còn gì hứng thú hơn khi được các chị, các cô với áo bà ba mộc mạc chân quê hát câu hò điệu lý của

quê hương.

Người dân ở đây sống chân chất, hiền hậu và gần gũi với du khách, họ thật cởi mở, rất tự nhiên khi nói ra những gì mà trời đất cha ông họ sản sinh và để lại, không có chỗ dành cho sự giả dối lọc lừa. Các bạn có tin không? Bạn tôi gửi lại ít tiền, gọi là chia sẻ chút đỉnh cho rổ khoai luộc chiêu đãi khách hoặc bồi dưỡng cho các chị đã khản giọng vì đã yêu cầu họ hát các làn điệu dân ca. Họ một mực từ chối không nhận tiền và nói: “Đoàn các anh hãy quay trở lại Làng Gò Cỏ lần nữa đi, lúc ấy chúng tôi mới có thể đón tiếp một cách bài bản và các anh cũng như những du khách khác, sẽ tự trả những dịch vụ đã hưởng thụ!”. Đây cũng là chủ trương phương thức kinh doanh quảng bá du lịch “sạch, thân thiện” phù hợp với nếp làng, đời sống của người dân ở đây. Trên con đường làng, tôi nhìn thấy một chùm hoa đủ để đại mộc ở bờ rào và định chạm nó thì cô em làm hướng dẫn viên cho đoàn đã ngăn lại. Cô sợ tôi sẽ ngắt đóa hoa ấy, tôi vội rút tay lại thay câu nói ngại ngùng. Đúng vậy em! Một cử chỉ đơn giản nhưng tôi thầm nhận ra, với khung cảnh tự nhiên, hữu tình như ở làng Gò Cỏ, chúng ta chỉ nên nhìn ngắm, cảm nhận, chứ đừng can thiệp thô bạo vào những gì trước đó và hiện nay làng cổ đã có.

Theo lời kể của người dân, một số nhà đầu tư muốn nâng cấp

làng cổ Gò Cỏ này, họ muốn mở rộng dịch vụ du lịch làng cổ thêm ra một xóm gần đó, trong đó có kế hoạch xây dựng nhà nghỉ, khách sạn, homestay, khu vui chơi giải trí tiện nghi... Chính quyền tổ chức họp dân lấy ý kiến, đa số người dân đều không đồng tình. Họ cho rằng: “Bao nhiêu đời nay, người dân sinh ra lớn lên trên vùng đất cát đá sỏi này, biết bao mồ hôi nước mắt đã đổ xuống để giữ yên hồn quê bản quán, chúng tôi cũng không hề muốn thay đổi diện mạo cảnh quan của nó... Đã xác định là làng cổ thì phải cổ xưa, chứ không thể áp cái hiện đại vào làng này được”.

Trong một ngày cuối tháng Giêng, tôi và vài người bạn thân đi tiền trạm cho chuyến dã ngoại sắp đến. Tận mắt chứng kiến khung cảnh làng quê, người dân ở đây hiền lành thân thiện cởi mở đã cho tôi một điều tâm nguyện: “Chúng ta hãy đến thăm làng cổ Gò Cỏ thuộc phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ. Còn gì thú vị hơn khi được ngắm hoàng hôn trên đầm An Khê, đón bình minh trên bờ biển, thưởng thức các làn điệu dân ca Trung Trung bộ mộc mạc dưới ánh trăng bàng bạc sương đêm... Chúng ta sẽ tạm lãng quên những bộn ba đời thường, những hờn giận buồn đau của cuộc sống. Người bạn cùng đồng hành chuyến đi nắm tay tôi xác nhận: “Em sẽ trở lại một lần nữa, em sẽ về thăm và chia sẻ với người dân làng Gò Cỏ một ngày đêm, anh ạ!”♦

Cây mai vàng trước ngõ

○ Truyện ngắn PHẠM VĂN HOANH

Cách đây hơn một năm, trên đường về quê, tôi gặp một nhà buôn đang kéo một gốc mai to dùng. Tôi nhìn theo. Tự nhiên lại liên tưởng đến gốc mai trước ngõ nhà nội tôi. Tôi dừng xe lại, đến xem gốc mai. Gốc mai này có thể liên hoàn rất đẹp giống y chang gốc mai của nội tôi. Tôi hỏi anh nhà buôn:

- Anh mua gốc mai này ở đâu? Giá bao nhiêu?

Anh nhà buôn trả lời:

- Anh mua của chú... chú ở xóm ngoài kia. Anh quên tên mất. Giá gần trăm triệu. Em có thích thì anh chia lại cho.

Tôi bần thần. Chẳng lẽ chú mình. Không. Không thể... Những năm chú mình bị bệnh nặng, thím mình đòi bán. Chú mình không cho. Chú bảo: “Đó là di vật của cha mẹ để lại. Dù có chết cũng quyết không bán”.

Trên đường về, hình ảnh cây mai vàng trước ngõ lại hiện về trong tâm trí tôi với bao hoài niệm...

Nhớ thuở nào khi còn là cậu bé học lớp hai, lớp ba cứ chiều nào đi học về, tôi cũng ngồi xem ông nội chăm sóc tỉa cành cho mai. Mỗi lần tỉa lá cho mai nội tôi thường ngâm hai câu thơ:

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

Lúc bấy giờ tôi không hiểu mà chỉ cảm thấy mơ hồ có một cái gì đó nuối tiếc. Sau này lớn lên tôi mới biết đó là hai câu thơ tuyệt hay trong bài: “Cáo tật thị chúng” của Thiền sư Mãn Giác (1052-1096).

Ngâm thơ xong ông lại thông thả vuốt chòm râu bạc và kể về quãng đời thanh xuân của ông cho tôi nghe.

Tuổi xuân của ông gắn liền với cành mai vàng. Cứ như cành mai vàng sinh ra là để dành riêng cho ông vậy, để ông cùng bà sống những ngày hạnh phúc bên nhau như “Mai hoà vận điệu, điệu hoà vận mai”. Rồi năm tháng dần trôi, đất nước bị chiến tranh, ông phải cầm súng xa nhà đi kháng



*Câu đối mừng Xuân Tân Sửu 2021
(LÊ ANH PHONG)*

chiến. Bà tiễn ông đi ra tận đầu làng, trao ông một cành mai thể liên hoàn và dặn: “Anh đi, anh nhớ năm chữ: Nhân, trí, tín, lễ, nghĩa như cành mai vàng này nghe anh!”. Từ đó hình ảnh cành mai vàng được ông mang theo suốt dọc đường hành quân. Ngày nước nhà thống nhất ông trở về thì bà chẳng còn nữa, chỉ còn cây mai vàng trước ngõ mừng mừng tủi tủi chào đón ông..

Chính vì thế mà nội tôi ngày nào cũng chăm sóc, giữ gìn cây mai rất chu đáo. Khi tuổi đã xế chiều ông lại giao công việc này

cho cha tôi. Ngày nào ông cũng nhắc nhở cha tôi bảo vệ, chăm sóc cây mai cẩn thận, phát hiện sâu bệnh để phun thuốc kịp thời, đừng để sâu đục thân phát sinh, đục chết mai. Cha tôi làm công việc này rất chu đáo. Nội tôi rất hài lòng.

Khi sắp về cõi vĩnh hằng, nội tôi gọi cha tôi và các cô chú lại dặn: “Cây mai trước ngõ là linh hồn của mẹ các con. Các con cố gắng bảo vệ chăm sóc chu đáo đừng để sâu đục thân đục chết mai.” Cha tôi và các cô chú vâng dạ. Cha tôi chăm sóc mai không khác gì nội tôi. Ông bảo “Đây là linh hồn của ông bà.” Sau khi chú tôi lập gia đình, cha tôi giao mảnh vườn này cho chú thím rồi lên thành phố ở. Tính đến nay đã mấy chục năm rồi..

Tôi đang miên man trong dòng hoài niệm, bỗng nghe tiếng gọi: “Anh Ba!... Anh Ba!... Anh Ba!...” Tôi nhìn theo thấy trong xe taxi mang chữ thập đỏ, có một cánh tay giơ ra ngoài vẫy gọi. Tôi nhận ra đó là cánh tay của người em con chú ruột. Tôi suy nghĩ. Không biết chú thế nào mà đi chiếc xe đó. Hôm trước gọi điện hỏi thăm, thím bảo chú khỏe rồi mà. Tôi hy vọng chú sẽ khỏe thật. Nếu có điều gì thì thím sẽ gọi cho mình chứ. Tôi bình tĩnh lái xe chạy theo sau chiếc taxi.

Về đến nơi tôi thấy cảnh vật rất khác xưa. Trước ngõ là một cái hồ sâu bằng cái nong phơi lúa và ngổn ngang cành mai to nhỏ

nằm trên sân. Tôi đau lòng lắm!
Tôi giận chú thím vô cùng!

Xe đưa chú vào sân. Tôi và con chú đi vào nhà. Chú bước lên bậc tam cấp một cách khó nhọc. Hình như chú bị... - Tôi nghĩ thầm trong bụng. Tôi hỏi thím:

- Hình như mắt chú có vấn đề hả thím?

- Ừ, mắt ông tự nhiên bị mờ.

Tôi và các con chú đi chú đến bên giường. Chú ngồi xuống giường nắm tay tôi, hỏi:

- Cháu Ba phải không?

- Dạ, cháu là Ba đây.

- Về bao giờ đó? Cha mẹ cháu khoẻ không?

- Dạ, cháu vừa về. Cha, mẹ cháu vẫn khoẻ. Hôm trước cháu nghe thím bảo chú khoẻ rồi mà...

- À, thì vừa mới khoẻ có mươi ngày, lại chuyển sang con mắt không thấy đường. Không biết có phải do mình uống nhiều thuốc tây quá không? Chứ bác sĩ nói thuốc tây là con dao hai lưỡi, bớt bệnh nọ sinh bệnh kia... À! Hôm trước chú nghe cha cháu sao đó mà?

- Dạ, cha cháu hôm trước bị cao huyết áp. Nay khoẻ rồi.

- Cháu về nói với cha mẹ là cho chú xin lỗi. Chú quyết chết chứ không chịu bán cây mai. Nhưng thím cháu ở nhà bí quá bán mất...

Nói đến đây nước mắt chú tuôn trào.

Thím tôi tiếp lời:

- Thím biết. Thím có lỗi với

cha mẹ cháu. Mong cháu về nói với cha mẹ thông cảm cho hoàn cảnh chú thím! Mấy năm nay chú đau ốm liên miên, nợ nần chồng chất...

Nghe thím nói, tôi vừa giận vừa thương. Không giận sao được. Một di vật thiêng liêng của ông bà để lại mà thím cũng không giữ được. Tôi làm thính. Tôi không biết nói gì với thím. Chú thím cũng như cha mẹ. Nói ra thì lỗi đạo con cháu.

Thím mếu máo:

- Thím bán nó mà ruột gan thím như đứt từng khúc. Thím biết bán vào lúc này họ sẽ ép giá. Nhưng chạy tiền không ra. đành phải nhắm mắt làm liều. Mà không bán thì sợ mất có ngày. Sợ đi hết đêm hôm không có ai trông nhà cửa, bọn trộm lên vô đào. Ở bệnh viện cũng không yên tâm. Vả lại chú cháu đau ốm như thế không ai chăm sóc, sâu đục thân sẽ đục chết mai. Thôi thì bán lấy đồng tiền cho bảo đảm. Nghĩ vậy nên mới bán với giá bốn mươi triệu đồng, đem vào Sài Gòn lo cặp mắt cho chú. Thế mà tiền mất tật mang. Khổ ơi là khổ!

Ngừng một lát, thím nói tiếp:

- Nói thiệt với cháu, bây giờ đến bệnh viện không đơn giản đâu. Không có tiền là chết. Vào bệnh viện đủ các khoản tiền, ớn mất. Nào là tiền thuốc, nào là tiền ăn, nào là tiền bác sĩ... Ai cũng bảo "Lương y như từ mẫu". Mà sao thím thấy nhiều ông bác sĩ không giống mẹ hiền chút nào.

Mỗi lần đến ca mổ của mấy ông thì mình phải...

Thím bỏ dở câu nói, lấy khăn lau nước mắt. Một chập, thím mới nói tiếp:

- Chú cháu, ông không chịu bán cây mai. Chứ bữa đó bán thì đâu đến nỗi này. Bữa đó chị họ lý bảo thím là tối đến tìm bác sĩ sáng mai mổ cho chú, nói với bác tiếng để sáng mai bác mổ cho bảo đảm. Tối đó thím đến tìm gặp bác sĩ mổ, trình bày hoàn cảnh khó khăn của gia đình và nhờ giúp đỡ. Không hiểu sao lúc đầu bác sĩ gục gục, mắt nhìn xuống bàn. Sau đó lại nhìn vào đôi bàn tay thím một hồi lâu, rồi quát tháo: “Bà nhiều chuyện quá! Đó là trách nhiệm của chúng tôi. Bà khỏi lo. Về đi!” Thím lặng lẽ ra về...

Nghe thím kể, lòng tôi đau như cắt. Tôi nghĩ nếu mình trong hoàn cảnh như thím chắc cũng giải quyết như thế. Tôi lại nghĩ đến ông giáo và Lão Hạc trong truyện ngắn “Lão Hạc” của Nam Cao. Lão Hạc quý con chó Vàng biết chừng nào. Vậy mà cuối cùng lão cũng phải bán. Còn ông giáo thì quý sách còn hơn Lão Hạc quý cậu Vàng. Hồi bị ốm nặng ở Sài Gòn ông bán gần hết cả áo quần nhưng không chịu bán cho ai một quyển. Ông nguyện giữ chúng suốt đời để lưu lại cái kỷ niệm một thời chăm chỉ hăng hái và tin tưởng đầy say mê đẹp và cao vọng. Ông nhất định dù có chết cũng không bán. Ấy thế mà ông cũng bán. Chao ôi, khi người

ta đã rơi vào thế cùng đường, người ta cũng phải làm liều! Nghĩ đến đây tôi lại thấy thương cho chú thím. Giờ thì tôi chỉ buồn chứ không nổi giận chú thím nữa. Tôi an ủi chú thím:

- Thôi, việc đã rồi! Chú thím cũng không nên buồn nữa! Chú cứ vui vẻ lạc quan mà dưỡng bệnh. Bệnh chú rồi cũng sẽ hồi phục thôi. Còn thím thì hãy bình tâm mà cố gắng lo cho chú khỏi bệnh. Hôm trước cháu có chiết mấy cành thế liên hoàn đẹp lắm. Hôm nào cháu sẽ đem về đây trồng ngay vào chỗ đó. Dù sao nó cũng là máu mủ của cây mai này.

Một tuần sau tôi đem cây mai thế liên hoàn về trồng ngay dưới gốc mai cũ. Với hy vọng sau này nó sẽ lưu giữ di tích của ông bà...

Tính đến mùa xuân này là mười lăm tháng hai mươi ngày, mà cây mai đã sum suê cành lá. Theo kinh nghiệm của nội tôi, chú tôi đã tỉa lá và hun khói cho nó. Chú tin tưởng mong một tết mai sẽ nở bùng. Lúc đó cặp mắt của chú cũng bùng sáng theo...

Đúng là “mơ được ước thấy”. Sáng mồng một tết, hai cha con tôi về quê mừng tuổi tiên linh ông bà. Vừa đến ngõ cha tôi đã trầm trồ khen ngợi cây mai. Nghe tiếng cha tôi, hai mắt chú tôi tự nhiên bùng sáng. Ông chạy ra ngõ ôm chầm lấy cha tôi. Hai anh em cứ thế ôm nhau khóc sục sùi.

Cây mai vàng trước ngõ đồng loạt khoe sắc, phả vào không gian một mùi hương dịu ngọt♦

Đa đoan

○ Truyện ngắn DƯƠNG THANH HƯƠNG

Đứng trên phòng khách của khách sạn, đợi nhận phòng, Lan phóng tầm mắt nhìn ra xa. Cô nghĩ bụng: hòn đảo này đẹp thật! Chẳng hiểu tại sao tên đảo là Lý Sơn. Chắc có lẽ liên quan đến huyện Bình Sơn ngày chưa tách đảo. Nơi đây là đảo tiền tiêu của Tổ quốc, nơi có đặc sản hành tỏi nổi tiếng cô nghe trên đài, trên ti vi nay mới thực sự nhìn thấy. Cô thích nhất ở nơi này là màu nước biển. Là một người thích văn chương, cô đã đọc Cô Tô của Nguyễn Tuân nhiều lần, và ngày đó cô cứ mãi suy nghĩ màu áo Kim Trọng trong buổi gặp Thúy Kiều trong lễ thanh minh nó như thế nào. Thì đến đây cô mới biết. Nước biển ở đây thật kì lạ, lúc xanh đậm, lúc xanh nhạt, lúc lại xanh rêu, lúc lại xanh trong tùy theo độ nông, sâu của dòng nước làm cô thích thú vô cùng.

Lúc đi tàu cao tốc ra đảo, biết cô đi lần đầu, anh chàng hướng dẫn viên du lịch giọng Quảng

đặc sệt mời cô lên boong. Anh ta bảo:

- Chị đi lần đầu, lên đây cho thoáng, khỏi say. Ngồi trong tàu bị bùng rất dễ bị say sóng.

Đúng thật, ra boong, được nhìn ngắm mây trời, ngắm cá chuồn bay trên mặt nước, ngắm màu nước biển thay đổi từng đoạn theo chân tàu chạy vào cảng. Tâm trạng cô được cải thiện rất nhiều. Nhất là tim cô. Nó được hít thở sự mặn mòi của biển khơi, của không khí trong sạch dường như nó khỏe ra và trẻ lại. Nhưng niềm say mê lần đầu đến với đảo cũng chỉ làm vơi đi một chút buồn phiền trong lòng cô.

Thực sự, cô không dự định đi du lịch biển vào những ngày này. Cô định đến hè rồi cả nhà cùng đi. Cùng lãng tránh sự ồn ào, nhộn nhịp vài ngày, cùng được hít thở không khí biển, thư giãn cho quên đi những tháng ngày miệt mài kiếm tiền, mưu sinh. Nhưng đúng vào lúc này, gia đình cô có biến, trái tim cô đang

tan nát, đầu óc cô mụ mị không tìm được đường ra. Bức bách quá, cô để mảnh giấy viết vội cho mẹ trên bàn gửi con, vợ vài bộ quần áo, ra sân bay và rồi giờ này cô ở đây ngắm nhìn sự tĩnh lặng, thanh bình của hòn đảo này. Cô chặc lưỡi tiếc rẻ, thốt lên thành lời:

- Sao mình không đến đây sớm hơn nhỉ. Nhất là lúc đảo vẫn còn hoang sơ thì tuyệt vời biết bao.

Đang suy tư, tiếng anh hướng dẫn viên làm cô ngừng suy nghĩ.

- Các cô chú, anh chị nghỉ ngơi lấy sức. Hai giờ tất cả dậy, lên xe đi dạo đảo lớn, cháu sẽ chỉ cho mọi người những chỗ chụp ảnh đẹp không khác gì đi nước ngoài. Cháu xin nhắc lại lịch trình để các cô, các bác khỏi quên ạ!

Chiều nay, xe sẽ đưa đoàn đi tham quan chùa Hang nơi đây các bác, các cô có thể vào viếng Phật rồi thỏa sức chụp ảnh. Chỗ này chưa phải là nơi đẹp nhất ở đảo Lớn đâu ạ! Cho nên chúng ta tham quan, chụp ảnh khoảng nửa tiếng rồi di chuyển lên ngọn Thới Lới và điểm cuối là Hang Câu. Tại Hang Câu, có thể tắm biển, dùng tiệc buffet với các món nướng. Sau đó là thời gian tự do, thỏa thích ngắm biển vào ban đêm và về phòng nghỉ ngơi ạ.

Ngày mai, đoàn chúng ta đi Đảo Bé. Nơi đây phải gọi là tuyệt đẹp ạ. Cháu hứa với mọi người nếu ở đảo hai ngày mà tâm

trạng mọi người không tốt lên, - Anh ta ngừng một giây, ái ngại nhìn Lan, nuốt nước miếng nói tiếp, là cháu sẽ đền mọi người một chầu karaoke ạ!

Mọi người vỗ tay âm âm, rồi lui về phòng. Về đến phòng là Lan lên giường nằm ngay. Cô thấm mệt, suốt cả tuần không ngủ, bay một chặng dài, rồi đi tàu, sóng biển dù có nhẹ vẫn làm cô mệt rũ cả người. Ánh mắt của hướng dẫn viên như vẫn còn lưu trên người cô. Cô tò mò, lấy gương định soi và tự hỏi: Không lẽ tâm trạng mình in trên mặt? Sao hẳn nhìn ra được nhỉ? Cái thằng láu cá đó. Giỏi nhìn người đấy chứ. Chiếc gương kia đang là khuôn mặt của ai? Trời ơi, cô giật mình. Cô trong gương mất thâm quầng, mặt hốc hác dù cô đã khéo léo dùng lớp phấn xóa khuyết điểm nhưng sự mệt mỏi, u sầu vẫn còn đọng trong khóe mắt. Cô thở dài, nhớ lại cuộc đời mình.

Cô sinh ra trong một gia đình không hẳn là nghèo. Bà nội cô rất giàu nên mẹ cô chỉ ở nhà nội trợ. Năm cô học hết cấp một, tự nhiên ba cô đổi tính đam mê cờ bạc, rượu chè. Không chỉ cờ bạc, rượu chè mà ông còn đánh đập mẹ cô rất tàn nhẫn. Nhiều hôm đi học về, thấy mẹ đầu tóc rũ rượi bị ba cô dùng tay tát liên hồi vào mặt và dùng chân đạp không thương tiếc vào người mà cô sợ đến mức khóc không thành tiếng, mặt cô tím ngắt, ngắt luôn



Mình họa: NGỌC BÌNH

ngoài sân. May mà bà nội thấy đưa đi cấp cứu nên cô mới sống tới giờ.

Chịu không nổi đòn roi, mẹ cô bỏ nhà ra đi, vào Tây Nguyên lập nghiệp. Hàng xóm láng giềng nói mẹ cô đem hết của cải chạy theo trai, bỏ cha con cô. Theo trai là gì, ngày đó cô không hiểu nhưng cô luôn tin chắc một điều mẹ cô có làm gì thì tình thương yêu bà

dành cho chị em cô không thể nào vơi được. Điều cô suy nghĩ là chính xác. Vừa học xong lớp sáu, mẹ về, dắt trộm hai chị em cô trốn vào Tây Nguyên. Ba cô chẳng bao giờ tìm kiếm. Vì nghe mẹ cô nói, chỉ một tháng khi chị em cô vào đây với mẹ, ba đã cưới vợ mới.

Học xong lớp sáu, cô đã phải nghỉ học, cùng mẹ mưu sinh. Vừa

làm thuê, làm mướn, vừa khai hoang kiếm đất trồng trọt. Khi kinh tế gia đình tạm ổn, cô xin mẹ vốn đi buôn. Rồi cô thuê nhà ở Sài Gòn làm đại lý cung cấp cà phê, tiêu giá gốc. Cô xinh đẹp, siêng năng, ăn nói lưu loát, buôn bán thật thà nên chẳng bao lâu đã có người để ý. Tình yêu ở tuổi mới lớn như mật ngọt. Nó cuốn lấy cô, cô sống bồng bềnh trong ảo vọng một ngày nào đó đám cưới diễn ra, cô sẽ là cô dâu đẹp nhất, hạnh phúc nhất. Nhất định cô sẽ không bao giờ chịu cảnh khổ như mẹ. Đang miên man trong tình đầu mới chớm thì mẹ cô ra lệnh :

- Về! Không được ở Sài Gòn nữa.

Chưa để cô kịp nói lời giã từ với người yêu, bà đã sang nhượng đại lý cho người quen, rồi dẫn cô về. Ngày ấy, cô thật là dễ tính. Nhưng cũng bởi tình chưa sâu nên mau quên. Mẹ cô nói:

- Không lấy trai thành phố. Đặc biệt là có học thức. Mẹ là tấm gương trước mắt con. Mẹ gái quê lấy ba con là con trai thành phố. Ba con có bằng cử nhân nhưng bà nội con không cho đi làm, vì sợ ba con khổ nên ông chỉ ở nhà ăn chơi. Ba con vì mê nhan sắc mẹ mà cưới, nhưng cũng vì nhan sắc và học thức của mẹ mà sinh hư. Ba con chê mẹ ít học, ăn nói không khôn ngoan nên không cho mẹ bước chân ra khỏi nhà. Cấm mẹ không được trò chuyện với người khác giới.

Thực chất là ba con ghen đến bệnh hoạn. Mẹ đi chợ, gặp bạn học cũ. Người ngày xưa muốn hỏi cưới mẹ nhưng bà ngoại không đồng ý, nói chuyện mấy câu. Ba con biết, đâm ra bần tính, đánh đập mẹ. Dù mẹ thanh minh thế nào cũng không chịu nghe. Mẹ bị đánh. Bạn mẹ biết tin đến thăm để thanh minh giúp mẹ lại làm cho ba con điên hơn. Đánh mẹ ác hơn. Sống với ba con mẹ chưa bao giờ cảm thấy hạnh phúc, chưa bao giờ được ba con tôn trọng, nhà nội con bênh vực. Bí bách quá nên mẹ bỏ nhà ra đi. Và như bây giờ con thấy đấy, không có ba con nhưng mẹ thấy bình an và thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn nhiều.

Nghe lời mẹ, cô lấy một anh gần nhà. Anh này hiền lành học còn ít hơn cô nhưng vì cô anh ấy sẵn sàng nhảy vào lửa. Mẹ cô nói:

- Đàn bà nên lấy người yêu mình đừng nên lấy người mình yêu.

Cô tin lời mẹ. Cuộc sống của cô có buồn tẻ nhưng được cái yên bình. Suốt ngày chồng cô cặm cùi ngoài rẫy. Hết làm cỏ cho cà, lại đến kì bón phân, rồi trử nước trong ao, nuôi vài trăm con gà, vịt, heo rừng. Thậm chí khi có đứa con thứ hai, anh chuyển vào rẫy ở hẳn, bảo sợ ở gần vợ lại dễ nhiều.

Mới gần ba mươi, tình trong cô vẫn đầy ắp, lại vắng chồng, cô luôn cảm thấy cô đơn. Con bé

đầu lòng cô học không tốt, bản thân lại không có kiến thức để dạy con nên cô thuê thầy giáo về làm gia sư riêng. Rồi điều gì đến sẽ đến. Cô giống như lửa. Chàng giống như rơm. Chàng đúng là bạch mã hoàng tử mà cô mong muốn. Dáng vóc thư sinh trắng trẻo, lời nói nhẹ nhàng, âu yếm. Chàng còn dạy cô đọc sách, anh nói:

- Sách là tri thức được nhân loại tích lũy. Đọc sách là em đã tiếp cận được với tri thức của nhân loại.

Vì muốn vừa lòng người yêu, cô đọc sách, bất cứ quyển nào anh cho và thấy tâm hồn, trí tuệ cô được mở mang. Cô yêu văn học cũng từ đây. Chàng cũng là người có gia đình, nhưng cô tin là không hạnh phúc. Cô và anh lao vào nhau như một định mệnh. Cô nghĩ đáng lẽ ra cô phải lấy người như anh ấy chứ không phải chồng cô. Một người cục mịch, ăn nói thô lỗ, lúc nào cũng nghĩ đến tiền. Làm việc hùng hục như trâu, làm tình cũng chẳng khác gì lúc làm việc. Cô cảm thấy tiếc tuổi thanh xuân đã cùng một người không xứng đáng.

Tình càng giấu lửa càng đượm. Người ta nói không sai, lén lút thôi thúc đam mê. Một tuần gặp nhau hai đêm kèm cho con học, cô và anh đều thấy không đủ. Họ tăng dần lên ba buổi, bốn buổi rồi cả tuần.

Cái kim trong bọc sao tránh ngày lòi ra. Trong một lần hai

người đang ái ân thì chồng cô xuất hiện. Chàng bạch mã của cô sợ mặt cắt không còn hạt máu, van lạy chồng cô rồi rít, anh lại đổ thừa do cô quyến rũ anh ta... Cô xấu hổ và cay đắng đến mức không khóc được. Cô nghĩ trong hoàn cảnh ấy người tình của cô phải dũng cảm đón nhận, đề nghị chồng cô ly hôn để anh được dàng hoàng đến với người anh yêu như lời thề thì bao đêm anh nói bên tai khi âu yếm cô. Ngược lại anh ta lại hèn nhát, run rẩy và đổ mọi tội lỗi do cô.

Chồng cô, cái anh chàng cục mịch mà cô ghét bỏ bao ngày qua lại hành xử hết sức văn minh, anh để bạch mã hoàng tử của cô ra đi trong im lặng. Rồi anh không nhìn cô, xếp hết quần áo bỏ luôn vào rẫy.

Một mình cô trong căn nhà vắng hơi đàn ông. Cảm giác thiếu thốn tình yêu tự nhiên biến mất. Trái tim cô tan nát trước người đàn ông phụ bạc. Nhưng nó cũng thốn thức hàng đêm khi nghĩ về người chồng cục mịch của cô. Chuyện cô ngoại tình chỉ ba người biết. Anh không hé răng. Còn cô cũng chẳng đại gì. Cô cứ sống trong thấp thỏm, lo âu không biết ngày mai sẽ ra sao. Lo sợ nên cô đâm mất ngủ. Cô chỉ sợ một hôm nào đó, chồng cô về và giết chết cô. Rồi cô cũng mong anh bỏ cô để cô thấy thoải mái hơn. Tuần trước, khi đưa con đi học, về nhà, cô thấy trên bàn

mảnh giấy của chồng. Không biết chữ nên anh vẽ loằng ngoằng trên giấy, quen chữ chồng, cô đọc được ý anh:

- Em đã quên anh nhưng anh chưa bao giờ quên em. Anh luôn muốn ghét bỏ em nhưng không thể. Trái tim anh thuộc về em. Mình làm lại từ đầu em nhé!

Và bạch mã hoàng tử của cô cũng gửi thư xin lỗi cô, mong cô tha thứ. Chàng ta đang làm thủ tục ly hôn mong cô cũng làm thế để hai người đến với nhau.

Cô bối rối, cô muốn quay lại với chồng hay không? Giữa hai người đã có vết rạn nứt. Sự tổn thương của anh liệu cô có thể bù đắp? Cô không yêu anh ngay từ lúc lấy nhau, sống bên nhau như một nghĩa vụ. Chàng bạch mã xuất hiện giúp cô hiểu rõ trái tim mình hơn. Cô muốn được sống, được yêu như bao người phụ nữ khác. Cô muốn thay đổi. Cô muốn tìm lại chính mình. Nhưng hai đứa con, cô biết tính sao, chúng còn quá nhỏ.

Còn chàng bạch mã đã lấy mất niềm tin của cô, nhưng niềm đam mê thì cô vẫn còn. Cô cảm thấy hạnh phúc khi bên chàng ấy.

Tỉnh dậy khi nắng đã xế chiều, cô nhìn thấy mảnh giấy trên bàn:

- Chị ngủ quá ngon nên tôi không dám đánh thức chị. Tôi theo đoàn đi tham quan đảo lớn, hẹn chị trên bãi biển Hang Câu nhé.

Mảnh giấy của người bạn xa lạ ghép đoàn được phân cùng phòng. Xống phòng tiếp tân, cô chủ khách sạn duyên dáng đón cô và nói:

- Anh Tùng trưởng đoàn đã mượn sẵn chiếc xe máy, bảo bao giờ chị ngủ dậy, anh này sẽ chở chỉ đi tham quan chùa Hang và núi Thới Lới rồi ghé đến Hang Câu dùng tiệc luôn.

Chu đáo quá, trong tiếng gió vù vù của xe máy chị nghe tiếng được, tiếng mất lời giới thiệu của anh lái xe. Lý Sơn là nơi xưa kia có nhiều ngọn núi lửa, ngày nay có ngọn đã tắt nhưng có ngọn vẫn âm ỉ cháy. Lý Sơn có đội hùng binh, có Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa mà cả nước đều biết. Có đỉnh núi Thới Lới trời quang có thể nhìn thấy cả tỉnh nhà.... Sáu giờ chiếc xe ôm dừng tại Hang Câu. Nơi có hai dãy bàn gỗ kê thô sơ. Cả đoàn cũng vừa về tới. Máy cô trong đoàn nhanh chóng chụp ảnh và cùng nhau ăn buffet nướng. Cá, tôm ở đây đều tươi cong như vừa dưới biển lên. Cô ăn ít nhưng khi món cháo nhum bùng lên, mùi thơm của hành lá, mùi tiêu hòa quyện làm cô ăn thêm được hai bát.

Trăng lên. Trăng ở đảo chẳng có gì che lấp, nó cứ hiện ra ngồn ngồn tỏa ánh sáng xuống vạn vật. Dưới ánh trăng ai nhìn cũng đẹp hơn. Anh chàng hướng dẫn viên du lịch bắt đầu gảy đàn, tiếng hát cất lên nghe ngọt ngào tình quê. Chẳng hiểu từ bao giờ cô và

hắn lại ngồi bên nhau. Mọi người tản đi đâu hết. Lại cái giọng làm cô gai gai trong người:

- Chị lạnh không? Tôi thêm củi nhé!

- Thôi, tôi về phòng bây giờ.

- Nghe tôi hát bài nữa đã.

Chị gật đầu, hắn lại hát, giờ là một khúc tình ca ai oán. Rồi bất ngờ, hắn ngừng hát và hỏi:

- Chị kể chuyện đi, trong đoàn chỉ có chị là người ít nói nhất, ít chụp ảnh nhất đấy.

Hắn nằn nì, nhìn mặt hắn dưới trăng thật hiền lành và thân thiện. Hắn còn khoe là tiến sĩ tâm lý nữa có thể tư vấn cho bất cứ ai. Cũng chẳng hiểu sao Lan tin hắn và bắt đầu kể những suy tư, những dần vật trong lòng cô kể cả những điều cô không thể nói cùng ai. Nghe xong, hắn phán một câu:

- Chị ngoại tình là điều tất yếu. Chàng bạch mã là người đến đúng thời điểm thôi. Cho nên chồng chị không trách chị vì ảnh biết ảnh cũng là người có lỗi. Còn chị có sống bên chồng nữa hay không thì vượt khả năng tư vấn của em.

Sáng cô dậy thật sớm, đầu óc cô đã thôi lộn xộn. Chắc là nhờ giải tỏa được tâm trạng. Cô chạy bộ ra hòn Mù Cu, đến nơi có ngọn đèn biển cổ nhất Quảng Ngãi. Lại gặp hắn, hắn cười hiền bảo:

- Lúc tối chị ngủ ngon không? Tắm biển là một liệu pháp giúp con người ngủ ngon đó. Nếu cho

tôi chọn nơi sống. Tôi sẽ chọn ở đây. Vì ở nơi đây không khí trong lành, thực phẩm tươi ngon. Được ngày ngày tắm biển, đêm được nghe tiếng sóng vỗ về.

Hắn còn gợi ý, khi hai người cùng chạy trở về khách sạn:

- Hay chị mở một đại lý ở đây đi. Chị lấy hành tỏi, rau câu, chả cá Lý Sơn lên chỗ chị tiêu thụ. Tôi có thể chỉ chỗ cho chị lấy hàng chuẩn, hàng giá gốc, rồi chị đem cà phê hạt ngon. tiêu về bán ở đây. Vừa có tiền, lại được gần biển. Lúc tôi dẫn đoàn ra đây lại gặp chị trò chuyện cho vui.

Ý kiến của hắn nghe hay thật, sau chuyến đi này chắc cô sẽ làm theo hắn. Vừa được đi xa vừa được sống cho bản thân mình.

Ngồi trên thuyền ra đảo Bé, đến hang Cướp biển, cô lại bắt đầu lên kế hoạch cho cuộc đời mình. Cô đã quyết định yêu thương bản thân mình hơn, sống có trách nhiệm hơn.

Đêm ấy, bên cửa sổ phòng hoa bàng vuông nở. Loài cây thích hợp ở biển và cũng là nét đẹp của Lý Sơn. Mùi thơm dịu nhẹ pha lẫn mùi tanh của hoa làm cô khó ngủ. Cô lục túi xách lấy chiếc điện thoại mà cô đã khóa từ hôm qua đến giờ. Hàng chục cuộc gọi nhờ được tổng đài báo. Hàng chục tin nhắn. Cô mở một tin, cu Bo con cô viết:

- Bao giờ mẹ về? Bố đã dọn đồ về nhà ở luôn rồi. Bố và con nhớ mẹ!♦

Mùa xuân này cho em

○ Truyện ngắn MAI DUY QUÝ

Tôi ra trường, không được dạy gần nhà. Thôi thì, đi cho biết đó biết đây. Cha mẹ không nói gì nhưng trong lòng buồn rười rượi. Riêng nội ủ rũ, dăm chiêu. Đôi mắt nội đã trũng sâu giờ như hố đen thăm thẳm. Hai gò má vết nhăn chỉ chút giờ như giao thông hào hun hút. Trước lúc lên đường dẫn thân làm cuộc “cách mạng” hừng hực tuổi đôi mươi nơi núi rừng xa vắng, nội xách đưa tôi một chiếc lồng xinh xắn. Trong lồng không phải chim hay gà mà là một chú mèo vàng. Tôi ngỡ ngàng, nội bảo: “con Linh Miêu đấy”.

Thấy tôi hững hờ, nội thả nỗi buồn xa lắc. Thương nội, không mang đi sao đành. Mang theo thì linh kinh như dân tị nạn. Tôi chần chừ, do dự. Nội cười rạng rỡ: “Mẹ của nó là nàng tam thể đẹp tuyệt. Chẳng biết có phải do *sắc nước hương trời* không mà chàng rần rờng quẩn lầy. Người ta bảo rần rờng giao phối với mèo sẽ

sinh ra linh miêu. Cháu chịu khó mang theo, nơi rừng núi chuột bọ nhiều, nó không phụ công ơn người nuôi dưỡng, nâng niu, chăm sóc”.

Tôi tự an ủi, thôi thì có thêm bạn đồng hành thêm niềm vui, bớt nỗi buồn, nỗi nhớ nhung. Tôi cảm ơn nội và đón nhận chàng Linh Miêu như đón nhận kỉ vật. Tôi nâng niu, chăm sóc Linh Miêu rất chu đáo. Đến bữa ăn tôi phải nhai cơm, dù ít oi tôi vẫn luôn dành phần cá cho nó. Miếng cơm bằng miếng cá, chàng Linh Miêu ngày một phổng phao. Bộ lông vàng óng mượt như nhung. Chiếc mũi đỏ xinh xắn làm nổi bật khuôn mặt tròn trịa tươi tắn. Đôi mắt tròn xoe màu ngọc bích như viên bi nước, thêm những sợi ria trắng hơn cước trông thật oai vệ như chú hổ con.

Xa nhà, mọi tình thương yêu tôi đều dành cho Linh Miêu. Nó luôn quẩn quít bên tôi coi bộ không chịu rời nửa bước. Tôi lên

lớp, nó theo nằm trên tảng đá bên cửa sổ. Nó thường lim dim như một triết gia trầm tư suy nghĩ. Lúc thì nằm duỗi thẳng chân tay, sưởi ấm chút nắng tàn đông. Đôi khi ngồi thu mình, tai dựng đứng, mắt mở to, miệng bình thản nghe tôi giảng mới ngộ chút. Ban đêm tôi và Hoa ngủ cùng giường, Linh Miêu thường trèo lên ngực tôi mới chịu nằm yên. Tôi bắt nằm dưới chân nó thường cựa quậy. Những lúc tôi ngồi soạn bài, nó nhẹ nhàng trèo vào lòng rồi nằm yên lúc nào tôi không biết nữa. Thương Linh Miêu đến độ, tôi vẫn để yên. Nghe đâu ngày xưa nhà tiên tri vĩ đại Mohamet đã thương yêu con mèo Muezza của mình đến mức con mèo ngủ trên tay áo rộng, ông ngồi dậy không muốn làm mất giấc ngủ của con vật yêu mến, nên ông đã tự cắt tay áo trong bộ y phục đắt tiền của mình.

Một hôm, Linh Miêu cuộn tròn, thiêm thiếp trong lòng tôi. Một con chuột trên nóc nhà “chít, chít...” Linh Miêu phóng lên bàn, nhìn tròng tròng lên nơi phát ra tiếng kêu. Nó dùng phép thôi miên. Chú chuột sợ rơi xuống đất. Từ đấy phòng ở của chúng tôi chẳng còn tiếng *chí cha, chí chít* của lũ chuột nữa.

Miền núi sao mà dễ mưa đến vậy! Mùa mưa thì dai dẳng chẳng nói làm gì. Những ngày nắng, một đám mây chiều màu xám đục lững lờ bay ngang qua cũng mưa trắng trời, bàng bạc núi. Một

trận thôi, đường lầy lội. Có tiền nhiều khi cũng chẳng biết làm sao đi chợ mua thức ăn. Ăn cơm với muối hoài nghe đắng chát cỏi lòng dù không làm giảm đi lòng yêu nghề mến trẻ. Chỉ tội nghiệp Linh Miêu ăn cơm nhạt, nhai nhỏ nhẻ thật đáng thương. Một ngày nọ, mưa đã dứt nhưng nước sông còn chảy xiết. Tan trường tôi phải cống hai đứa học trò qua sông, về nhà nhá nhem tối. Hoa đã dọn cơm chờ sẵn. Ngoài đĩa rau luộc đã nhuộm màu xanh thẫm còn có đĩa cá. Hai con cá niêng, nằm nghiêng lấp lánh vảy bạc. Tôi ngạc nhiên, Hoa cười mà nháy mắt với Linh Miêu, dỗ tôi: “Cá ở đâu ra?”. Tôi không tài nào đoán nổi. Đàn ông nói như thầy bói phán hết trật: “Cá ở dưới sông”.

- Công của Linh Miêu đấy - Hoa nói nghiêm túc, không đùa nữa.

Tôi ôm Linh Miêu vào lòng, vuốt ve: “Linh Miêu tài giỏi quá!”. Hai cái đầu cá tắt nhiên Linh Miêu xứng đáng được thưởng rồi. Từ đó Linh Miêu rất siêng năng xuống suối bắt cá về cải thiện bữa ăn.

Thời gian cứ thế trôi đi. Mới ngày nào khai giảng, bây giờ đã cuối tháng chạp ta rồi. Rét căm căm, sương muối bữa tắm lưới khổng lồ lên xóm nhỏ heo hút này. Tôi ngồi thả hồn về phương trời quê, chắc dạo này đang nồm hây hây. Không khí tết đã rạo rức đến từng ngõ nhỏ. Nơi đây vẫn yên bình, lặng lẽ. Thế mà

mấy hôm nay học sinh vắng mặt nhiều. Tôi và Hoa phải đến từng nhà tìm hiểu lý do, động viên các em đi học. Nhà nào cũng cửa đóng then cài. Ra đồng mới biết các em cùng gia đình tìm mọi biện pháp để diệt chuột. Cánh đồng lúa xanh mơn mớn, đang ngậm đồng thể mà lũ chuột cắn phá nát tan. Từng vạt lúa gục ngã, thân cây còn trào nhựa sống. Hoa bàn với tôi: “Ta mang Linh Miêu đến giúp bà con thôi!”.

Tôi ở nhà, Linh Miêu đâu chịu đi xa. Thế là ban đêm, tôi mang hai cây cọc ra đóng giữa đồng, mắc võng, quán chẩn, tha hồ “*ăn gió, uống sương*”. Linh Miêu ra sức vầy vùng, tả xung hữu đột, thoả chí nam nhi. Một đêm Linh Miêu lập chiến công diệt bốn năm trăm tên giặc chuột. Do chuột quá nhiều, Linh Miêu chỉ cắn chết rồi bỏ. Sáng ra mới nhâm nhi, tự thưởng cho mình vài anh chuột béo. Linh Miêu được lũ nhỏ ghiền phim chuông phong là “sát thủ đại hiệp”. Tiếng lành đồn xa, thế là tôi và Linh Miêu phải giúp bà con diệt chuột từ cánh đồng này sang cánh đồng khác mà không thể về quê ăn tết.

Tôi buồn riêng chút ít mà mọi người vui chung lớn lao, tôi thấy hạnh phúc lắm rồi. Xúc động dâng tràn khi tôi và Linh Miêu được đài Truyền hình tỉnh làm phóng sự “Dũng sĩ diệt chuột” hân hoan. Niềm vui lớn gấp bội khi nội đang ốm, gắng gượng dậy xem phóng sự trên ti vi. Nội cười

móm mém và khoẻ hẳn ra. Cha tôi điện thoại báo tin mừng. Tôi vui sướng đến tột cùng cảm giác.

Hậu quả của nạn chuột hoành hành, giống hồi chuông báo động. Thế là nhà nhà nuôi mèo, người người nuôi mèo. Những đêm trăng sáng vàng vạc. Sáng đến rõ ràng, gió núi bao la vi vút, đàn mèo tỏ tình. Ngôn ngữ của mèo biểu lộ tình cảm qua cử chỉ, con người còn có thể hiểu được. Chẳng hiểu lời tỏ tình của chúng sao mà ai oán, thảm thiết đến thế. Âm thanh từ xa vọng lại cứ như tiếng trẻ con khóc. Tôi đùa với Hoa: “Tội nghiệp, lũ mèo đực tỏ tình bằng thứ tình yêu năn nỉ, van xin!”. Tôi vuốt đầu Linh Miêu: “Sao không đi kiếm bạn tình cho vui. Đừng lọc lừa kén chọn. Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa đó nhen cưng!”. Nghe thế nó rúc đầu vào lòng tôi, cong đuôi ve vẩy như bằng lòng với hiện tại.

Ngoài kia, lũ mèo tỏ tình mà như than, như khóc náo nùng quá. Tôi không tài nào ngủ được bèn rủ Hoa đi ra sân ngắm trăng. Linh Miêu đi theo, nghe tiếng gọi bạn tình ở chỗ nào, nó tròng mắt về phía đó, lũ mèo khiếp vía, bỏ chạy tán loạn. Hoa ôm nó vào lòng: “Tội nghiệp, Linh Miêu chưa biết yêu”. Tôi cười, bảo: “Linh Miêu muốn yêu phải nhắm mắt lại. Lũ mèo cái nhìn ánh mắt thôi miên là bỏ chạy rồi còn đâu nói chuyện tình yêu”. Hoa cười khùng khục: “Nhắm mắt làm sao thấy đường mà yêu. Không khéo hoá ra tình

yêu mù quáng!”. Linh Miêu *meo, meo..* ra chiều đồng ý.

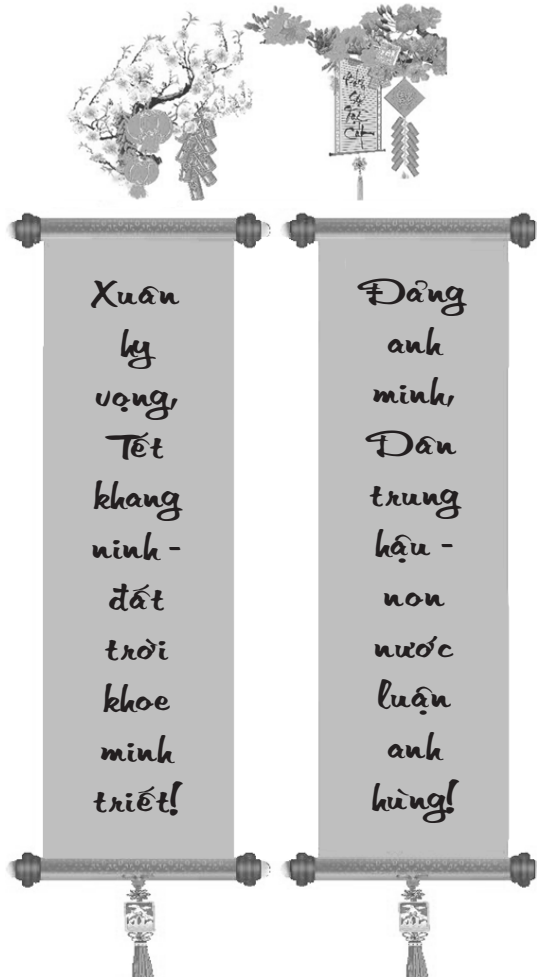
Ngày hai buổi đến trường, yêu thương học trò qua từng lời giảng. Bất chợt nhìn phía cuối rừng, từng khóm mai vàng khoe sắc. Mùa xuân sắp về. Ngày ra đi Linh Miêu là nhóc mèo con bé tí, bây giờ trở về là anh thanh niên tuấn tú khôi ngô. Bà con thăm hỏi mừng vui. Ai cũng muốn vuốt ve Linh Miêu nhưng nó không cho. Chỉ có nội mân mê là nó nằm yên nhưng tỏ ra không thân thiện. Thấy thế, Thảo ở gần nhà thường hay qua lại cũng muốn vuốt bộ lông vàng óng mượt nhưng Linh Miêu trừng mắt, Thảo phải rút tay. Cứ thế ngày ngày Thảo thường qua tâm tình. Nhiều khi Thảo hỏi chuyện đầu đầu, tôi cười trừ mà không trả lời được.

Một hôm Thảo đến đứng bên tôi, đôi má ửng hồng, e thẹn mãi mới thốt nên lời:

- Anh Thủy, cho em mượn cái bật lửa ga.

- Vô bàn lấy giùm, anh đang bận - giọng tôi hờ hững.

Thảo lừng khừng rồi ngập ngừng bước đi rón rén. Linh Miêu đi theo. Chẳng biết thế nào trong đó, tôi nghe Thảo thét lên: “Ồi...”. Tôi chạy vào. Bàn tay Thảo chảy máu do bị Linh Miêu cắn. Tôi vụng về sơ cứu cho em. Lần đầu tôi nhận ra ngón tay búp măng của em đẹp quá. Bàn tay nõn nà, mềm mại. Tôi như vụng dại, nắm lấy bàn tay em thật lâu. Em nhìn



Câu đối mừng Xuân Tân Sửu 2021
(LÊ ANH PHONG)

tôi triu mến. Đôi mắt đen lay láy, long lanh bỗng ươn ướt. Tưởng em khóc, tôi xốn xang:

- Em đau lắm à?

- Không mà, tại em... xúc động!

Em gục đầu vào lòng tôi thủ thỉ: “Biết đâu trong sự bất hạnh có chứa mầm hạnh phúc phải không anh?”. Tôi không trả lời em, chỉ mỉm cười. Nụ cười đồng ý. Hình như Linh Miêu nhận ra mình có lỗi. Nó cọ đầu vào bàn tay Thảo, đôi mắt long lanh, dịu hiền đến lạ. Nó nhìn vào xa xăm...

Đất trời đang vào xuân! Mùa xuân hạnh phúc...♦

Trở về xóm Doi

○ Truyện ngắn SƠN TRẦN

Lâu lắm rồi tôi và mẹ mới về lại xóm Doi. Đi dọc con đường quanh xóm mẹ không giấu được xúc động, nước mắt viên quanh, bờ ngõ nhìn bờ rào chề tàu có những sợi tơ hồng bám dày và hàng sấu đông trở lá xanh mơn hện một mùa hoa tím. Còn tôi, dù tránh đi lối khác nhưng thế nào vẫn vòng về cuối xóm. Ở đó gặp lại ngôi nhà hai tầng có trụ cổng và tường ốp đá xanh giờ mốc meo, hoang lạnh. Ngôi nhà vắng chủ lâu rồi. Chủ nhân của nó, thầy Nhịn và vợ con, giờ nơi đâu, sống chết thế nào thì không ai biết...

Mảnh đất tôi sinh ra, lớn lên gọi là xóm Doi vì nguyên thủy nơi đây là do doi cát chồm ra khỏi bờ sông được phù sa bồi đắp mà thành. Cái xóm trông xa hay nhìn từ trên cao giống như một chiếc thúng khổng lồ nằm úp, xanh ngăn ngắt biên bãi. Ban đầu chỉ có một vài nóc nhà. Họ là những cặp vợ chồng trẻ lấy nhau dọn ra ở riêng. Rồi dần dần thành xóm. Xóm chừng trăm nóc nhà, thấp tè, quần tụ bên nhau, sống bằng nghề

chài lưới hay trồng khoai, trồng sắn. Lúa có nhưng ít, chỉ nhờ nước trời. Mà trời thì mưa nắng thất thường, thương nhớ khóc cho vài tháng triền miên, giận dữ phơi cho nửa năm nắng lửa.

Cả xóm bình lặng, nghèo nàn thế bỗng một hôm trở nên ồn ào. Mọi người tụm năm tụm ba xì xào, chỉ trỏ. Thêm một gia đình tứ xứ lạc từ đâu đến. Đành rằng cái xóm Doi này thi thoảng lại có gia đình tứa đến, ở, rồi đi, có khi ở lại thành dân xóm. Nhưng tất cả đều đến vào chiều muộn hoặc sáng sớm, với tâm trạng lặng lẽ, không muốn ai chú ý đến mình. Gia đình mới đến thì khác, họ xuất hiện vào giữa trưa, người đàn ông đi đầu cầm hai đồng tiền âm dương xoa rín rít trong mấy ngón tay; cứ đi một quãng lại dừng bấm đốt, ngó nghiêng, sục sạo xung quanh ra điều suy nghĩ; lâu lâu lại thốt lên: “Xóm này... nhiều ma lắm... Xóm này... nhiều ma lắm... Xóm này...”. Giọng người đàn ông như thể hụt hơi nhưng đầy ma mị.

Tiếp đến là người đàn bà mập

lú, cái miệng rộng, môi đỏ bầm, gặp ai cũng xán vào đon đả chào, giới thiệu chồng làm nghề thầy cúng linh nghiệm lắm, từng cúng cho quan ông A, quan bà B tuốt trên tỉnh, trên huyện, giờ họ thành quan trên trung ương cả rồi, dưới một người trên vạn người...

Một mỗi, lệch thếch túi to túi nhỏ đi cuối đoàn là hai đứa nhỏ một trai một gái. Thằng con trai đầu trạc tuổi tôi. Còn đứa con gái nhỏ tuổi hơn, xinh xắn với gương mặt thanh tú, nước da trắng hồng, cặp mắt lúc nào cũng như có nước, long lanh.

Đến cuối xóm thầy Nhịn nhìn giới, khìn khịt mũi, quyết định cho đoàn người dừng lại, dựng tạm nhà lá để ở cạnh hòm nước sâu hun hút, xanh rợn, không cạn bao giờ. Xung quanh hòm nước cây đại ken dày, chốn nường thân cho các loài thủy cầm và mòng muối. Nhìn vào âm u và đầy bí ẩn.

Đối với tôi thầy Nhịn là một người đàn ông kì lạ, huyền bí khác hẳn với cánh đàn ông xóm Doi từ cách đi đứng, ăn mặc, nói năng. Về đi đứng thì không mạnh mẽ, dứt khoát mà cứ có gì đấy yếu ớt, ẻo lả, nhìn ông đi người ta không biết ông đang đi hay đang tập nhún nhảy. Các bà, các mẹ trong xóm thấy ông qua bấm nhau cười, hươ hươ tay bắt chước. Ăn mặc thì lúc nào cũng quần áo đen, tóc dài để búi sau ót, mang dép xỏ ngón, vai trùi trùi tay nải. Ông ít khi cười, gặp bọn trẻ chúng tôi ông dừng lại, nép qua một bên như nhường

đường rồi đưa mắt nhìn từng đứa. Ánh nhìn hút theo, mỉm cười khó hiểu. Chúng tôi thì sợ, lặng lẽ cúi đầu bước qua xong ù té chạy.

Rồi bí mật về con người thầy Nhịn dần dần hé lộ khi xóm Doi có người chết. Đó là cụ Tiên lẳng tai, một bữa trưa đi lang thang ngã xuống hòm nước ngay nhà thầy Nhịn. Chính thầy là người tới nhà cụ Tiên sớm nhất, lo hương hoa, bàn thờ, rồi ghi ghi chép chép và làm mấy chiếc bùa hình chữ nhật nhỏ bằng hai ngón tay cho mấy con cháu cụ Tiên đeo. Thằng Vinh, cháu nội cụ Tiên cũng có một chiếc. Nó khoe với chúng tôi là đeo bùa khỏi bị ma quỷ bắt. Nó còn nói, thầy Nhịn có tài sai khiến ma quỷ. Ba nó bảo thế. Chúng tôi nghe mà sợ ông thầy Nhịn hơn trước, đi học không dám ngang nhà ông nữa mà phải đi vòng qua đường khác xa hơn và vắng hơn. Còn nghe đầu tiên làm mấy cái bùa trừ ma quỷ tốn hơn mười giá lúa. Đã thế sau đám tang con cháu cụ Tiên lại lục đục vì có người không tin lời thầy Nhịn mà nói ra nói vào bị thần linh quả phạt.

Phải nói một điều, ở cái xóm Doi thuần nông này, gia đình thầy cúng Nhịn phát lên nhanh nhất. Chỉ mấy năm thôi, ông đã xây được nhà kiên cố, lại mua được xe máy, cái phương tiện lúc bấy giờ chỉ trên thị trấn mới có. Bà vợ ông thì ngày càng mập ra. Mỗi lần bà đi chợ, y như rằng người ở đầu chợ mà tiếng vang cuối chợ.



Minh họa: LÊ VĂN QUÝ

Chợ xóm Doi nằm men theo trục đường chính nối với xóm trong đê. Mua bán toàn thứ làm được ở vườn bãi và dưới sông. Thịnh thoảng có dăm ba xe hàng từ chợ trên thị trấn xuống. Họ đổ hàng tràn xuống khoảng đất rộng dọc mé đường, người trong xóm tha hồ chọn lựa.

Cuộc sống người dân xóm Doi gắn liền với đồng bãi, ít người rời xóm đi làm ăn xa lắm. Thế nên chuyện chị Sa con bà Liên hàng xóm nhà tôi lên thị trấn làm tiếp thị bia như một sự lạ. Và càng lạ hơn khi người đầu tiên biết chuyện lại là ông thầy Nhịn.

Chắc có lẽ ông hay lên đó cúng và tình cờ gặp?

Có người hoài nghi, biết đâu ông ta đi bia ôm và gặp chị Sa. Chị Sa học trên tôi mấy lớp, nhưng đã nghỉ học hai năm rồi. Nhà một mẹ một con, không thấy bố chị bao giờ. Mẹ tôi bảo mẹ chị Sa chữa hoang, không chồng. Trước đây mẹ con chị ở trong xóm chính, nhưng gặp chuyện tranh giành đất đai với mấy anh em ruột, là phận gái, bị khinh ghét, xua đuổi nên hai mẹ con mới ra xóm Doi sống. Họ ở trong ngôi nhà tranh dựng tạm, gió thổi qua chực đổ. Hàng ngày mẹ thì đi cào dơn xúc hén, con thì

đi thả bò cho mấy nhà giàu trong xóm chính. Mười tám tuổi, chị Sa phổng phao xinh đẹp, nhiều trai trong xóm, cả trên thị trấn lân la tán tỉnh. Chị bảo với mẹ.

“Nhà mình nghèo quá. Con phải kiếm tiền để đổi đời đi. Mẹ chờ con nhé. Nếu con không về mẹ tha cho con tội bất hiếu. Ổn nghĩa sinh thành kiếp sau con báo đáp”.

Nói xong chị gạt nước mắt xách túi ra đi. Mẹ chị chẳng biết nói sao để giữ con lại, chỉ khóc.

Công việc của chị, nghe mẹ chị nói thì nhàn lắm nhưng mất thời gian nên không thể về nhà thường xuyên. Ở nhà một mình, mẹ chị Sa hay qua nhà nói chuyện với mẹ tôi. Thấy tôi đang ngồi học bài, mẹ chị Sa còn đùa, giá Tín lớn hơn Sa nhà cô vài tuổi thì hai gia đình kết sui gia nhỉ. Tôi ngẩng mặt lên cười, còn mẹ tôi thì không nói gì, tay quơ nhanh nắm bèo vừa vớt ngoài sông và xắt lấy xắt để.

Hai người đàn bà trạc tuổi rủ rỉ nhiều chuyện. Cả chuyện về thầy Nhịn nữa. Mẹ chị Sa hỏi sao bố tôi lâu không về, mẹ tôi bảo bố bận lắm, nhiều khi cả năm mới tạt về một lần vài hôm rồi đi. Tôi nghe mẹ nói về bố ráo hoảnh, không cảm xúc như thế, tôi lại thấy chạnh lòng ghê gớm. Chuyện tình cảm rạn nứt thì cố gắng mấy cũng không tài nào trở về nguyên vẹn. Bố mẹ tôi cũng thế. Từ khi còn học cấp hai tôi đã cảm nhận được điều tồi tệ ấy sẽ xảy ra bởi những lần cãi vã diễn ra

thường xuyên, sự bất đồng trong đời sống hàng ngày ngày càng gay gắt. Như bát canh bầu thối, nhỏ bé thế, đến bữa ăn húp miếng canh bố dần mạnh bát xuống, mắt vằn lên. “Mặn sao ăn”. Mẹ đáp lại ngay: “Thích ăn tự nấu. Con này nấu được thế thôi. Thích thì đi đi, xem con nào hơn con này nào. Hầu hạ như bố già còn lên mặt dạy dỗ mặn nhạt”. “Cô...” Tay bố giơ lên, mặt mẹ đưa ra thách thức. “Tát đi, đánh chết rồi chôn. Tôi cũng chán cuộc sống dở dơi dở chuột này lắm rồi”. Nhưng bố không tát, tay hạ xuống, sự căng rần nguội lạnh, mất xuôi đi. Và hôm sau bố đi, như một kẻ trốn chạy, chối bỏ gia đình và trách nhiệm của người đàn ông. Tôi không hiểu lắm về điều này. Mãi sau này khi bố lên lút gặp tôi ở quán nước đầu xóm Doi, trông mắt bố buồn như sương dầm ướt tôi mới ngộ ra rằng, không thể níu kéo tình cảm khi cái tôi của một trong hai người quá lớn. Bố bảo mẹ con chờ đợi người khác chứ không phải bố. Tôi nhắc bố về bát canh bầu trước ngày bố đi. Bố bảo đó là lần đầu tiên trong đời sống vợ chồng đang đẳng bố dám ngang nhiên chống đối và định tát mẹ. Nhưng cái tát không thành, nếu thành biết đâu giờ tôi vẫn còn đủ bố mẹ. Và bát canh bầu hôm đó có mặn đâu. Bát canh là do tôi nấu, quên bỏ muối...

Từ bố, sau này yêu, tôi cũng thường hay tự dò xét cảm giác và thái độ của người mình yêu. Tính ra, tôi bắt đầu yêu năm cuối cấp

ba, thứ tình yêu học trò chóng vánh gieo vào lòng cảm giác nhớ nhung. Tôi yêu em gái thằng Trung, là Hiền con ông thầy Nhịn. Tôi mười tám còn Hiền mười sáu. Đến bây giờ tôi cũng không hiểu vì sao tôi yêu Hiền vậy. Đến nhà Trung chơi, tôi rất sợ thầy Nhịn, nhưng không đến thì không được vì tôi rất nhớ Hiền. Thầy Nhịn không nói gì trước quan hệ của chúng tôi, ông còn bảo rảnh thì năng qua chơi cho vui. Tôi ngạc nhiên về thái độ của ông dành cho mình. Ông còn ghé nhà tôi nữa, nhưng chỉ lòng vòng quanh sân, hỏi nhà tôi dạo này làm ăn sao, tôi vẫn đi học đều chứ, có gì cần giúp cứ bảo. Nhưng đặc biệt không khi nào bước vào nhà. Hai mắt thầy như hai đồng tiền âm dương đập vào rồi giãn ra. Từ trong nhìn ra, tôi nghe như có tiếng xin dài vọng lại, thấy ông thật đáng sợ. Mẹ rất đổi ngạc nhiên trước sự xuất hiện của thầy, chỉ ậm ừ trả lời cho có. Vài ngày sau thì choáng váng vì lời đồn thổi rằng thầy Nhịn ve vãn mẹ tôi. Bà vợ ông cạnh khỏe, hăm dọa mẹ tôi khi gặp nhau ở chợ. “Đứa nào cướp chồng bà bà móc mắt, cắt lưỡi quăng cho chó nó ăn”. Tôi nghe giận hết sức, muốn thanh minh nhưng không biết thanh minh làm gì, mà thanh minh với ai. Đành tặc lưỡi mặc, cây ngay sợ gì chết đứng.

Và hằng ngày cứ rảnh là tôi lại chạy qua nhà Hiền chơi, dù trong thâm tâm rất sợ phải gặp ánh mắt của thầy Nhịn nhìn mình. Nay tôi

sang cả hai anh em đều không có nhà, họ lên thị trấn sắm quần áo mới. Còn bà vợ thầy Nhịn, giờ này chắc đang lê la ngoài chợ, tính bà thường như thế, ngồi ở chợ cả ngày cũng không chán. Bà ham tiền lên, bài cào. Chỉ có ông đang ngồi uống rượu một mình ở hiên nhà. Vừa thấy tôi, ông hào hứng: “Vào đây đi, làm li, chắc uống được chứ”. Tôi nghe, nửa muốn vào nửa muốn quay ra. Nhưng sợ thầy cấm sang chơi với Hiền nên đành e dè ngồi xuống. Ông rót rượu đầy vào hai li, bảo tôi cứ tự nhiên. Tôi nhắm mắt nuốt vội ngụm rượu đắng ngắt mà cảm thấy mặt mình biến sắc, nóng ran. Lại uống, lại rót, trước mắt mọi vật chập chờn, hư ảo. Thầy Nhịn cười méo mó, mắt vằn tia máu long lên sòng sọc. Tôi lịm dần, lịm dần... Hai đồng tiền âm dương nhảy múa xung quanh. Sấp cả. Ngửa cả. Một sấp một ngửa. Được rồi, tiền đồng hóa quỷ. Lưỡi thè ra như thanh sắt nung đỏ chạm vào hạ bộ bỏng rát, buốt nhói... Tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm trong phòng thằng Trung. Hoảng hốt khi chiếc quần ngoài bị kéo xuống quá gối. Vội vàng kéo quần nhìn ra ngoài, ông thầy Nhịn say tựa lưng vào cột nhà thờ phè phè.

Từ đấy tôi không rủ Trung đi học nữa, đồng nghĩa không được gặp Hiền. Tôi nhớ Hiền vào ra thăm thờ. Nhưng đến nhà thì không thể. Hai đồng tiền âm dương như con quỷ bám riết, rìn rít đe dọa...

Chuyện lòng tôi chưa xong thì chị Sa về, đi cùng là một người đàn ông được giới thiệu là bố nuôi. Những người tinh mắt hiểu chuyện, dè bủ. Chị Sa đẹp ra, lộng lẫy trong những bộ quần áo đắt tiền. Túp lều của mẹ con chị phá đi xây lại khang trang hơn. Mẹ chị đi chợ với mẹ tôi, nhưng ít nói hơn trước. Mẹ tôi an ủi.

“Cũng tại cái số cả, rồi đâu sẽ vào đấy thôi. Đàn bà mười hai bến nước”.

Ở lại chừng một tháng, người đàn ông ra đi. Chị Sa gặp tôi đi học về, khen lớn phổng lại đẹp trai như diễn viên Hàn Quốc. Ánh mắt có gì đó u uẩn. Tôi dắt xe bên chị, chị hỏi tôi thi trường nào, cố gắng kiếm việc. Đời này, không có tiền khổ lắm. Tôi định bụng hỏi về người đàn ông là bố nuôi của chị nhưng ngập ngừng, lại thôi. Chị phì cười.

“Tín muốn điều tra về chồng chị phải không?”

“Chồng chứ không phải là bố nuôi? Còn vợ con người ta thì sao?”

“Đúng vậy, chị làm vợ bé, họ muốn con trai nối dõi. Chị gặp khi ông ta đến quán chị làm. Ban đầu quen cho vui, nhưng thấy người ta chân thật lại tha thiết quá nên chị đành chấp nhận...” Chị bứt chiếc lá mọc ven đường, xé ra từng tí, mùi hăng hắc bốc lên, xộc vào mũi, cay cay nói tiếp. “Vợ chồng người ta không hạnh phúc lắm. Li thân mấy năm rồi. Hai đứa con gái đã đi làm. Chị bị đánh ghen

mấy lần đấy. Nhưng kệ”.

Chị nói tỉnh bơ như thể chuyện của người khác. Tôi ngậm ngùi, nghĩ ngợi, đời chị cũng sẽ khổ như đời mẹ chị, mẹ tôi thôi...

Rồi điều chị Sa mong cũng đến, chị có chữa và sinh con trai. Ông thầy Nhịn tới nhà chị cúng, khen chị đẹp quá. Mẹ chị Sa nghe được sa sầm mặt, gói ghém ít hoa quả, xôi chè và ít tiền cho ông ta về sớm. Tôi qua nhà chị khi đứa trẻ đầy tháng. Trông con nít cười toe toét rồi khóc quấy thấy lòng vui lắm. Chị bảo thằng cu con giống bố. Bố nó bận công việc mai mới về được, cứ gọi điện suốt. Tôi nhìn chị, thầm mong chị giữ mãi nụ cười viên mãn này. Tôi lẩn thẩn thế nào lại nghĩ tới bố tôi, chắc giờ ông cũng đang hạnh phúc bên vợ và con. Mấy năm trước, mỗi năm về mấy lần để làm nghĩa vụ chu cấp tiền nuôi tôi. Sau dần dần ít về, chỉ gửi qua bưu điện. Giờ thì không gửi tiền và cũng không về nữa. Điện thoại cũng thưa gọi. Nghĩ đến bố, thương mẹ, tôi buồn bã đi ra bãi.

Hiền đột nhiên từ bụi dứa đại đằng sau đi ra, ngồi xuống bên cạnh như thể theo dõi tôi từ lúc nào. Tôi bất ngờ nhưng chấp nhận. Hai đứa ngồi cạnh nhau không nói. Sự giận dỗi của người con gái mới lớn khiến cho tính cố chấp bộc phát. Cô đợi tôi lên tiếng trước. Thì đây, tôi hỏi, giọng khinh bỉ.

“Người đàn ông trẻ ẻo lả, đồng bóng ở nhà Hiền dạo này sao?”

“Cãi nhau với bố, xách túi đi lâu rồi”.

Tôi ớ người nhìn Hiền. Lần gần đây nhất tôi gặp thầy Nhịn đi cùng một người đàn ông trẻ, cao lớn, mắt một mí, miệng rộng, hay cười. Thằng Trung mấy lần bắt chuyện lại với tôi đều tỏ ra ghét và gọi người đàn ông kia bằng thằng. Lúc ấy, tôi đỏ mặt nghĩ ngay đến quan hệ khuất tất giữa hai người. Nghĩ đến đồng tiền âm dương sắp ngửa hóa quỷ hôm nào nổi nhục nhả ê chề sống dậy. Tôi muốn trả thù, muốn giết thầy Nhịn, mà không, phải làm nhục con gái ông ta cho ông ta sống không bằng chết. Giờ đây cơ hội ấy đến rồi, tôi vờ cười, giả lả mấy câu không ăn nhập cầm tay. Phải trả thù. Ôm, ghì riết Hiền. Giật bung cúc áo. Trả thù. Giật áo lót trắng bên trong. Trả thù. Thầy Nhịn. Thầy Nhịn. Trả thù. Ngực Hiền trắng mờ mờ ảo ảo. Hiền không phản ứng gì mà xoắn lấy, hơi thở dồn dập. Trả... Bỗng tiếng ai như tiếng cụ Tiên lảng tai vọng lại. Bài hát chấp vá cụ vẫn hát cho chính cụ nghe. Bài hát tôi đã nghe mà quên.

Lười con quỷ như thanh sắt nung đỏ... Lười con quỷ như sắt nung đỏ... Lười con quỷ như sắt nung đỏ... Xóm này nhiều ma lắm... Xóm này nhiều ma lắm... Xóm này nhiều ma lắm...

Tiếp đến là tiếng mẹ tôi, tiếng mẹ chị Sa, chị Sa, cuối cùng là tiếng Hiền. Vẫn bài hát ấy. *Lười con quỷ... Xóm này nhiều... Xóm này nhiều... Hai đồng tiền âm*

dương giờ không còn xấp hay ngửa nữa mà xoay tròn mãi.

“Thôi! Các người thôi đi!”

Tôi hét lên. Mở mắt nhìn sang gương mặt Hiền hốt hoảng, nhấp nhoáng dưới bóng hoàng hôn đang phủ tràn khắp nẻo...

Rồi tôi đi học đại học, ra trường, làm việc trên tỉnh. Phải ở trọ, mà tiền trọ vài năm thì cũng bằng nửa tiền mua nhà. Tôi bàn với mẹ bán nhà ở xóm Doi lên đây ở, mua nhà trong hẻm trong ngõ sâu cũng được miễn là có chỗ ra chỗ vào. Thuyết phục mãi mẹ mới chịu theo. Chị Sa cũng đưa mẹ chị rời quê. Ba mẹ con bà cháu sống sung túc trong ngôi nhà mà người chồng lớn tuổi mua cho. “Ông ấy mất vì tai nạn giao thông”. Mẹ chị Sa hay gọi điện cho mẹ tôi nói về chồng chị như vậy. Còn gia đình thầy Nhịn, nghe người làng kể thì tan đàn xẻ nghé. Hiền lấy chồng Hàn Quốc nhưng khổ vì kiếp chồng chung. Trung học nửa chừng nghỉ, sau nghiện ma túy dạt đi đâu không rõ. Mẹ nó nửa điên nửa khùng khi thấy chồng quán quýt với một người đàn ông xa lạ. Nhà còn mỗi thầy Nhịn, thầy nhận là người đẩy cụ Tiên lảng tai xuống hôm nước gần nhà.

“Ông có thù oán gì với cụ Tiên?”

Nếu có ai hỏi thế thầy Nhịn sẽ quắc mắt nhìn. Ớ ra một lúc. Rồi chậm chậm đi ra hôm nước, nhìn bầu trời xanh thẳm in xuống đáy nước cười hềnh hếch, hềnh hếch...◆

Câu chuyện tình nhỏ

○ Truyện ngắn HÀ HƯƠNG SƠN

Mùa đông. Tiết trời se lạnh. Đám mưa bụi lất phất buông lơ. Gió khẽ lay nhẹ ngọn lá xanh non lấp ló ngoài ô cửa sổ. Chàng ngồi lặng lẽ trong phòng trọ, ôm cây đàn guitar màu hổ phách, những ngón tay trái lướt nhẹ trên từng cung bậc cần đàn, các ngón phải rải đều mỗi sợi dây. Chàng gảy nhẹ những tiết âm buồn bã của ca khúc *Tuổi hồng thơ ngây*.

Chàng ngân nga lời ca ướm át, đắm chiêu cùng giai điệu nhạc tình, mặc cho ngoài kia trời đang mưa. Từng luồng bụi mưa vô tư nhớn nhoe đùa giỡn cùng cơn gió nhẹ, rồi dạt vào khung cửa sổ, đọng thành từng giọt nhỏ li ti, tựa như sương sớm bám trên rìa tán lá. Khi hạt mưa đủ lớn, nó chảy dài trên thành cửa.

Bầu trời ảm đạm, ảm ướt, do cơn mưa bất chợt.

Âm thanh quen thuộc vang lên từ chiếc điện thoại, một bài

nhạc không lời. Chàng mãi đắm sâu vào thế giới của hoài niệm, như một người đang chìm vào cơn mê, hoàn toàn không để ý đến tiếng nhạc. Khi bản nhạc không lời lặp lại đến lần thứ năm, chàng mới choàng tỉnh.

Tay ngưng đàn, chàng vội đứng dậy. Cây guitar được chàng tựa vào góc phòng.

Đến bên góc bàn, chàng cầm chiếc điện thoại.

- A lô!

Giọng chàng hồ hững.

- Em đây! Anh làm gì mà em đợi mãi?...

- An à? Sao em lại dùng số lạ thế?

Chàng lấy lại giọng thân quen.

- Em mới mua lúc sáng. Anh đang đọc sách à?

- À không! Anh chơi guitar. Em qua chỗ anh nhé!

Giọng chàng nhỏ nhẹ.

- Vâng! Nhưng anh phải chờ hai tiếng nữa! Vì em đang giúp cô bạn làm cùng phòng qua bên

kia có tí việc. Xe cô ấy hôm nay bị hỏng!...

- Ủ! Anh biết mà.

Căn phòng trọ bé nhỏ, tầm tám mét vuông. Chàng bố trí mọi vật dụng một cách rất ngăn nắp nên vẫn thoáng, rộng, sạch sẽ.

Chàng lại cầm guitar trong tư thế người ngồi chơi đàn như cũ, nhưng mọi thứ đã bỗng trở nên khác đi. Chàng thấy lạc điệu, dư âm buồn bã trong khoảnh khắc cơn mưa chiều bất chợt không còn neo bám nơi tâm tư chàng nữa.

Chàng sức nhớ đến một nhiệm vụ quan trọng cần hoàn thành nội trong tối nay. Tính chàng là thế, thỉnh thoảng hay quên. Một khi chàng đã với tay chạm vào cây đàn là mọi thứ xung quanh dường như biến đi đâu mất. An vẫn thường hay nhắc chàng mỗi khi như thế. Chàng đứng dậy, cây guitar được đặt vào vị trí thích hợp.

Đến bên bàn học, lôi chiếc laptop hiệu lenovo từ trong học tủ ra, chiếc máy tính nhạt màu vì dùng đã lâu, chàng lật màn hình, khởi động máy rất nhẹ. Trước mặt chàng là tấm hình An và chàng. An cười rất tươi. Chính nụ cười ấy đã làm chàng đắm say suốt bao năm nay.

Mùa xuân êm ả, khi từng cơn gió còn vương vấn chút hương nồng của cội nhân gian, là lúc chàng và nàng cùng nhau đến *Thung Lũng Tình Yêu*. Họ đã

trao nhau nụ hôn ban đầu khi bóng chiều ngả sang màu tím tím bên cạnh bờ hồ Đa Thiện. Ánh mắt nàng nhắm rì, chàng lơ mơ trong cõi phiêu bồng. Bên cạnh họ chỉ có tiếng gió vi vu trên những đợt thông cao tận đỉnh trời hòa lẫn vào mặt hồ mênh mông xanh thẳm.

Căn nhà nhỏ nằm yên trong thung lũng/ Đà Lạt ngàn hoa nở dưới ánh nắng mặt trời/ ngọn cỏ xanh cựa mình bên khung cửa/ nhà vẫn lặng im sáng tác nên tác phẩm lớn nhất của đời mình/ mượt mà như Richard Clayderman/ u buồn, vương vấn như Yiruma/ súc tích như Mozart/ lãng đãng đầy hơi trắng như Beethoven/ ấm áp nổi lòng như Chopin/ trầm tư như Bach.../ Màn sương chờn vờn trong nắng mới/ băng lạnh, bông bèo khi nước sớm mai/ Đà Lạt khoả thân giữa đại ngàn mây trắng/ cảnh đẹp trần gian đắm đắm, say lòng/ Căn nhà nhỏ nằm yên trong thung lũng/ nhà vẫn miệt mài xây hạnh phúc riêng tư/ ngọn cỏ xanh lấp ló bên khung cửa/ lặng mình chiêm ngưỡng một giấc mơ...

Chàng kích chuột vào mục bài viết dở, văn bản trên một nghìn chữ cho tờ báo chàng luôn viết cộng tác mỗi tuần đang chờ hoàn tất. Một tùy bút nho nhỏ kể về nét đẹp yên bình của một làng quê hẻo lánh nên thơ. Nhưng trong khoảnh khắc riêng

tư, chàng lại mơ về Đà Lạt.

Bài hát *My love* của Westlife vang lên làm cho căn phòng rộn ràng âm nhạc.

Ngày ấy, chàng làm nhân viên phục vụ phòng karaoke. Công việc mỗi ngày là trực phòng hát từ chín giờ sáng đến hết khách. Lúc đầu chàng cảm thấy ngán ngại khi xin vào làm, vì mức lương và chế độ phụ thêm mà cô chủ đưa ra là thấp so với mặt bằng chung. Chỉ vì một lẽ, cái lý lẽ tưởng chừng như vô lý đó lại là nguyên nhân để chàng chấp thuận làm việc cho cô chủ với một thái độ rất hoan hỉ.

- Cô là người đọc sách rất nhiều, trên cả ngàn cuốn tiểu thuyết, nếu cháu làm việc ở đây thì cô sẽ cho mượn sách, với gần cả ngàn cuốn sách, cháu đọc vài năm mới hết được, và cũng có lợi cho con đường mà cháu đang đi.

Cô chủ đã nói với chàng như thế. Chàng được cô chủ cho ở lại ngủ nghỉ và sinh hoạt trong một căn phòng tám mét vuông nằm nơi tầng trệt, ngay dưới cầu thang bộ.

- Cháu ở đây có ổn không?

Cô chủ hỏi chàng khi hôm đầu tiên chàng sống trong căn phòng nho nhỏ kín bít này.

- Cháu cảm thấy rất tốt ạ! Lúc tối cháu ngủ mê man.

- Ủ! Khi ngủ nhớ mở cửa sổ ra cho thoáng, cháu nhé.

Giọng cô mềm và nhẹ.

- Dạ! Cháu cảm ơn cô đã nhắc nhở ạ!

Như con chim đã tìm được nơi làm tổ, như con lươn đã tìm được địa điểm trú ngụ, chàng đã tìm được chỗ ở phù hợp với ý muốn của mình.

Mỗi sáng thức dậy, khi bầu trời đã lừng lững nắng, chàng thường tập chơi guitar cho đến gần chín giờ sáng. Trong căn phòng kín, tiếng đàn như chiếm lấy hồn chàng, nâng chàng bay lên và thăng hoa cùng những tiết tấu. Chàng biết sáng tác ca khúc. Thỉnh thoảng, chàng dùng chiếc Laptop hiệu Toshiba quay video lại đoạn vừa chơi đàn vừa hát ca khúc do chính mình sáng tác. Đối với chàng, giây phút ấy chính là khoảnh khắc tuyệt vời và thăng hoa nhất, vì nỗi khát khao âm nhạc luôn tuôn trào trong máu tim, trong từng tế bào cơ thể. Quay video xong, chàng lưu vào usb. Khi rỗi, chàng thường vào quán internet tải những đoạn video ca nhạc do chính chàng thu bằng chiếc toshiba lên face.

- Vì sao bạn lại hay like những video của mình?

Chàng nhấn tin cho một người có tên face lạ hoắc là Cỏ May.

- Vì em thích! Anh là một nhạc sĩ à?

- Không! Mình chỉ là một kẻ đứng ngoài rìa của âm nhạc thôi.

- Hay nhỉ? Nhưng em thấy

anh rất có tố chất của một người nhạc sĩ, những ca khúc do anh sáng tác có lời rất hay.

- Bạn đã nghe hết những gì mình tải lên face à?

- Vâng! Tầm hai mươi bài hoặc hơn gì đó. Em rất thích lời ca khúc do anh viết, hàm súc và sâu lắng. Rất có ý nghĩa.

- Thế à?

- Vâng!

Ngày qua ngày, tuần qua tuần, tháng qua tháng. Chàng và An luôn trò chuyện với nhau nhiều như thế. Lúc đầu chàng chỉ nói về âm nhạc, về ước mơ trở thành nhạc sĩ, ca sĩ không thành. Nàng luôn luôn lắng nghe, hoặc ít ra, chàng nghĩ rằng nàng luôn luôn lắng nghe. Cũng như cách người ta uống nước, cốc cạn thì phải rót thêm, loại nước này uống hoài thấy quen miệng dần đến chán ngán thì thay vào cốc bằng một loại khác dễ uống hơn, thích hợp hơn. Chàng không kể chuyện âm nhạc với nàng nữa thì chàng lại nói về cuộc sống, rồi đến rất nhiều chủ đề khác nhau. Thời trang, phim, kiến thức phổ thông nhiều lĩnh vực, sách. Đại loại thế!

Cuộc sống con người thời hiện đại cũng thật kỳ lạ, đôi khi những người sống bên cạnh ta, ngồi bên cạnh ta thì lại xa xôi đến vô tận, còn những người lạ lẫm ở nơi nào đó mà ta không biết, ta chưa từng gặp họ bao giờ, thì lại như tri âm tri kỷ. Rồi như một tất yếu xảy đến, họ

thân nhau.

Qua trò chuyện, chàng biết được An đang du học tận Paris.

Ba năm sau, nàng về nước, lần đầu tiên chàng gặp nàng ngoài đời thực ở quán cà phê nhỏ, đẹp, nằm trên con đường hẹp khá yên tĩnh trong nội thành Hà Nội. Không gian quán thích hợp cho những câu chuyện tâm tình của những đôi bạn trẻ. Ngoài đời, nàng tinh tế hơn gấp nhiều so với những tấm hình nàng đã từng chia sẻ với chàng và đăng trên face. Khi ấy, chàng đang là sinh viên năm nhất khoa viết văn, một ngành học mà chàng khao khát suốt mười năm tuổi hai mươi.

Chàng đang say sưa nghe nhạc và viết bài, thì đột nhiên có tiếng gõ cửa. Nghe âm thanh phát ra, biết là An đã đến. Cách gõ cửa của nàng không trộn lẫn vào với bất cứ ai, vì chàng đã nghe âm thanh khe khẽ ấy đến hàng trăm lần. Nàng hiện ra trước mắt chàng luôn là một cô gái tóc chấm ngang vai, khuôn mặt tròn trĩnh. Đôi môi luôn hé mở, tươi rói như một đóa hồng vừa chớm bung.

Nàng bước vào phòng đã quán chặt lấy chàng, chàng ghì xiết nàng trong vòng tay, miệng bầu vịu lấy đóa hồng mơn mớn như thổi nam châm hút mạnh mảnh sắt vào mình. Họ mê mẩn nhau trong ít phút rồi buông ra, cái khoảng vài phút ngắn ngủi ấy đủ làm họ với bọt nổi nhớ

thương và khát khao trong lòng sau gần một ngày xa cách. Nàng luôn đến phòng trọ chàng gần như mỗi ngày, mỗi lần gặp nhau họ đều hôn nhau, nhưng không mãnh liệt như hôm nay. Cái thứ mãnh liệt ấy là do sự kéo dài thời gian trước khi gặp gỡ nhiều hơn thường ngày vài tiếng.

Những tháng ngày sau đó, họ say trong men tình ái. Vào một đêm thu, trăng sáng lồng lộng, bầu trời thanh vắng, gió thổi hiu hiu, ngày mà cái làn ranh của nàng không còn tồn tại nữa. Ba mươi tuổi, chàng như một con nai tơ, khi gặp An, con nai tơ như tìm thấy làn gió mát mùa xuân làm lay động những giọt nồng nàn còn ủ kỹ suốt chiều dài mùa đông bùng nổ.

Họ đang trong căn nhà trọ có cửa sổ hướng ra ngoài một khu đất bỏ hoang. Vào cuối tuần, trăng sáng trong veo. Ánh huyền diệu chảy vào khung cửa sổ tạo nên một vùng sáng đến mê hoặc. Ánh trăng soi thẳng vào nàng, làn da trắng sáng của nàng đẹp diệu kì, đáng đắp ngọc ngà như phô diễn cho chàng thấy mọi huyền diệu nơi cơ thể. Chàng chồm lấy nàng, hai người quấn lấy nhau như hai con rắn trắng cuộn tròn vào nhau trên bãi cỏ.

Ca khúc *Only love* được chàng cài ở chế độ lặp lại vang đều. Dòng âm thanh tuyệt diệu như trải rộng khắp căn phòng. Chàng

đưa sâu vào trong, nàng nẩy lên rất nhẹ, rồi bay lên trên những chốn mênh mông, nơi có hương thơm của muôn vàn hoa đẹp dịu lồi con người chìm trong mơ say. Những tiếng rên rất nhẹ, tựa như một làn gió khẽ vờn qua cánh cửa.

Chàng ngồi trong căn phòng ngủ mà nghĩ suy, giấc mơ đêm qua, lạ quá. Vì lúc tối trời nóng, nên chàng đem mền ra ngoài giường xếp ngủ, khí trời dạo này lạ lắm, lúc tối thì hầm hập nóng, nhưng qua giữa đêm là bắt đầu trở lạnh.

Chàng đã gặp An, là thật, nàng hiện ra rõ nét và đẹp đẽ đến từng chi tiết, trong một giấc mơ. Điều mà chàng chưa từng nghĩ đến, chưa từng biết đến, giấc mơ ấy làm chàng thảng hoa. Ba mươi năm cuộc đời trôi qua, chàng chưa từng có một phút giây nào trào tràn đến thế. Hay chẳng chính những suy nghĩ và mộng mơ trong những ngày thường dẫn chàng vào cơn mộng mị hoang đường?

Năm nay, chàng quyết tâm thi lại đại học, chuyên ngành viết văn. Chàng đã nỗ lực nhiều lắm cho đam mê của riêng mình, nhưng rồi lại bỏ cuộc. Chàng nhớ về cuộc hành trình mười năm qua của tuổi trẻ, ôi cha là buồn. Nỗi buồn dâng tràn làm chàng như muốn buông xuôi tất cả.

Chắc chắn chàng sẽ ra Hà Nội, vì nơi đó có An♦

Khúc quanh

○ Truyện ngắn THOẠI VĂN

Mưa. Ghét nhất là mưa. Ông trời ngang nhiên bước qua cái ghét đó, ào ào mưa từ lúc nửa đêm cho đến giữa trưa thì ngớt. Mưa làm bọn họ đành chống cốc, vào quán làm vài xị giải mỗi. Lao động thì anh nào chả mỗi, nhưng bầy anh này tinh thần giải mỗi rất cao, rất đồng thuận không cần phiếu thăm dò. Vì vậy, đoạn đường dài đúng hai trăm tám chục mét, rộng ba mét, thi công gần tháng chưa đâu ra đâu. Không ít người già, trẻ em té sắp, té ngã khi qua đây lúc trời mưa.

Ngày khởi công, họ đem xe ủi tới. Xe gọt bớt lớp đất mặt, chuẩn bị đổ đá cấp phối thì mưa. Mưa lòi ra cái tiểu sành dưới gốc cây dưới lớn. Chủ thầu đem nhang đèn, bánh trái đến vái để bưng đi chỗ khác. Vái rằng: “Chúng con bàn soạn hương đăng hoa quả cung thỉnh chư vị tiền hiền khai cơ hậu hiền khai khẩn, chẳng biết sa cơ thất thế hay tử nạn chiến tranh, hay quỳn sinh vì thất bại trường tình, hay thiên tai, hỏa hoạn, ngài

nằm đây đã lâu, kẻ qua người lại ồn ào, nay ngộ cơ duyên con xin mời ngài đến nơi yên tĩnh, cao ráo. Mời ngài chén tửu hương hoa giúp công việc chúng con suôn sẻ. A Di Đà Phật.”

Ngay lúc đó, thằng Bích đến. Nó nhẹ nhàng dựng chiếc xe đạp cà tàng vào hàng rào, đứng chấp tay cung kính, chờ xong, bốc xị rượu bỏ vào túi đi thẳng. Không phải làng Vũ Đại nhưng ai cũng biết đích thị nó là anh Chí rồi. Có điều nó hiền, không rạch mặt ăn vạ, cũng chẳng cà khía với ai. Thường khi ngồi rót rượu bên đường, thấy đàn bà con gái đi qua nó ngược nhìn cười tủm tỉm. Đây là cái bịnh đàn ông. Đàn ông anh nào chẳng có chút máu me này. Trong khi thằng Bích đã chế đủ nước chân, thì con mắt có đuôi của nó là lẽ thường tình. Trước khi xe ủi thực hiện, con đường liền xóm, chỗ khúc quanh là nhà bà Hai Ngạt cây cối um tùm. Bà Ngạt sở hữu bốn mươi mùa gió chướng. Tính khí thất thường, vui buồn bất chợt. Người ta nói

kẻ bị phong hủy thường đau đớn thể xác vào đêm trăng sáng. Bà Ngát không bị hủy nhưng lại đau đớn tinh thần vào lúc sáng trăng. Vâng! trăng càng sáng bà la càng to. Không ai đôi co. Không ai nói lại. Chỉ có bà với trăng. Trăng cao với vợ, bà thấp bé nhỏ nhoi. Cuộc giao lưu chẳng tương xứng, chẳng ăn nhập vào đâu. Nhưng cứ trăng sáng, tại khúc quanh đó vang ra giọng đàn bà đầy uất nghẹn. Lúc lên cao cay đắng lúc trầm xuống nghẹn ngào. Riết rồi thành quen. Đêm trăng nghe la, người ta cứ ung dung đóng cửa ngủ. Đêm nay cũng vậy, bà vừa la được một hồi thì im, chỉ còn tiếng chó sủa. Chó sủa hăng một lúc rồi cũng im luôn trở về trạng thái ban đầu. Trăng vô tình cứ sáng và người ta cũng chẳng hay biết, cho đến sáng sớm, bà Ngát chân xà bát, tư thế hồ hởi đến quán cháo vịt hồn nhiên kể:

- Thăng Bích là đứa bất nhơn. Hồi hôm mượn nó gãi lưng, nó gãi chỗ nào đâu mà nhột quá chừng. - Bà cười - Nó gãi chỗ này, chỗ kia phẩn khởi.

Quán cháo vịt nhộn hẩn lên. Chuyện gãi lưng phẩn khởi lan ra cả xóm. Lâu rồi cả xóm chẳng có gì để nói ngoài quanh co bếp núc, ruộng đồng. Nay có dịp xì xào. Trong khi Bích đang ngủ say trên tấm ni lông dưới gốc gạo ở ngã ba. Nhà nó không xa. Nhưng ngủ ở nhà chắc không vui? đường về nhà có khi xiên xẹo, có khi ngã nghiêng, thì tội



Minh họa: NGỌC BÌNH

gì mà không ngủ ở bất cứ chỗ nào ngủ được. Hay tiện thể ghé vô nhà Hai Ngạt qua đêm. Đêm qua gãi lưng rồi mới “chích một xị” hay “chích chích một xị” rồi mới gãi lưng không ai biết, chỉ biết bây giờ còn say. Tám giờ trong ngày nó say gần hết. Say nhưng ai nhờ việc cũng làm. Vừa làm vừa say. Ông Hai Hiệp có chuồng phân trâu nhờ dọn. Nó hợp đồng hai xị. Ông Hai gặt đầu cái rẹt. Giống như các chủ đầu tư chạy dự án vậy. Chỉ khác dự án có A, có B. Có phần trăm, có bồi trơn lại quả. Còn hợp đồng này hai xị có ngay. Trước khi dọn phân, nó tráng miệng một ly, nghe chưa đã quất luôn hai xị. Vậy là nằm ngay trên hè. Bọt mép nhều ra chảy trắng một bên. Không gỏi trên sách hồng, nó vẫn mơ màng ngủ. Giờ tình thế đổi thay. Từ chỗ thuê nó dọn phân, ông Hai trở thành người dọn phân cho nó. Nó ị ra trên hè, không dọn thì ăn cơm sao cho đặng? Thật trái khoái. Giống như anh nào đó hôm qua viết sách rao giảng đạo lý cho nhân gian. Hôm nay vào “lò” nghe đạo lý của người khác giảng. Chuyện đời như sắp ngã bàn tay. Hai Hiệp buộc phải thanh lý hợp đồng tấp lự.

Bích nghiện rượu và đi lang thang ngót vài chục năm. Sau ngày cha nó mất. Cha nó cũng vóc dáng như nó nhưng cơ bắp tốt hơn. Năm đó, ông đào mương chống hạn. Bất ngờ trúng bộ ván. Một bộ ván nguyên vẹn. Có

thể nói là khá tốt. Vắt đi thì tiếc mang về thì... Cha Bích nghĩ ngay đến ông già Kiệt. Ông Kiệt quê đâu không biết. Một buổi sáng, người ta thấy ông trên đường thôn bước đi thiếu não. Lần hồi qua các nhà ven đường nhờ bố thí mà sống. Nghề nào nghiệp nấy, nếu nói người đi buôn nhớ mới nhớ mang. Làm hành chánh nhớ hồ sơ sổ sách, thì ông Kiệt rất chính xác nhớ ngày giỗ của mỗi nhà. Những năm xã hội tập trung kiểm củ mì củ khoai chống đói thì chuyện cúng giỗ có phần đơn giản. Bát cơm như thể bát vàng. Có lẽ vậy nên ông Kiệt khắc vào bộ nhớ những đám giỗ vô cùng chính xác. Những ngày gió bắc thổi, lạnh teo bu-gi, già Kiệt một manh tơ tã, ngó bộ không qua khỏi mùa đông. Cha thằng Bích, ông Bảy Đống thấy vậy tính đem bộ ván về cho ông Kiệt. Việc chưa đến đâu, mấy hôm sau, người ta nghe ào ào trong mía lúc nửa đêm. Rồi có bóng người băng qua các khu vườn hoang lội thẳng cánh đồng chỗ mương thủy lợi. Thằng Bích và một vài người đốt đuốc chạy theo. Thấy ông Bảy Đống ngồi trầm ngâm vẩn thuốc. Đóm thuốc lóe sáng giữa đồng không mông quạnh như thể ma trôi. Mọi người ớn xương sống nhưng đánh bạo hỏi: “Đi đâu giờ này? Sao ngồi ở đây?” Ông nói: “Đi hành quân, đang chờ lực lượng tiếp ứng.” Họ nói “có lực lượng tiếp ứng đây rồi”. Họ dắt ông về, áo quần bê

bết đất. Ông “hành quân” như vậy được mấy tháng thì đột quỵ trong một đêm mưa. Thằng Bích đem bộ ván ném xuống sông.

Ông Kiệt có mặt trong đám tang Bầy Đổng buồn rười rượi nói: “Cuộc đời ai cũng có số. Xưa khó ai bằng Mãi Thần Mông Chính, cũng có khi ngựa cỡi dù che. Giàu ai bằng Vương Khải Thạch Sùng, cũng có lúc tường xiêu ngói đổ... Mới biết khó bởi tại trời, nghèo là cái số... kết cuộc cũng thủ tài chi lỗ”. Không biết ông học mấy câu này ở đâu? Một vài anh có chút ít chữ nghĩa trong làng ngó trôn trôn vào cái ông già áo rách

Bầy Đổng ra đi được ba tháng mười ngày, thằng Bích cũng bắt đầu lang thang nghiện rượu. Chiếc xe đạp cà tàng, cọt theo cái võng và tấm ni lông. Bạ đầu ngủ đó. Ai kêu gì làm nấy, lấy công đổi rượu. Rượu coi vậy cũng hay. Tri kỷ thường khi nẩy mầm từ trong chén rượu. Bữa nọ Bích ngồi uống trong quán cháo lươn. Thằng Thảo sà vào. Thảo không phải giang hồ, dù giang hồ “vật”. Có cặp mắt tí hí, lông mày rậm và cái cằm chìa về phía trước, lún phún mấy sợi râu đen. Không nghề nghiệp, cũng chẳng vợ con. Độc thân muôn năm. Giống Bích ở chỗ làm công đổi rượu. Nên Thảo nhanh chóng trở thành “người anh em” cây rượu nhân dân với Bích. Gọi cặp đôi không hoàn hảo này vì họ chỉ gặp nhau ban ngày. Tối đến mỗi người một ngả. Thảo về nhà Thảo. Bích lang thang đến

chỗ khúc quanh. Khúc quanh bây giờ trống trải. Sự trống trải giúp mở rộng tầm nhìn. Mà có ai nhìn thì cũng chẳng sao. Có lẽ Bích nghĩ vậy nên xiên xẹo qua đêm ở chỗ không phải nhà mình.

Câu chuyện cứ trôi đều như vậy, không có gì để nói. Thế giới sẽ bình yên. Rất bình yên trong một đêm trăng. Nhưng không. Đó là đêm trăng ồn ào nhất. Chó sủa và người ta kéo đến chỗ khúc quanh rất đông. Thằng Bích chết. Nó chết ngay cổng ngõ Bà Ngạt. Hôm đó là trăng mười tám. Giờ dậu. Bà Ngạt bước ra chân đạp trúng cái gì mềm mềm. Bà cúi xuống... chai rượu cạn khô lún lóc một bên. Nghe tiếng la làng, người ta chạy đến. Thằng Thảo cũng chạy đến, nó ôm người anh em tri kỷ nói: “Mày đi, coi như mày khỏe. Còn tao từ nay phải uống hết chỗ cái ly mày”. “Hai mươi năm cuộc rượu” với Thảo vẫn còn đây, nhưng Bích đã kết thúc. Một cái kết không lấy gì “phấn khởi”.

Và có lẽ sự “phấn khởi” nhỏ nhoi trong lòng bà Ngạt cũng tan như giọt sương đêm. Bà con trong xóm lo hậu sự cho thằng Bích xong, bất ngờ người ta thấy nhà bà Hai Ngạt có một bàn thờ mới. Đêm đêm bà đốt hương khấn vái lầm thầm gì đó khi đặt chai rượu lên bàn. Bây giờ trăng sáng kệ trăng, chỗ khúc quanh không còn nghe tiếng la của người đàn bà ấy nữa. Và bóng dáng ông già Kiệt cũng bật tắt♦

Một mối tình không tên

○ Truyện ngắn NGUYỄN NHẢ TIÊN

Lẽ ra tôi phải về đến nhà trước khi ghé thăm bất cứ một ai khác. Thế nhưng khi đi ngang cổng ngõ nhà chị Bường, tôi ngăn người ra bởi bất chợt nghe tiếng hát ru con vang ra tận đầu ngõ: “Âu ơ... chị đi kháng chiến trở về/ Nhà thông thốc ngọn gió quê lơ thì/ Mưa qua đi, nắng qua đi/ Âu ơ... chứ... nỗi buồn ở lại thăm thì sớm hôm...”. Tôi ngăn người ra không phải vì giọng hát ru của chị Bường quá hay, cũng chẳng phải vì bài thơ lục bát của ai đó từng làm tôi xuyết xoa khen lấy khen để, mà vì, có đúng là chị Bường đã có con bé con bông rồi sao. Đã lâu lắm rồi tôi mới về quê. bấy lâu nay những tin đi tin lại, chị Ngà và mẹ tôi đâu có báo tin gì chuyện chị Bường lấy chồng sinh con. Hay là con cái nhà ai nhờ chị Bường trông giúp. Hay là..., nếu quả là chị Bường đã lấy chồng và sinh con thì cái “nỗi buồn” trong câu thơ kia sẽ không còn lý do tồn tại trong đời chị, dù chị chẳng phải thuộc lớp người kháng chiến, mà

là một số phận khác, một hoàn cảnh khác. Cầu mong lời hát ru chị Bường vừa ầu ơ cất lên kia là câu hát òa ra từ vô thức của người mẹ khi chạm tới sợi tao nôi, chứ không phải là tiếng kể lể của một phận người cho vơi bớt nỗi niềm trắc ẩn.

Xách cái túi xách nặng chịch trong tay, tôi ngoặt vào ngõ nhà chị Bường. Hai bên ngõ đi vào nhà vẫn hai hàng chè tàu được tỉa tốt, cắt xén một cách vuông vức. Trên mặt phẳng mỗi hàng đan dày những sợi dây tơ hồng bò lổa xõa xuống hai bên. Vẫn là bậc tam cấp được lót bằng đá chẻ nơi cuối lối vào bước lên sân nhà. Tuổi thơ dại tôi và chị Bường vẫn thường ra ngồi nơi đây chơi trò chồng vợ, nhất là vào mùa nước lụt, vô số thuyền giấy của chúng tôi cũng từ bến bờ này trôi đi, không biết đã tít tắp về những đâu. Tôi vẫn thường là tên thua cuộc mỗi khi chị Bường giận dỗi bắt đền vì một con nước hỗn đã cuốn thuyền chị trôi xa. Thế là bất chấp hiểm nguy, tôi bơi theo

con nước lũ đưa thuyền chị trở về cho bằng được. Rét run, ướt sũng, tôi vẫn cầu mong nước lũ dừng rút đi để dòng sông trước nhà mãi ở lại cùng chúng tôi.

Vừa bước lên khỏi bậc tam cấp, lúc tôi còn tần ngần đứng ở đầu sân nhìn vào nhà, chị Bường đứng bên chiếc võng chùng như đang ru cháu nhỏ, vừa kịp trông thấy tôi, chị đã ù chạy ra ôm lấy mừng rỡ và rối rít hỏi:

- Nhượng về tết phải không? Trời ơi, tôi ngó chừng mỗi mất từ hôm nghe Ngà nói lại tết này Nhượng sẽ về. Làm gì mà biến biệt chẳng nghe tăm hơi, định bỏ làng đi luôn chắc?

Chị Bường vừa nói vừa dấm thùi thúi vào lưng tôi. Rồi chẳng cần nghe tôi trả lời, một tay chị giằng chiếc túi xách, tay kia nắm lấy tay tôi lôi vào nhà như kéo theo một đứa trẻ. Hình như cảm xúc đã làm tôi trở thành nghễng ngãng. Không một chút ngưng ngừng, tôi bước theo chị mà như chạy, như bay!

Chợt tiếng bập bẹ “Ba, ba” của đứa bé đang nằm trong chiếc võng làm tôi sực nhớ cái lúc còn dùng chân ngoài đầu gối nghe tiếng chị Bường hát ru con vọng ra. Thấy tôi nhìn chăm chăm vào chiếc võng, có lẽ hiểu được sự phân vân của tôi, nhưng chị Bường vẫn làm ra dáng phớt lờ. Chẳng nói gì thêm, chị thả chiếc túi xách của tôi xuống nền gạch, rồi lại bế xốc đứa bé nằm trong chiếc võng lên cho ngồi trên vai mình, hai

tay chị cầm hai bàn tay bé bỏng của thằng bé vừa múa máy nựng con vừa bước nhong nhong quanh hàng hiên: “Này, này, reo lên đi con trai cưng của mẹ, có ba con về đây”. Cả hai mẹ con chị Bường cười như nắc nẻ, có vẻ như làm ra dáng cố ý quên tôi đang chứng hứng trống mắt nhìn theo.

Nhà tôi và nhà chị Bường cách nhau hai khu vườn rộng. Từ nhà chị Bường có thể băng qua vườn nhà tôi. Mẹ tôi và mẹ chị Bường vốn là bạn từ thuở tóc còn để chizzle. “Con gái làng Yên như tiên giáng trần”, khi mẹ tôi lấy chồng về bên kia sông Yên, bà cũng tìm cách mối mai cho người bạn gái về làm dâu cùng làng. Vì thế chúng tôi có cùng chung quê ngoại lẫn quê nội. Tôi nhỏ hơn chị Bường một tuổi, chị Bường lại nhỏ hơn chị Ngà của tôi một tuổi. Số phận của mẹ tôi và mẹ chị Bường như có cùng một khuôn với nhau. Cả hai bà đều góa chồng lúc đang còn thanh xuân và cả hai cứ ở vậy nuôi con khôn lớn. Có khác nhau chẳng là mẹ tôi có được tôi và chị Ngà, còn bác Thiệp - mẹ của chị Bường thì chỉ độc nhất mỗi mình chị.

Nếu như ai cũng có một nơi gìn giữ trong ký ức một phần đời đẹp đẽ nhất thì chị Ngà, chị Bường và tôi có chung một thiên đường như thế. Đó là cái thế giới nhỏ bé từ khu vườn nhà bác Thiệp thông qua vườn nhà mẹ tôi, và ra đến tận bờ sông Yên. Vườn nhà bác Thiệp trồng

toàn cau trầu và thanh trà, vườn nhà mẹ tôi hẹp hơn, mẹ tôi lại chuyên buôn bán nên chẳng có người chăm sóc, chỉ còi cọc ít cây chuối mít ở bốn góc vườn. Chỉ có vườn nhà bác Thiệp mới rợp mát cây trái, nhất là những hàng cau cao vời vợi. Mà nhà bác lại toàn đàn bà con gái nên tôi một thời là “anh hùng” tí hon tung hoành trong vườn nhà bác trước sự thần phục của chị Ngà và chị Bường. Những cây cau cao khẳm khiu chọc trời, tôi đã từng trèo bẻ cau cho bác Thiệp không biết bao nhiêu lần. Lần nào có chị Bường đứng dưới đất ngửa mặt nhìn lên là từ trên ngọn cau cao tôi chơi trò xiếc, đến nỗi chị Bường phải nhiều phen hú vía chạy đi gọi bác Thiệp ra vườn ngăn cản tôi mới chịu ngừng trò chơi đại dột ấy lại. Đã có lần chị Bường giận dữ đi nhờ một đứa trẻ khác cùng xóm bẻ cau hộ, thế là đến lượt tôi khóc vì... ghen. Kể từ đó tôi quên hẳn trò chơi ngu ngốc ấy. Hồi còn nhỏ, tôi chưa bao giờ gọi chị Bường là chị. Một Bường, hai Bường, Bường ơi đi thả diều, Bường ơi ra sông tắm... Ngược lại Bường đối với tôi cũng như thế. Chị Ngà đã nhiều lần cấp đôi tôi và Bường, cả mẹ tôi và bác Thiệp nữa. Thoạt đầu chúng tôi còn giãy nảy khóc tức tưởi, riết rồi nghe quen quen, nghe thính thích. Lâu lâu thấy vắng tiếng trêu chọc ấy lại thấy buồn buồn!

Vừa đúng mười lăm tuổi, tôi

phải chuyển từ trường huyện ra phố học theo lệnh của cậu Út. Cho dù tôi có khóc lóc, bỏ ăn, làm tình làm tội thế nào cũng chẳng thể chống lại ông cậu quá nghiêm khắc ấy. Buổi sáng tôi bước lên đò qua sông Yên lẻo đẻo chạy theo chân cậu Út. Chị Bường và chị Ngà đứng bên này bờ sông đỏ hoe con mắt nhìn theo. Còn tôi, kể từ ấy, nơi phố xá mà cậu Út hứa ngon hứa ngọt dần tối, cứ tưởng đâu như chân trời xa lắc. Nhưng chân trời mà tôi tưởng xa ấy không thuộc về địa lý, mà thuộc về một lý do khác. Hình như con người mỗi ngày một lớn lên, biết khôn dại nhiều hơn, cũng là lúc tình cảm tự nhiên có vẻ nghèo nàn lại. Những năm đầu ra phố học, vào dịp Tết hay nghĩ hè tôi thường về nhà, ngong ngóng trông nữa là đằng khác. Vậy rồi dần hồi thưa dần, có khi còn như quên đường về tự lúc nào chẳng rõ. Cho đến ngày chị Ngà và chị Bường học xong bậc trung học, chị Ngà thi đỗ vào trường sư phạm, còn chị Bường thì lại đỗ vào trung cấp Nông - lâm, từ đó chúng tôi dường như ngày mỗi thêm ráo hoảnh năm tháng hoa niên của mình.

Ra trường, chị Ngà về dạy tiểu học ở trong làng, chị Bường về công tác ở một lâm trường chuyên trồng rừng. Còn tôi thì giấc mơ “hành phương Nam” đây quyền rũ đã gần như xóa mờ dòng sông thơ ấu khi cầm trên tay giấy báo trúng tuyển đại học.

Những năm theo học ở Sài Gòn, tôi nhận được tin bác Thiệp qua đời vì một căn bệnh nan y, chị Bường cũng bỏ việc cơ quan về nhà ở luôn từ đó. Học xong đại học, trong khi chờ đợi công việc, tôi có thời gian về quê ở suốt mấy tháng dài. Phải đến có dư mười năm tôi với chị Bường mới có dịp cận kề nhau trở lại. Lễ đương nhiên chúng tôi không thể gần gũi theo kiểu ngày xưa: “Bường ơi ra sông tắm, Bường ơi chơi trò vợ chồng” hoặc là “Bường ơi nước lụt vào thêm rồi, đua thuyền giấy đi”. Dường như cả tôi và Bường đều nghe được những âm thanh xao xuyến ấy trào lên từ nội tại. Vậy rồi lặng lẽ nuốt vào trong như một tảng vật của thời gian để mỗi người thường hằng nuôi một giấc mơ không tên không tuổi.

- Nhưng này, sao không xin việc ở quê mà phải ở tít tận phương Nam?

Đó là câu hỏi đến lần thứ mấy rồi chị Bường hỏi tôi. Một buổi chiều, tôi qua chào chị Bường để sáng mai vào Sài Gòn nhận công việc. Vẫn câu hỏi đó chị Bường lặp lại. Tôi nói với chị: “Ở trong đó dễ tìm việc hơn, và..., thú thật, đi xa cũng là cách để dờ lại lòng mình”. Chiều hôm đó tôi bắt gặp nguyên vẹn đôi mắt đẹp của chị Bường giống như buổi sáng ngày xưa đã có lần tiễn tôi ra phố học. Ngồi ở bậc tam cấp cuối sân, thời gian im lặng nhiều hơn là lời chúng tôi trò chuyện, một trong

những câu chuyện ít ỏi mà chị Bường đã nói cho tôi nghe hôm đó, lại là chuyện quan trọng của đời chị mà chỉ mỗi mình tôi biết.

- Nhưng biết tại sao trước đây tôi xin về một lâm trường ở một miền núi không?

- Yêu núi!

- Không, nhờ núi che chở, núi giúp tôi quên..., ai ngờ đã không giúp mình quên, lại khoét sâu vào người một vết thương sâu hoắm. Ai cũng nghĩ Bường về nhà ở luôn vì thương mẹ và phải lo hương khói cho mẹ, thực ra thì còn thêm một lý do nữa. Hơn hai năm ở lâm trường, chất độc da cam da kiết gị đó không biết, lại nhằm Bường đồn ngã. Khi nằm điều trị ở bệnh viện, bác sĩ lại cho biết mình mất khả năng sinh nở. Thế là Bường quyết định về quê luôn làm... cô gái lỡ thì. Ở nhà còn có Ngà, có Nhưng, có quê và họ hàng nội ngoại đông vui, tình yêu sẽ ấm hơn mọi nơi khác phải không Nhưng.

Giọng chị Bường se se như gió bắc. Cái thằng “oắt con” đầy nhạy cảm trong tôi lại thêm một lần “iêng hùng”, nhưng khác với ngày xưa “anh hùng” xiếc đu mình trên ngọn cau, lần này tôi “người lớn” rồi nên “oai phong” một lời hứa:

- Vậy thì chị Bường xin con nuôi đi, Nhưng sẽ làm bố đứa bé cho.

- Thật không?

- Xin những viên đá chõ chúng ta ngồi đây làm nhân chứng

Buổi chiều hôm đó dường như dài hơn mọi buổi chiều chúng tôi ngồi với nhau. Cả hai bỗng dưng nhỏ dại như ngày xưa nhỏ dại. Chị Bường đã ôm chầm lấy tôi reo lên như bắt gặp trên tay niềm hạnh phúc trẻ thơ trong veo không lấm một chút bụi nào.

Thằng oắt con đẹp hết chỗ nói, nhất là cái miệng cười toe toét. “Đàn ông rộng miệng thì sang”. Nhưng con cái nhà ai ngon lành như thế này lại để lọt vào tay chị Bường.

- Nhượng làm sao mà đứng như trời trồng thế, quên những viên đá ở bậc tam cấp này à.

- Quên sao được mà quên. Vừa nói tôi vừa bước ra sân theo chị Bường. Không ai bảo ai, chúng tôi cùng ngồi xuống bậc tam cấp. Rêu xanh lún phún mọc dày trên từng viên đá chẻ. Tôi vu vơ lấy tay bóc từng lớp rêu, hình như đã có ai đó nói rằng: rêu là biểu thị của sự quên lãng, đồng thời rêu cũng là thành quách giữ gìn tiếng nói của thời gian. Tôi đang ở phía nào đây không biết nữa. Chị Bường ôm thằng bé vào lòng hôn đánh “chụt” một cái rõ tiếng, rồi quay qua nói với tôi:

- Nhượng có quyền thu lại lời hứa.

- Chuyện gì phải thu lại thu đi, nhưng thằng bé này là...

- Nếu thế thì là... con của chúng mình! Đây là một khối thịt xương của một mối tình ồn ã lời thề non hẹn biển giàu có bạc tiền, nhưng lại vô sinh tình yêu, một thứ vô

sinh còn bị kịch hơn ngàn lần người phụ nữ không may không sinh nở được. Bường đã nhận cháu về nuôi từ một trung tâm tình thương đã hơn một năm rồi.

- Tên của con là gì vậy?

- Ngồi trên bậc tam cấp này nghe Nhượng hứa, nên Bường đặt tên nó là Thạch.

- Thế chị Ngà và mẹ Nhượng có nói gì không?

- Bà nội bảo: - Một đứa như thế này chứ mười đứa bà cũng nuôi luôn, còn Ngà thì bảo - Thằng Nhượng suốt đời cứ mãi “anh hùng” tí hon.

- Chị Bường này...

Chị Bường chuyển cu Thạch qua tay tôi.

- Nay, ấm về mà tập làm bố. Bà nội và cô Ngà đã sắm sửa áo quần tết cho cu Thạch cả lô bên nhà rồi đấy.

Tôi há mồm ngóng nghịu không nói nên lời. Đón thằng cu Thạch trong tay mà nào dám xưng với nó mình là bố. Thằng cu Thạch giẫy nảy không cho tôi bế. Nó choài người thả hai bàn chân xuống đất rồi vịn tay vào hàng chè tàu sát bậc tam cấp lưng chừng bước đi từng bước một.

Những sợi tơ hồng vàng óng lỏa xỏa bò xuống gần sát mặt đất, cu Thạch cứ thế với tay kéo nhùng nhằng rồi cho vào miệng rối tung. Không biết những sợi tơ hồng óng ả kia đã tạo ra được những gì khoái cảm mà cu cậu quay lại nhìn tôi và Bường rồi cười toe toét ♦



○ NG A RI VÊ

Tết nay

Tiếng chiêng ngân trong nhà sàn ngói đỏ
Đánh thức nhớ-quên
Trong ngực chàng trai, trong đầu cô gái
Những cô gái mặt trắng hoa lau
Những chàng trai vai rộng cánh nỏ
Mở cửa, mở cổng
Mừng đón tết mới trở về.

Gà trống phía đông giật mình gáy
Gà mái phí tây giật mình reo
Bếp lửa giật mình tung tăng mở mắt
Thịt nướng, thịt nấu
Rượu ché, rượu chai
Cơm ống, cơm nồi
Bia ngoại, bia ta..
Người đến đông như bầy ong lấy hoa
Người về đông như bầy chim mổ hạt
Thêm bạn làng trên, thêm người thân làng dưới
Tiếng hát, tiếng cười
Tiếng đàn, tiếng chiêng
Hương rượu, hương tình
Hương mùa xuân ngập tràn quê hương!

Tết nay, tết nay
Tết mới tràn đầy tình yêu!...

○ BUI THÔNG

Cho đời thêm hương sắc

Có phải thời gian đo chiều dài nỗi nhớ
Khi sóng lòng cuộn chảy sóng hình sin
Tình cảm biến thiên đầu theo một lập trình
Mà diễn biến không chu kỳ định trước

Con nước thủy triều xuống lên biết được
Còn sóng tình theo quy luật nào đâu
Bởi tình yêu có bao phép nhiệm màu
Giận hờn là lúc yêu thương nhiều nhất

Vành môi thơm nụ hôn đầu ngây ngất
Len vào từng cung bậc của con tim
Bờ mi cong ai xao xuyên mãi đi tìm
Ánh mắt hồ thu mát chiều nhạt nắng

Chứa một trời mơ ru hồn khoảng lặng
Ai đó chợt buồn một thoáng băng khuâng
Ngoài kia mùa xuân đang đến thật gần
Sao vụn vặt nôn nao màu áo mới

Em duyên dáng sau bao ngày mong đợi
Cùng nàng xuân khoe sắc giữa đất trời
Cánh mai vàng tỏa nhụy nắng nghiêng rơi
Chàng lãng tử bên giai nhân đếm bước

Tiếng tơ lòng xuyên xao nghe óng mượt
Bản nhạc tình hòa nhịp với thiên nhiên
Trời đất giao thoa xuân đến mọi miền
Em trang điểm cho đời thêm hương sắc.



○ PHAN BÁ TRÌNH

Mùa xuân yêu thương

Luôn trong rét con én về nghiêng cánh
Mùa xuân sang thả nổi nhớ bên trời
Hoa chúm chím nụ ươm nồng hương nắng
Ngày hân hoan trên sóng mắt cuộc đời

Anh gieo xuống những hạt tình lấp lánh
Mùa lên xanh hoa trái trĩu trên cành
Hương bánh tét thơm nồng quanh lối xóm
Người chen chân vui cuộc sống an lành

Bên khóm cúc con bướm vờn gió mới
Khắp vườn mai ong thủ thỉ ru lời
Xuân gõ cửa lòng người thêm phơi phới
Mùa yêu thương rộn rã tiếng em cười

Xuân mang đến muôn nhà niềm hạnh phúc
Trời đất giao hòa cây cối nảy chồi xanh
Trong nắng mới ngân vang ngàn ca khúc
Cuộc sống muôn màu như ngọc bích long lanh.



○ BUI HUYỀN TƯƠNG

Ngẫu hứng xuân

Những vi mạch tựa thời gian
vượt qua đường biên tháng chạp
Chạm mùa xuân
Khởi sắc
Ta ngược chiều em có nhận ra không?
Trên vòm ngói rêu nâu đôi chim ríu ra ríu rít
Con sáo lẻ
Từ cành xoan bay sang cành phượng
Mùa ngoan cho hoa thắm hiên nhà
Và đây nữa... buồng cau xanh giăng tơ nhện
Nắng xuân về thao thức giữa trời xanh
Em lơ đãng
Hay em vờ lơ đãng!
Hoa cải an nhiên hoa cải vẫn vàng
Ta đã qua miền cát nắng
Bâng khuâng chi
Xòe tay chi
Em ạ!
Xuân đã về đừng tin mình thêm tuổi
Mây trắng bay
Ừ, mây trắng vẫn bay mà!

○ HOÀNG THÂN

Giao thừa

Đêm nay
Trời đất giao hoà
Mùa xuân vừa chớm
Lá hoa bồi hồi
Mơn man
Lộc biếc đậm chồi
Giọt trời ươm kén
Đêm phôi thai ngày

Xuân về
Cho ước mơ bay
Cho đêm lắng lại
Cho bày khát khao
Ba mươi
Trời tắt ánh sao
Ngổ lòng thêm ngấm
Ngọt ngào vị đêm

Nụ hôn
Trao ướm môi mềm
Lắng cùng trời đất
Êm đềm gọi nhau
Giao thừa
Một phút ngàn sau
Nghe tim rạo rức
Đắm say xuân về.

○ THANH LƯƠNG

Hội làng quê em

Lễ vào mùa, làng em hoa xoan nở
Điệu Cà Đáo thấm trĩu giọt sương xuân
Giắt cặp váy đen viền hoa vân trắng
Khéo thêu thùa em cất giữ trước đồng.

Cải ngoài sân chớm nụ đã lên ngồng
Bung sắc nường ngô ngả màu vạc nắng
Tiếng sáo xa bản em trầm lắng
Đội lũ trai làng xúng xính hội xuân.

Réo rắt sáo diều nhịp bước băng khuâng
Chờ em đến với bao mùa hẹn ước
Ché rượu cần thả hồn ai say khướt
Chít lụa khăn màu đợi khách thập phương.

Em môi hồng tựa nắng thơm hương
Điệu múa leng keng tiếng xà tích bạc
Núi rừng nghiêng âm vang lời hát
Tay nắm chưa buông câu đợi câu chờ.

Vạc tai bèo đón ngả những câu thơ
Quả sả rừng, xuân về chưa hái
Cải bắp lên xanh đôi tay mềm mại
Mãi vô tình buông thả hội làng tan.

Nắng đầu mùa sao cứ thế chói chang
Em quên câu hát làm tim tôi loạn choạng
Men rượu cần lâng lâng trong nhấp nhোáng
Duyên hội làng... mùa xuân nơi mắt cay...



○ HÀ QUẢNG

Quảng Ngãi quê mình rạo rức vào xuân

Dòng nước Trà giang xanh mượt đôi bờ
Cơn gió mênh mang gọi nguồn cảm xúc
Anh lắng nghe những điều rất thực
Quảng Ngãi quê mình là một bản trường ca.

Đường vào nhà ai mai vàng tỏa sắc
Cho hương thơm thấm buổi anh về
Sáng xuân nay trời đất cũng hả hê
Chắp cánh niềm vui cho bao điều ước.

Cuộc sống tình yêu nhiều điều muốn nói
Tiếng chim ca hòa quyện gió sân vườn
Nắng ban mai nhẹ nhẹ vương vương
Đỉnh Thiên Ấn người người đi trải hội.

Dòng Trà giang khoác lên mình áo mới
Thạch Nham âm thầm cho những màu xanh
Và còn đây nhà máy lọc dầu Dung Quất...
Quảng Ngãi quê mình rạo rức vào xuân.



○ NGUYỄN VĂN MINH

Ký ức xuân tuổi thơ

Khi cơn bắc ngủ yên trong mái rạ
Én chao nghiêng trên đồng lúa xanh rờn
Sương bảng lảng, chùng chờ ai ngoài ngõ
Mẹ chợ về ngày Tết rộn ràng vui

Ngoài hàng hiên, anh chăm hoa vạn thọ
Trong nhà, hai chị đóng bánh in
Cha nghiêm trang thuyết trần mâm ngũ quả
Trầm hương bay thơm tỏa khắp nhà

Tôi tíu tít nhà trên, lằng xằng nhà dưới
Mà chẳng làm được một việc chi
Nhưng lại được mẹ cưng cho bánh trước
Và hồn nhiên đem khoe chị, khoe dì

Ngày lớn khôn, tôi giã từ mái ấm
Đi tha phương tận một miền xa
Trong sâu thẳm hồn tôi luôn hiện hữu
Xuân yêu thương ấm cúng ở quê nhà.

○ BÙI VĂN TẠO

Non nước ngày xuân

Gió lạnh chiều đông vừa qua ngõ
Lặng nghe đâu đó tiếng mùa xuân
Máy reo trở vụ đồng xa tỏ
Rét còn gửi lại chút băng khuâng

Qua bão vườn hoa ai xanh ngát
Đèn đêm thấp sáng giữa bình yên
Búp nụ trong chồi non lá mắt
Sắc xuân trải lụa khắp trăm miền

Bồi hồi cánh én về trong gió
Lất phất mưa gieo tiết giao mùa
Rêu cũ chột phong lên màu mới
Nếp làng chậm chậm thuở nào xưa!

Đường mới bên đôi pơ-lây nhỏ
Nhà sàn mái ngói khác nhiều không?
Ruộng bậc suối nguồn xanh dòng nước
Lên nương gửi nhớ hẹn nhau về!

Bờ bãi phát phơ lau trắng nở
Soi gương phố mới chiếc cầu xinh
Rạo rức giấc mùa nơi lồng ngực
Ngày xuân non nước gọi bình minh!

○ NGUYỄN NGỌC HÙNG

Cội mai

Hoa vàng như nắng nắng vàng như hoa
Mùa xuân đậu lại rục rờ sân nhà
Quên cả chén trà Nội nhìn mê mãi
Cội mai già ấy như vừa... Trẻ ra!

Trăng quê

Nhà ai trăng sáng sông Trà
Vệ Giang ta cũng sân nhà sáng trăng
Phải mùa xuân đến rồi chẳng
Trăng dòng kênh bạc băng băng nước về...

○ NGUYỄN HẠNH NHI

Lời yêu thấp mọng

Nghe một ngày mà tựa những trăm năm
Bình yên quá phía yêu lời thấp mọng
Ngõ thời gian níu chân người in bóng
Sợi mười thương khe khẽ siết tim người

Ngày và ta vội khắc nét xuân tươi
Chùng như thể giữa cuộc người tan mất
Để yêu thương quện sâu điều chân thật
Ngày trong ngày nung chảy mạch nguồn yêu.

TRANG THƠ ĐƯỜNG LUẬT:

○ TRỊNH MINH ĐỨC

Ăn Tết xa nhà

Đã mấy xuân rồi ở chốn xa
Làm ăn vất vả những năm qua
Cha già mỗi đợi ngòai sau cửa
Con trẻ mòn trông đứng trước nhà
Cũng bởi thân nghèo nên lỡ hẹn
Hay vì phận hẩm phải bôn ba
Nhiều lần đón tết nơi quê lạ
Nỗi nhớ gia đình thấm lệ sa.



○ BÙI VĂN CANG

Xuân nguồn cội

Vạn kẻ tha phương trở lại quê
Thiên liêng xứ sở buổi xuân về
Lời mừng bao ngõ vang từ sớm
Đèn sáng nhiều nhà chiếu tận khuya
Đời rộn âm giai sum với hợp
Lòng ngân tiết tấu sẻ và chia
Dịp người trao gửi tình nhân ái
Tối những ai còn thiếu lắm bề.

Ấn tượng điêu khắc Bùi Nam

○ VƯƠNG TÂM



Nhà điêu khắc BÙI NAM

Tình cờ cách đây hơn mười năm tôi đã có dịp làm quen với tác phẩm của Bùi Nam khi đến Huế. Đó là bức tượng “Khúc ru” bày trong công viên bên bờ sông Hương. Tác phẩm tạo ấn tượng lạ mắt với sự gợi cảm về ngữ điệu hình khối dân gian. Ấn trong hình tượng người mẹ ru con lại hiện lên bóng dáng người cha ấm áp tình thương. Sự hòa hợp âm dương trong một bố cục ẩn chứa triết lý sâu sắc về hạnh phúc.

1. Cuộc viễn du thâm lặng

Việc đến với điêu khắc của họa sĩ

Bùi Nam (sinh năm 1952) ở Quảng Ngãi thật bất ngờ. Trước khi học điêu khắc tại trường Mỹ thuật Huế (1976), Bùi Nam chỉ say mê hội họa. Tuổi học trò của Bùi Nam gắn liền với bột màu và những khung toan. Anh vẽ suốt ngày theo bất cứ yêu cầu nào kể cả khi không một đồng xu dính túi. Thành phố Quảng Ngãi với núi Ấn sông Trà đã gắn bó với tuổi thơ Bùi Nam. Có những chuyến anh đi về dọc sông Trà Khúc với bao kỷ niệm của tuổi trẻ. Đây đó nhưng ngôi chùa và tượng tháp cùng những bức tượng cổ Chăm đã gây ấn tượng sâu sắc với Bùi Nam. Sau khi tốt nghiệp khoa điêu khắc (1980), Bùi Nam được về làm việc tại phòng Văn hóa thành phố Quảng Ngãi. Từ đó anh càng có điều kiện thỏa chí tang bồng. Những chuyến đi thực tế cơ sở khắp vùng miền của Quảng Ngãi là vốn sống khá dồi dào cho Bùi Nam sáng tác sau này.

Chính từ cảm xúc qua bức tượng “Khúc ru” trên bờ sông Hương mà tôi tìm đến Bùi Nam trong chuyến đi mới đây. Câu chuyện giữa chúng

tôi bắt đầu từ kết quả của những trải nghiệm mà anh đã nghiên cứu và học hỏi trong thực tế. Vùng đất Quảng thấm đậm văn hóa Chăm. Những dấu tích đền đài thành cổ cùng các di sản Trà Kiệu và Mỹ Sơn đã đọng lại trong tâm hồn Bùi Nam biết bao cảm xúc khó quên. Màu sắc viên gạch Chăm còn đỏ au trong ký ức tuổi thơ Bùi Nam cho đến nay vẫn ám ảnh khôn nguôi. Chính vì thế những bố cục Youni và Linga luôn quấn quanh trong đầu anh. Nó hiện lên với bao ý tưởng về hình khối và bố cục. Bùi Nam dẫn tôi tới trước tác phẩm “Mầm sống” rồi chậm rãi tâm sự nhiều điều thú vị. Nhìn tổng thể bức tượng là hình khối một Linga theo trục đứng. Nhưng chỉ một đường khắc lõm dọc ở giữa biến hình Linga thành mái tóc người mẹ. Đứa trẻ nằm trên đầu mẹ tựa như một thiên thần. Đó là mầm sống, sinh sôi và phát triển của con người. Bức tượng vừa mang tính biểu hiện và trừu tượng về hình khối. “Mầm sống” đã đoạt giải A triển lãm Khu vực V và giải Ba của Hội Mỹ thuật Việt Nam (năm 2000).

Bùi Nam ảnh hưởng ngôn ngữ điêu khắc và tín ngưỡng Chăm khá sâu sắc. Anh quan niệm Linga và Youni chính là biểu hiện hai mặt âm dương tâm linh trong văn hóa Chăm. Chúng thể hiện sự sinh tồn của loài người và nguồn gốc của mọi sự sáng tạo. Chính vì thế biểu tượng sinh khí thực Linga và Youni, người Chăm gọi là “Năng

Lượng Sáng Tạo”. Trong triết lý Ấn Độ còn quan niệm Linga là biểu tượng của chiếc cột chống đỡ vũ trụ, là ngọn núi thần thoại Meru nơi ngự trị của các vị thần. Từ đó Linga như nhập đồng trong những góc đa chiều bố cục tác phẩm của Bùi Nam. Anh đưa tôi xem hàng trăm bản vẽ phối cảnh hình họa của mỗi tác phẩm. Đó là những trục thẳng đứng và các đường lượn và cắt góc tạo hình cong huyền diệu. Trong ngôi nhà và cũng là xưởng điêu khắc của anh chồng chất những vật liệu xộp và gỗ mít. Anh có thói quen thường thể hiện tượng mẫu bằng xộp trước để sửa cho dễ, rồi mới chuyển sang chất liệu chính như gỗ, kim loại hoặc đất đá. Bùi Nam dường như không đi đâu xa mà chỉ trải nghiệm thực tế sâu sắc vùng quê hương mình. Anh nói nền văn hóa Chăm đã là một thế giới nghệ thuật bất tận mà anh khai thác không bao giờ hết. Kiến trúc và kỹ thuật xây dựng đền tháp Chăm cùng những bức tượng Apsara đã làm anh say mê trọn đời.

2. Những ký ức khó quên

Tôi như bị điêu khắc Bùi Nam thôi miên bởi những hình khối chung quanh cột chống đỡ vũ trụ nghệ thuật Linga. Trong nhiều trại điêu khắc quốc tế, bao giờ Bùi Nam cũng để lại tác phẩm độc đáo của mình. Hiện ở các địa phương như Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Ninh Thuận, hoặc Quảng Trị, Quảng Nam... đều có tượng của Bùi Nam bày trong công viên



Chân dung vòng đời (Gỗ) 100cm

đường phố. Đặc biệt phải kể đến bức “Hạnh phúc” của anh được dựng trên Côn Đảo. Tác phẩm tạo hình hai cha con chơi bập bênh. Một trò chơi “xịch xì xòm” người cha nào cũng chơi đùa với con từ khi còn bé. Hình tượng hiện lên trước muôn trùng sóng gió biển khơi. Hạnh phúc là gì? Nếu không là sự bình yên và niềm vui con trẻ cùng với mẹ cha. Hạnh phúc là gì? Nếu không là mái nhà ấm áp luôn rộn rã với những nụ cười trẻ thơ. Những hình khối đầy trăn trở với Bùi Nam qua những ký ức sâu nặng tình cha con. “Hạnh phúc” là tác phẩm làm bằng chất liệu đá xanh tại Côn Đảo. Bức tượng đã gây cảm xúc mạnh cho những du khách tới thăm Côn Đảo. Đó là thành công bất ngờ đối với anh.

Bùi Nam tự nhận mình chỉ

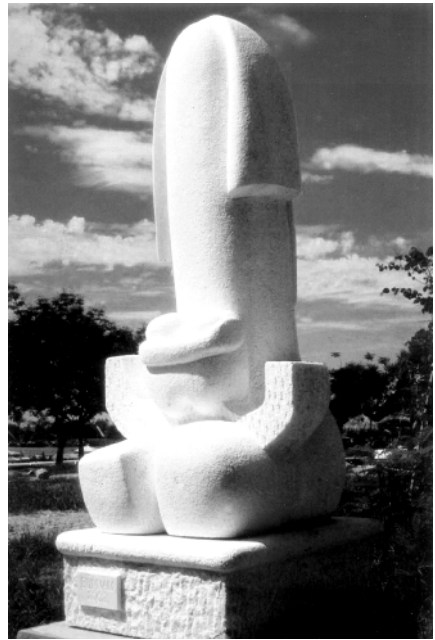
quanh quẩn với những đề tài quen thuộc về gia đình hạnh phúc và tình yêu chứ không làm được những tượng lớn. Anh khiêm tốn và bình dị cho dù đã nhận được nhiều giải thưởng khu vực và toàn quốc. Anh được bầu vào Ban chấp hành Hội mỹ thuật Quảng Ngãi liên tục năm khóa liền. Đến nay, anh vẫn là ủy viên Ban chấp hành hội VHNT tỉnh và là Chi hội trưởng chi Hội Mỹ thuật Quảng Ngãi. Những hoạt động của Bùi Nam còn được mở rộng sang lĩnh vực hội họa. Anh dạy các lớp vẽ thiếu nhi ngay từ khi còn là sinh viên. Đến nay trong số hàng trăm học trò của anh đã trưởng thành và làm việc ở khắp nơi. Bùi Nam còn vẽ tranh, minh họa các tạp chí, thiết kế nhiều bìa sách. Đặc biệt anh luôn được mời tham gia ban giám khảo các cuộc thi vẽ tranh hàng năm của tỉnh và thành phố Quảng Ngãi.

Tuy bận rộn công việc xã hội nhưng nhà điêu khắc Bùi Nam vẫn miệt mài ngày đêm sáng tác, tham gia các triển lãm của khu vực và toàn quốc. Có những đêm anh phải thức trắng để tìm ra một bố cục cho tác phẩm. Ý tưởng đã xác định. Hình tượng chính đã phác thảo nhưng vẫn phải tìm ra một điểm mới lạ qua mỗi góc cạnh của hình khối. Tác phẩm “Tự tình” là một trong những số đó. Bức tượng về đề tài tình yêu thể hiện sức sáng tạo độc đáo của Bùi Nam. Anh dùng đến hai biểu tượng Linga trong một bố cục trên bệ Youni vương. Với sự

sắp đặt hai Linga so le thật tinh tế. Chúng được kết nối bằng biểu tượng một đôi môi cùng khối tròn ở giữa, tạo hình một cặp tình nhân nam nữ ngồi tự tình. Phải nói đây là tác phẩm làm giật mình mọi người bởi sự mới lạ của nó. Anh cho tôi biết, trong tín ngưỡng phồn thực của dân tộc Chăm luôn luôn tôn thờ sự sinh sôi và mầm sống. Bởi thế chính biểu tượng Linga còn được thay thế hình ảnh vị thần ngồi trên bệ Yoni. Thậm chí còn có loại Linga gắn mặt người trên đỉnh và được gọi là Mukha-Linga. Cặp đôi trai gái của Bùi Nam trong tác phẩm “Tự tình” chính là một bộ Mukha-Linga thần bí. Phải nói sau tác phẩm “Mầm sống” thì đến “Tự tình” là sự nâng cao nghệ thuật Chăm đến hoàn chỉnh trong những tác phẩm điêu khắc gỗ của Bùi Nam.

3. Bài thơ “Hồi sinh”

Mỗi tác phẩm điêu khắc của Bùi Nam luôn gợi những tứ thơ trữ tình. Chúng ẩn chứa những ý tưởng nhân sinh sâu sắc. Đó là lẽ sống trong “Bến đỗ” hay “Đất lành chim đậu”... bên cạnh những ước vọng thâm lặng vô thường cho cuộc đời qua bức “Trầm tư”. Hoặc đó còn là những niềm say mê “Trong ngưỡng cửa”; hay mơ mộng với “Trao duyên”... Mỗi hình tượng được ẩn sâu sau những nét khắc lõm góc cạnh và đường cong gợi cảm. Tượng của Bùi Nam có sức cuốn hút tự nhiên qua bố cục Linga. Chạm, khắc, đẽo, gọt chỉ để khắc họa ý tưởng nảy sinh. Những



Khúc Ru (đá Granite - Trại điều khắc Quốc tế tại Huế năm 2002)

bố cục của anh luôn hàm chứa chất thi ca của một lãng tử đầy mộng ước về tình yêu.

“Hồi sinh” là tác phẩm cuối cùng tôi trò chuyện với Bùi Nam. Cũng vẫn trên cái trục “Vũ trụ” thần Linga cuộc sống mới luôn tái hiện. Một hồi sinh ban mai với tiếng chim hót cùng những gian truân của vòng đời. Đó là cặp phạm trù “Hủy diệt và sinh sôi”. Triết lý tín ngưỡng Chăm đã bao trùm lên hình khối “Hồi sinh”. Một Linga không lớn đứng chông chênh trên bệ Yoni nhưng trong lòng nó ấp ủ một sinh linh bé nhỏ. Bức tượng như bài thơ cổ Champa trong lễ hội nữ thần Pô Inư Nưgar: “Thần sinh ra đất nước, con người. Thần là mẹ cho trần gian cuộc sống. Thần cho cây cối tốt tươi, con người này nở...”♦

Quà thưởng năm mới

○ Truyện ngắn GUY DE MAUPASSANT



Henri Ren Albert Guy de Maupassant (5/8/1850 - 6/7/1893) là nhà văn nổi tiếng người Pháp. Ông được coi là người cha của truyện ngắn hiện đại, được độc giả ngưỡng mộ và có ảnh hưởng sâu sắc tới nhiều nhà văn nổi tiếng thế giới như: Maugham (Anh), O. Henry (Mỹ), Anton Chekhov (Nga)... Cuối đời ông mắc chứng bệnh tâm thần. Ông cố tự tử vào ngày 02/01/1892 nhưng không thành, được đưa vào một trại tỵ nạn tư nhân ở Paris và qua đời vào năm sau.

Sau bữa ăn tối một mình, Jacques de Radal cho phép người hầu ra ngoài để anh yên tĩnh một mình viết vài bức thư. Đó là một thói quen từ lâu. Anh nhìn lại những sự kiện xảy ra với mình một năm qua, về bạn bè ai còn ai mất, ai bị loại bỏ, cái gì cho qua... Những khuôn mặt lần lượt hiện ra trước mắt anh, anh cố gắng viết vài dòng cho họ thân mật chúc mừng vào ngày đầu tiên của năm.

Anh ngồi xuống bàn rút từ ngăn kéo ra tấm ảnh một phụ nữ, nhìn hồi lâu rồi đặt lên đó một nụ hôn bắt đầu viết: "IRENE DEAR! (Irene yêu mến của tôi!) Tôi đã gửi bạn một món quà kỷ niệm nhỏ nhân năm mới. Bạn sẽ nhận được nó qua người giúp việc. Giờ đây một mình trong tĩnh lặng tôi muốn nói với bạn..." Anh dừng bút đi đi lại lại quanh phòng.

Mười tháng qua bỗng dưng anh bị cuốn vào tình yêu với một người phụ nữ đã có chồng - mà hình ảnh người đó đã bước vào cuộc

đời anh từ khi anh còn trẻ đang tuổi sôi nổi đầy năng lượng. Anh nhìn lại và tìm thấy ở người đó một tình cảm tuyệt vời và sâu sắc được tạo nên từ sự dịu dàng, lòng biết ơn và hàng ngàn sự tinh tế ngấm gửi những thông điệp dành cho anh. Mười tháng lại đây mỗi tình giấu diếm ấy bỗng bùng lên mãnh liệt trong người phụ nữ có chồng liều lĩnh bất chấp hiểm nguy cho số phận, cuộc sống của mình. Anh đang mông lung đánh giá lại tâm trí, trái tim, suy nghĩ, cảm xúc của trái tim mình đối với cô ấy đang trong tình trạng nào? Và cô ấy có ý nghĩa thế nào với cuộc đời phía trước của anh?

Bỗng tiếng chuông cửa reo lên. Ai đến nhà mình vào lúc sắp giao thừa này nhỉ? Anh băn khoăn có nên mở cửa? Rồi tự nhủ: “Mọi người thường mở rộng cửa để đón giao thừa, sẵn sàng đón nhận bạn bè, người thân hoặc bất kể đó là ai để nhận về về mình sự may mắn”. Anh đốt một ngọn nến đi đến phòng chờ dẫn vào phòng khách xoay nắm đấm kéo cánh cửa ra.

Anh sững người khi thấy Irene người mình yêu đang đứng đó? Sắc mặt cô nhợt nhạt như xác chết, lưng cô dựa vào bức tường cạnh cửa. Anh vô cùng ngạc nhiên hết sức bối rối lắp bắp như người bị ngọng hỏi: “Có chuyện gì với em sao?” Cô thì thầm: “Anh ở nhà một mình à?” “Ừ!” “Người hầu đâu?” “Anh ta ra ngoài.” Cô bước vào tự nhiên như đã biết rõ

ngôi nhà này rồi ngồi xuống ghế Sofa lấy tay che mắt khóc rầm rút vẻ cay đắng. Anh bước tới quỳ dưới chân cô gỡ tay cô ra để nhìn rõ mặt cô rồi hoảng hốt kêu lên: “Irene, Irene... có chuyện gì vậy em? Anh cầu xin em nói cho anh biết.” anh hối thúc.

“Em không thể sống mãi như thế này được nữa” cô nói giữa tiếng khóc nức nở. “Sống thế này... ý em là gì?” “Ồ! Em đã chịu đựng quá nhiều và quá lâu rồi. Mới chiều nay anh ta lại đánh em.” “Ai? Chồng em ư?” “Anh ta chứ còn ai nữa?” “Ah!” Anh hết sức ngạc nhiên. Chưa bao giờ anh nghĩ chồng cô thô lỗ, tàn bạo đến thế. Vì anh biết chồng cô thuộc tầng lớp trên - thành viên câu lạc bộ đua ngựa, một nghệ sỹ sân khấu, một tay kiếm lão luyện - được công chúng biết tới là một quý ông cư xử lịch sự. Tuy nhiên anh ta có một trí tuệ tầm thường chưa đủ tầm hiểu biết cần thiết về văn hóa để người ta nghĩ anh ta như một người được được nuôi dưỡng, giáo dục tốt của giới quý tộc. Dường như anh ta sinh ra tầm vóc trí tuệ chỉ để phụng sự hết mình cho vợ. Anh đáp ứng mọi yêu cầu của cô: mua sắm váy áo, đồ trang sức, lo lắng sức khỏe cô...và hơn thế không dám đụng đến bất kỳ hành vi của cô, để cô hoàn toàn tự do thoải mái. Là bạn của Irene, Jacques có thể nắm tay cô một cách triu mến thoải mái mà không bị chồng cô nghi ngờ. Sau một thời gian là bạn họ trở



Minh họa: LÊ VĂN QUÝ

thành bạn thân thiết. Mối quan hệ giữa anh và chồng cô càng ngày càng trở nên gần gũi, thân mật hơn. Anh chưa bao giờ nghĩ dòng bão lại xảy ra trong gia đình cô nên rất sốc và hoang mang khi cô tiết lộ sự việc. Anh muốn tìm ra nguyên do nên vặn hỏi: “Làm thế nào lại xảy ra chuyện đó? Em phải nói cho anh biết rõ chứ?”

Cô sụt sùi: “Chuyện dài lắm. Tóm lại là từ khi kết hôn bọn em đã có sự bất đồng xảy ra từ những

chuyện nhỏ nhưng không thống nhất được cách giải quyết và do khác biệt về quan điểm. Tích tiểu thành đại ngày càng trở nên gay gắt, rồi cãi nhau kịch liệt. Rồi chồng cô thành con người hung hăng, bạo lực, đa nghi liên tiếp đánh đập cô. Thậm chí bây giờ anh ta gen cả với Jacques - người bạn thân của mình. Chốt lại cô nói với giọng kiên quyết: “Em không bao giờ quay lại với anh ta nữa. Anh hãy làm bất kỳ điều gì

với em mà anh thích đi. Số phận em giờ đây hoàn toàn trông cậy vào anh.”

Jacques ngồi xuống đối diện với cô, đầu gối họ chạm vào nhau. Anh nắm lấy tay cô: “Tình yêu của tôi! Em đang trong một tình huống sai lầm không thể sửa chữa được. Nếu em muốn bỏ chồng phải bằng cách nào đó đặt anh ta phạm sai lầm thì khi ấy em sẽ là người phụ nữ được xã hội ủng hộ, công lý bênh vực.”

Cô nhìn anh hỏi với giọng khó chịu: “Vậy anh khuyên em phải làm gì lúc này?” “Em hãy trở về nhà tiếp tục cuộc sống cho tới thời điểm chín muồi để em có một cuộc chia ly hay ly dị trong danh dự và phẩm giá.”

“Có phải anh đang khuyên em làm một kẻ hèn nhát?” “Không! Đó không phải hèn nhát mà đó là sự khôn ngoan và hợp lý với đạo đức và công luận xã hội. Em đang có một vị trí cao, có nhiều bạn bè sẵn sàng ủng hộ, có danh tiếng... Em không thể để mất những lợi thế đó chỉ vì phút đồng bóng thất thường.”

Cô cầm giận dùm dùm đứng dậy hét vào mặt anh: “Tôi không thể chịu đựng được nữa. Mọi thứ đã kết thúc. Không ai thương xót tôi...” rồi cô đặt hai tay lên vai người yêu nhìn thẳng vào mắt anh hỏi: “Anh có yêu em không?” “Rất yêu” “Thực sự không?” “Có”. “Rồi anh sẽ chăm sóc em chứ?” “Chăm sóc em trong ngôi nhà của anh ư? Ở đây ư? Tại sao? Em có

điên không đấy? Điều đó vỡ lở ra - chắc chắn không thể giấu diếm được trước con mắt mọi người - điều đó có nghĩa là em sẽ vướng vào vòng lao lý và anh sẽ mất em mãi mãi em có hiểu không? Em thực sự quẩn trí, điên rồ rồi.”

Cô nghiêm sắc mặt dần từng tiếng thể hiện sức nặng của lời nói: “Nghe này Jacques! Anh ta cấm em đến gặp anh. Giờ đây anh và em không phải giấu diếm tấn hài kịch này nữa. Giờ chỉ có một trong hai sự lựa chọn: Anh mất em hay đưa em đi cùng?” “Irene thân yêu của tôi! Nếu em ly hôn anh sẽ cưới em.” “Vậy ư?” Cô nhìn anh với con mắt hài hước và mỉa mai: “Chờ một năm? Hai năm hay lâu hơn nữa...? Anh quả là một người yêu kiên nhẫn thậm chí nhẫn tâm?”

“Em hãy bình tĩnh nhìn nhận và suy nghĩ kỹ đi. Nếu em còn ở đây anh ta sẽ đến đưa em về. Anh ta là người chồng hợp pháp của em. Luật pháp đứng về phía anh ta.” “Em không yêu cầu anh giữ em trong nhà anh, Jacques. Hãy đưa em đến bất cứ nơi nào anh muốn. Vậy mà em đã sai lầm nghĩ rằng tình yêu anh dành cho em đủ lớn, đủ sâu đậm để anh làm được điều đó? Tạm biệt anh!” Cô đứng dậy quay ngoắt bước nhanh về phía cửa. Anh vùng chạy theo bắt kịp khi cô vừa ra khỏi cửa và tóm lấy tay cô: “Nghe này Irene!” Cô vùng vẫy cố thoát ra khỏi anh, không muốn nghe lời nào thêm nữa. Đôi mắt rưng rưng ửng nước

cô lắp bắp: “Hãy để tôi một mình! Hãy để tôi một mình!”

Anh dùng vũ lực kéo cô về phòng ẩn cô ngồi vào ghế Sofa. Anh quỳ dưới chân cô. Anh tha thiết đưa ra các lý lẽ, lập luận, phân tích phải trái tác hại hành động điên rồ khùng khiếp của cô và nói lên tình cảm của mình để thuyết phục cô nhưng mặt cô vẫn lạnh như băng. Anh van nài, cầu xin cô hãy nghe anh, tin tưởng tình yêu của anh và làm theo lời khuyên.

Khi anh đã nói xong, cô gay gắt: “Thế là anh dứt khoát muốn tôi đi ngay phải không? Bỏ cái tay của anh ra để tôi có thể đứng lên.” “Hãy nhìn vào mắt anh, Irene! Sự bướng bỉnh, khẳng khăng của em phủ định mọi ý kiến chân thành của anh em sẽ hối hận và nhận về mình sự cay đắng, đau đớn.” “Không lãng nhăng giây phút nào nữa. Để em đi cho anh thoát nợ.” Cô vùng vằng gỡ tay anh ra.

“Anh chịu thua em rồi! Vậy thì ở lại. Chúng ta sẽ ra đi vào sớm mai.” Cô đứng phắt dậy giọng cứng rắn: “Thế là quá muộn! Tôi không muốn thành vật hy sinh. Không muốn uống phí lòng thiết tha tận tụy vô ích nữa. Những gì cần nói anh đã nói. Tôi không muốn nghe bất cứ lời giải thích nào nữa.”

“Nghe này người yêu: Khi một người đàn ông yêu một người đàn bà anh ta luôn nỗ lực giành được tình cảm của cô ấy tiến tới hôn nhân rồi bị ràng buộc với nhau về pháp lý. Người chồng luôn mong

cô ấy chung thủy với mình. Nhưng cuộc sống hôn nhân không phải bao giờ cũng suôn sẻ. Các vấn đề bắt đầu nảy sinh cho tới lúc một trong hai người không thể chịu đựng thì tình yêu sẽ trở thành bi kịch. Khi người vợ thấy trước mọi nguy hiểm đến mức người chồng có thể đuổi cô ra khỏi nhà - thậm chí giết cô ấy. Lúc ấy trái tim người phụ nữ nổi loạn, bất chấp tất cả sẵn sàng trao trái tim, thể xác cho người mình yêu. Anh là người nhạy cảm đã cảnh báo trước cho em điều đó thật nguy hiểm cho cả hai chúng ta. Anh đã bất lực hoàn toàn trong việc thuyết phục em. Giờ đây anh chỉ còn là người đàn ông yêu em, tuân theo mệnh lệnh của em...”

Bất chợt cô ôm chầm lấy cổ anh, đóng miệng anh lại bằng nụ hôn mãnh liệt, nồng nàn tưởng không bao giờ dứt. Rồi cô thì thầm: “Chẳng có chuyện gì hết, không có cãi lộn, không có đánh đập, chồng em không nghi ngờ gì cả... Điều em muốn biết là tình yêu của anh đối với em đến mức nào thôi? Em muốn biết anh sẽ hành động thế nào trong tình huống em giả định? Chiếc dây chuyền anh tặng em đã nhận được nhưng chưa đủ? Ước vọng lớn nhất em luôn muốn có một món quà năm mới là “Trái tim của anh cơ!” Và giờ đây em đã có nó. Cảm ơn Chúa! Cảm ơn anh đã ban cho em hạnh phúc vô giá vào năm mới này!”♦

Đinh Đức Cần dịch

U - MUA: Một tiểu phạm trù của cái hài

○ GS.TS PHƯƠNG LỰU

C húng ta thường nỗ lực học tập lý luận văn học nước ngoài, nhất là của Âu Mỹ với những trường phái mới mẻ, quy mô, tất nhiên là rất cần thiết, nhưng hay lướt qua những vấn đề cụ thể, tuy có thể đã cũ, nhưng thường gắn bó với sáng tác. Nếu làm sáng tỏ thêm chúng sẽ rất có ích, mà cũng không phải dễ, *U mua*, một dạng của cái hài là một thí dụ. Nhiều nhà văn nổi tiếng như Voltaire v.v... cho rằng u mua không thể định nghĩa được. Tất nhiên rồi cũng phải cố gắng xác định, nhưng phải đi dần từng cấp độ, trước hết phải nói đến phạm trù cái hài có tính chất bao quát.

Cái hài trực tiếp hay gián tiếp biểu hiện một mâu thuẫn dạng vận động dẫn đến tiếng cười. Mâu thuẫn ở đây cũng có thể là giữa hình thức với nội dung, giữa bộ phận với toàn thể, giữa mục đích với phương tiện, giữa ước muốn với khả năng, giữa cái được phép và không được phép, giữa tưởng lạ hóa ra quen, giữa bình thường

với bất thường v.v... Kant thì chú ý đến mâu thuẫn giữa cái cao thượng và cái nhỏ nhen. Hegel thì nhấn mạnh đến sự đối lập giữa hình thức vật chất bên ngoài với nội dung ý niệm tuyệt đối bên trong. Sécusevsky thì cho “đó là sự trống rỗng, hèn kém bên trong được che đậy bằng một vẻ ngoài có tham vọng làm thành cái có nội dung và ý nghĩa thực tế”⁽¹⁾.

Nhưng trong cái hài nói chung còn có những tiểu phạm trù như châm biếm, khôi hài, v.v... vậy u mua có cái gì khác; Chính chỗ này khó tránh khỏi nhầm lẫn từ Nga đến Mỹ: “U mua là sự phản ánh những hiện tượng khôi hài trong cuộc sống” (Timofiev); “Trong nghệ thuật, sự phản ánh tất cả những gì khôi hài buồn cười trong cuộc sống, đó là u mua” (Pitacov); “U mua là tất cả sự vật khôi hài buồn cười” (*Đại bách khoa toàn thư thời đại mới* của Hoa Kỳ). Còn Lunasaxki cho u mua là một loại “hài kịch châm biếm”⁽²⁾ v.v... Nói chung người ta thường nhầm lẫn u mua với châm biếm và

khôi hài v.v... Châm biếm chỉ phê phán, nhưng u mua tuy cũng có màu sắc phê phán, nhưng giảm bớt nhẹ nhàng hơn, có khi còn ca ngợi, khẳng định như chuyện *Tương đối luận*: “Thưa ngài Einstein, nghe nói môn tương đối luận mà ngài sáng lập, trên thế giới chỉ có mấy chục người hiểu, đúng thế không? Einstein vui vẻ trả lời: Ô đây là lối nói phóng đại. Bây giờ thí dụ nhé, nếu anh ngồi cạnh cô gái xinh đẹp hàng tiếng đồng hồ, nhưng cảm thấy như chỉ chốc lát, song nếu ngồi trước cái hỏa lò một lát thôi, mà lại thấy như cả giờ đồng hồ rồi. Tương đối luận là thế đấy”⁽³⁾ Einstein trả lời hết sức bất ngờ, giản dị, thân tình. U mua cũng ca ngợi là như vậy. Còn tất nhiên u mua cũng có khi phê phán, sâu cay nữa là khác, nhưng bên ngoài cũng nhẹ nhàng không gay gắt. Cù Trọng Khanh trong *Không chờ thêm được nữa* kể chuyện Giang Thanh đánh cờ: “Vừa mới xoa tay, Giang Thanh liền dùng con tốt xơi tái chủ tướng của Trương Xuân Kiêu. Trương ngỡ ngác, tháo kính ra, nhìn thẳng vào Giang Thanh. Bà liền nói: “Ông nhìn gì tôi thế, Tiểu tốt qua sông là xơi ngay tướng soái đối phương, đây vốn là tuyệt chiêu của tôi mà, không biết à?”. Trương Xuân Kiêu nói: “Biết thừa đi rồi, nhưng bà mới đi một nước, tốt đã qua sông đâu?”, Giang Thanh cười gượng: “Ừ nhỉ! Nhưng không giấu gì ông. Tôi quả thực là hơi nôn nóng, không chờ lâu thêm được nữa!”⁽⁴⁾. Chuyện như đùa, rất nhẹ nhàng, nhưng lột

tả được tính cách và dã tâm của Giang Thanh

U mua cũng thường lẫn lộn với khôi hài. Nhưng khôi hài cốt để vui cười, cho nên có khi ít nhiều còn xen vào lối nói tục. U mua không thể, càng không nhất thiết phải cười, nhưng dứt khoát phải ít nhiều đều chan chứa chất trí tuệ thú vị, mà bột phát ra rất nhanh. Vợ của Bernard Shaw âu yếm nói với chồng: “Con chúng ta sinh ra nhan sắc sẽ giống em, nhưng trí tuệ sẽ như anh”. Bernad Shaw liền nói: “Nhưng biết đâu nó sẽ mang trí tuệ của em, mà đậm đà nhan sắc của anh!”⁽⁵⁾. Thật là vừa đùa, vừa trêu chọc, vừa âu yếm lại rất nhanh gọn hàm súc giàu ý nghĩa thật tuyệt vời. Bernard Shaw tự hào chẳng thì đã đành, vì trí tuệ của bản thân, nhưng cũng khiêm nhường thôi, vì không đẹp trai cho lắm. Nịnh vợ thì cũng đã đành vì em xinh đẹp. Nhưng cũng trêu cho được, vì dù sao đầu óc của em cũng hạn chế. Mà thật là chặt chẽ, vợ cũng khó nói gì thêm, chỉ đành cười nũng nịu thôi. Đây là một lối u mua “kinh điển”, các chuyện u mua khác khó đạt yêu cầu cao như vậy, Câu chuyện trêu đùa sau đây giữa một đôi vợ chồng, phần đầu thì cũng có màu sắc u mua đấy, nhưng ở cuối nghĩ chưa cạn nhẽ, chất u mua chưa trọn vẹn: “Vợ: Xem ra sau này, em phải viết một cuốn sách. Chồng ngạc nhiên hỏi: Để làm gì thế? Vợ trả lời: Có như thế cả ngày em mới nằm trên tay anh chứ. Chồng cười ha, ha: Ấy chớ!

Không được đâu. Anh xem xong cuốn nào là ôm cuốn khác ngay. Vợ có vẻ bức bối nói luôn: Đứng hòng nhé! Em sẽ làm một bộ đại từ điển bách khoa cơ!”⁽⁶⁾. Câu chuyện đến đây chấm dứt, tiếc thật. Giá mà anh chồng nói thêm một câu: “Thôi thế thì hay quá! Đợi em viết xong bộ bách khoa, thì anh đã được ôm đọc thêm không biết bao nhiêu cuốn khác rồi!” Chuyện u mua phải hoàn chỉnh trọn vẹn, chỗ kết thúc không còn gì đáng nói nữa! Câu chuyện Vợ muốn làm Từ điển bách khoa này về cơ bản chỉ mang tính chất khôi hài mà thôi. Nói chung chuyện khôi hài cũng gây bất ngờ tạo nên tiếng cười, nhưng không tinh tế sâu sắc. Có khi chính nhà văn có tài, kể chuyện để cười chơi, không có gì sâu sắc. Dickens ra bờ sông câu cá, cá biến đâu mất, Có người đi ngang qua bắt chuyện. Dickens than thở: Hôm nay không gặp được may, cũng chỗ này hôm qua, mới loáng một chốc đã câu được 15 con. Khách qua đường nói chỗ này có thông cáo cấm câu cá, đề nghị ông phải nộp phạt đấy, Dickens liền hỏi: Anh có biết tôi là ai không. Tôi là văn hào Dickens. Những điều tôi vừa nói chẳng qua là câu chuyện tôi mới hư cấu, mà hư cấu lại là nghề của chúng tôi”⁽⁷⁾, Chúng ta vẫn có thể thích chuyện này vì nó nói thẳng một sự thực đời thường của một nhà văn lớn, nhưng giản đơn, không có gì sâu sắc, chả cần ngâm nghĩ suy tư gì, chỉ buồn cười thôi. Cũng như chuyện khôi hài sau đây để cười

thôi, không thể gọi là u mua được: “Trên đường phố xảy ra sự cố giao thông, người ta vây quanh ngày càng đông. Một anh chàng trai trẻ cố chen vào nói to: Tôi là bố của nạn nhân, thế là anh ta chen nhanh vào được bên trong, nhưng chỉ thấy một con chó chết”⁽⁸⁾. Trái lại, chuyện *Balzac không có nhà* thì thật thú vị: “Sáng sớm, trước khi ra ngoài dạo chơi, ông có viết mấy chữ trước cửa: *Balzac đi vắng, mời các bạn chiều hăn đến*. Ông vừa dạo bước vừa suy nghĩ về kết cấu của tiểu thuyết, đối thoại của nhân vật, sắp xếp của tình tiết v.v... Suy đi nghĩ lại hồi lâu, ông cảm thấy hơi đói, bèn quay về nhà. Vừa đẩy cửa vào thấy ngay hàng chữ nói trên và nghĩ bụng: “Xúi quẩy thật, hóa ra Balzac cũng đi vắng, thôi chiều sẽ quay lại sau vậy”⁽⁹⁾. Chuyện này lý thú ở chỗ cho thấy nhà văn luôn sống hết mình với thế giới nghệ thuật, hầu như quên hẳn chuyện của bản thân.

Tóm lại, trên cơ sở trực tiếp hay gián tiếp biểu hiện những mâu thuẫn đang vận động gây ra tiếng cười, u mua khác với các loại châm biếm, khôi hài, ở chỗ tuy cũng có phê phán nhưng ít nhiều có phần tế nhị không thẳng thừng, tuy cũng rất hài hước, nhưng hàm súc và sâu sắc. Cũng có thể nói thêm u mua cố gắng ý tứ sâu xa, nhưng còn phải có khả năng đầu trí nhanh nhạy và khéo léo. Một hôm Mark Twain trả lời phỏng vấn báo chí, có tuyên bố: “Trong Quốc hội Mỹ, có một số nghị sĩ được sống nhờ

vào gái điếm”. Quốc hội yêu cầu đánh chính, nếu không sẽ bị truy tố ra tòa. Hôm sau, Mak Twain đăng bản đánh chính trên tờ *Nữu Ước thời báo* ra về hồi hận để đánh lạc hướng: “...Tôi đã suy đi nghĩ lại rất nhiều, cảm thấy những lời nói đó không thỏa đáng, vậy xin đánh chính lại như sau; “Trong Quốc hội Mỹ có một số nghị sĩ không phải là được sống nhờ vào gái điếm!”⁽¹⁰⁾. Chỉ thay đổi về logic hình thức, chứ nội dung ý nghĩa vẫn thế! Lần trước nói trong Quốc hội Mỹ có một số nghị sĩ sống nhờ vào gái điếm, vốn đã có nghĩa là không phải tất cả, mà chỉ có một số, còn số khác không phải như vậy. Lần sau nói có một số nghị sĩ không phải sống nhờ vào gái điếm, cũng có nghĩa là không phải tất cả, mà còn số khác vẫn sống như vậy. Nói đánh chính, nhưng thực chất là củng cố thêm cho ý kiến vốn có.

Đã khó định nghĩa, thì u mua càng rất không dễ phân loại. Chưa dám đặt vấn đề đó ra, mà ở đây chỉ nêu ra một số kiểu loại trực tiếp hoặc gián tiếp phản ảnh những tình huống suy tư, hoặc đầu trí cùng tác dụng hiệu quả của nó vô cùng phong phú, nhưng kỳ thực xét đến cùng đều từ cuộc sống mà ra.

1. *Lấy gậy ông đập lưng ông.* Nhà văn Anderson sống nghèo khổ, ra đường vẫn thường đội chiếc mũ rách. Có người cười hỏi: “Thứ đồ chơi gì ông đội trên đầu đấy, đó gọi là mũ đấy à?” Anderson có vẻ lễ phép trả lời: “Chứ cái đồ chơi gì

đội dưới cái mũ ông đấy? Liệu có thể gọi là cái đầu óc được chăng?”⁽¹¹⁾. Anh chèn chiếc mũ trên đầu tôi, tôi lại chèn ngay cái đầu đội dưới mũ của anh! Fentanurg, nhà văn Đức tk XIX, khi làm biên tập viên một tờ báo ở Berlin, có nhận được bản thảo, không hề có chấm phẩy gì cả của nhà thơ trẻ kèm theo mấy dòng: “Trước nay tôi thấy chuyện chấm phẩy chẳng quan trọng gì, cứ để trống đấy, nếu sử dụng thì nhờ ngài thêm sau cho!”. Nhà văn liền trả lại bản thảo cũng có kèm theo mấy dòng: “Trước nay tôi lại thấy lời thơ không quan trọng gì lắm, lần sau có gửi bản thảo, anh chỉ ghi các chấm phẩy, còn lời thơ tôi sẽ thêm vào sau cho”⁽¹²⁾. Cả hai câu chuyện đều rất nhẹ nhàng, nhưng khá đau, tất nhiên với những màu sắc khác nhau.

2. *Ăn miếng trả miếng.* Có lần một phóng viên nước ngoài hỏi nhà văn Trung Quốc đương đại Lương Hiểu Thanh: “Nếu không có đại cách mạng văn hóa thì có thể không sản sinh ra thế hệ nhà văn trẻ các anh, thế thì theo anh đại cách mạng văn hóa tốt hay xấu?” Lương Hiểu Thanh trả lời: “Nếu không có Đệ nhị thế chiến thì cũng không có những nhà văn nổi tiếng phản ảnh cuộc đại chiến này, thế thì theo ngài Đệ nhị thế chiến tốt hay xấu?”⁽¹³⁾. Đẩy quả bóng về đối phương khá nhanh mà cũng thích đáng.

3. *Khổ nhục kế.* Có một diễn viên hài nổi tiếng, nhưng rồi cũng đến lúc bị lạnh nhạt dần. Bỗng một hôm bước ra sân khấu, anh

ta gào khóc rống lên, bù lu bù loa, nước mắt nước mũi tràn cả mặt mày, Anh kêu trời ơi đất hỡi rằng nhân loại đã bị người hành tinh khác đánh cắp tiếng cười rồi, thế giới này lạnh lẽo quá, tôi còn sống làm gì không còn tìm đâu ra tiếng cười nữa... Bỗng cả rạp cười ồ lên, còn anh ta thì khỏi phải nói⁽¹⁴⁾.

4. *Cục đoman dễ bị hố*. Sau đây là cuộc đối đáp giữa tín đồ Phật giáo với kẻ vô thần. Vị tín đồ cho rằng cái gì cũng đều có báo ứng cả. Giết chó, đến kiếp sau sẽ trở thành chó. Giết lợn kiếp sau sẽ trở thành lợn. Giết bò kiếp sau sẽ trở thành bò. Ai giết vật gì, kiếp sau sẽ đầu thai thành vật ấy. Người vô thần liền nói: “Ngài nói thế, thì chỉ còn cách tốt nhất là giết người chẳng?”⁽¹⁵⁾ Quả là chả nên tuyệt đối hóa bất kỳ cái gì cả.

5. *Triệt để bảo mật, phải thật khôn khéo*. Trong chuyện *Trả lời tuyệt hay*, có một vị sĩ quan cao cấp hải quân, sau này trúng cử tổng thống, được bạn cũ thân thiết đến chúc mừng. Trong câu chuyện tự nhiên có nhắc đến căn cứ tàu ngầm ở vịnh Caribê, ông bạn ngỡ ý muốn biết có đúng không? Vị tổng thống nhìn trước sau rồi kéo ghế xích gần đến bạn, nói: “Mà này bạn có chắc bảo mật được không đấy?” Ông bạn trả lời ngay: “Xin hứa chắc chắn không nói với bất cứ ai”, Tổng thống liền nói: “Bản thân mình cũng vậy, không nói với bất cứ ai chuyện quốc gia đại sự này”⁽¹⁶⁾. Ông bạn hiểu ra ngay và ôm nhau cười vang!

6. *Bên tám lạng bên nửa cân*. Thời trẻ, trong một dịp vũ hội, Puskin mời một tiểu thư xinh đẹp, cô cự tuyệt: “Tôi không khiêu vũ với trẻ em”. Puskin liền lịch sự đáp: “Xin lỗi, thưa tiểu thư thân mến, tôi không biết nàng đang mang thai!”⁽¹⁷⁾. Lại có một lần, nhạc sĩ Subert nhờ bác sĩ chỉnh lại khớp xương gót, để lên xuống sân khấu biểu diễn cho thật uyển chuyển. Xong việc, bác sĩ có nhã ý muốn tặng thù lao nên nói rằng đây là trường hợp đầu tiên, ông ta tiến hành tiểu phẫu theo kiểu này. Subert liền nói: “Thế thì tốt quá, nhưng bác sĩ định trả công tôi làm vật thí nghiệm bao nhiêu đấy?”⁽¹⁸⁾

7. *Cảnh giác việc quá khen*, Có nhà văn thăm dò người biên tập: “Đồng chí thấy cuốn tiểu thuyết này của tôi thế nào?”. Biên tập trả lời: “Quá hay, hoàn toàn có thể xuất bản. Có điều, phải chữa qua một chút”. Nhà văn nói: “Thật thế à? Xin phiền đồng chí chỉ giáo cho!” Biên tập nói: “Chỉ cần chữa tên của anh thành Balzac là được thôi mà!”⁽¹⁹⁾. Tất nhiên vấn đề không phải chỉ cảnh giác với lời khen, mà quan trọng hơn là phải tự cảnh giác với toàn bộ việc viết lách nói chung của mình.

8. *Không thành kế*. Dùng cách nói cho to chuyện khiến người nghe đều thấy rõ là không thể nào có như thế được. Câu chuyện *Hầu Bảo Lâm nhận tội* kể rằng thời cách mạng văn hóa, bị Hồng vệ binh đầu tố, anh ta đã nhận tội tham ô, hủ hóa rồi, vẫn bị cho là

chưa thành thật khai báo, khó mà được khoan hồng. Ước quá cuối cùng anh hét to là mình đã phát động cuộc Đệ nhị thế chiến, tiếp theo là cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên và còn đang phá hoại công cuộc chuẩn bị giải phóng Đài Loan v.v... làm cho cả đám Hồng vệ binh cũng phá lên cười vỡ trận.”⁽²⁰⁾

9. *Bịa chuyện để trách khéo chủ tiệc.* Dante được quan chấp chính Venise mời dự tiệc. Đến nơi thấy các bàn trên toàn các loại hải sản to béo, con dĩa bàn phía ông thì chỉ có loại cá kiềm nhỏ bé. Ông thần nhiên gắp vài ba con lên như hỏi han điều gì và cố xích dần bên tai để nghe. Chủ nhân lấy làm lạ hỏi nguyên nhân, ông trả lời: “Tôi có người bạn thân mấy năm trước gặp nạn trên biển, không biết đã được cứu vớt chôn cất gì chưa, nên mới hỏi mấy chú cá nhỏ để biết được chút tình hình nào chẳng? Nhưng chúng trả lời chúng đều mới sinh ra rất nhỏ, nên mời ông đến hỏi các bác cá to lớn trên kia kìa!”. Chủ nhân cười vang, xin lỗi và mời ông lên các mâm trên⁽²¹⁾.

10. *Lặng lẽ nhắc nhở đám đông ồn ào.* Goethe vào quán ăn, cầm một bình rượu, nhấp một tí, rồi cho thêm một ít nước vào. Các sinh viên đang nhậu nhẹt huyên náo, thấy lạ bèn hỏi: “Thưa tiên sinh kính mến, ngài có thể cho biết vì sao lại phải thêm nước vào rượu không?” Ông trả lời: “Nếu chỉ uống nước thì sẽ bị câm, đàn cá dưới ao nhà là minh chứng. Nhưng nếu chỉ uống rượu thì sẽ trở thành máy tăng âm

như các bạn. Tôi thì không muốn câm, mà cũng không muốn thành máy tăng âm”. Các sinh viên vừa mỉm cười, vừa nói: “Thật ra, chúng em cũng muốn như thế”⁽²²⁾.

Trở lên không phải là nhằm phân loại, mà chẳng qua muốn nêu lên làm thí dụ một số kiểu loại u mua dù là suy tư trực tiếp hay hư cấu cũng là bắt nguồn từ thực tế. Ngay trong đời sống thực tế đã vốn là kho tàng vô tận của hiện tượng u mua. Để minh chứng và cũng để tiểu kết vấn đề vấn tắt, xin nghe chuyện u mua ngay trong tình yêu của Mác. Có lần ông nói với Gieny; “Anh yêu một cô gái đẹp nhất thế gian không ai sánh bằng. Anh yêu cô ta vô cùng”, Gieny có hơi chút chột dạ liền hỏi cô nào thế? Mác liền mang ra chiếc hộp rất tinh xảo và bảo: “Có ảnh của cô nàng trong này”. Gieny mở hộp ra không thấy ảnh gì cả. Nhưng nhìn kỹ dưới đáy hộp là một chiếc gương, soi lên thấy ngay bản thân mình!” Cả hai lại có một dịp hôn nhau thắm thiết⁽²³⁾◆

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- (1) Gulaev, *Lý luận văn học*, Nxb. Đại học, H.1982, tr.318.
- (2) Lunatsasky, *Thăm dò cái đẹp*, Thượng hải văn nghệ xuất bản xã 1980, tr.440.
- (3)(4)(5) Chu Kim Hưng... *U mua mỹ học*, Hà Bắc giáo dục xuất bản xã 1997, tr.123,119,216.
- (6) Dư Minh Dương... *Nghệ thuật u mua*, Cát Lâm đại học xuất bản xã 1989, tr.27.
- (7)(8)(9)(10)(11)(12)(13)(14)(15)(16)(17)(18)(19)(20)(21)(22)(23) *U mua mỹ học*, Sách đã dẫn, tr.285, 244, 369, 68, 118, 335, 221, 296, 228, 353, 313, 286, 243, 290, 281, 282, 314.

Lục bát Mai Bá Ẩn - Những cách tân nhìn từ truyền thống

○ PGS. TS LÊ DỤC TÚ



Nhà văn, nhà thơ MAI BÁ ẨN

C ho đến thời điểm này, lục bát có lẽ là thể thơ truyền thống duy nhất vẫn có một sức nặng trong đời sống thơ ca hiện đại. Bàn luận về thể thơ này, cũng đã không ít công trình nghiên cứu có giá trị. Song dường như mọi việc vẫn chưa kết thúc. Dòng chảy của lục bát vẫn được nối dài khi có thêm nhiều tên tuổi các nhà thơ tiếp tục cho ra mắt những sản phẩm lục bát lạ và mới như một sự gây hấn, kích thích

các nhà nghiên cứu tiếp tục khám phá, bàn luận. Ý tưởng bàn luận về thơ lục bát của chúng tôi chợt đến khi đọc hai tập thơ viết bằng thể lục bát của tác giả Mai Bá Ẩn là *Lục bát làm liều* - Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2001 và *Thị trường lục bát* - Nhà xuất bản Hội Nhà văn - 2008

Trước khi giới thiệu về hai tập lục bát của Mai Bá Ẩn, chúng tôi xin trích ngang về lý lịch của anh:

“Mai Bá Ẩn quê ở huyện Núi Thành - Quảng Nam. Anh hiện là Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Kế toán Quảng Ngãi. Vốn là “dân kế toán tài chính” nhưng Mai Bá Ẩn lại nặng nợ với văn chương từ thuở còn là học sinh - sinh viên. Đam mê văn chương dẫn dắt anh trở thành tiến sĩ văn học. Anh là tác giả của các tập thơ *Viết dưới mái trường*, *Lục bát làm liều*, *Và bốn chung quanh*, *Thị trường lục bát*... Ngoài ra anh còn viết truyện ngắn và phê bình văn



học. Hiện anh là Chi Hội trưởng Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Quảng Ngãi, Phó Chủ tịch Hội văn học Nghệ thuật Quảng Ngãi kiêm Tổng biên tập Tạp chí Sông Trà.

Thơ Mai Bá Ấn viết bao gồm nhiều thể loại. Trong bài viết này chúng tôi chỉ khảo sát hai tập *Lục bát làm liêu* và *Thị trường lục bát* mà chúng tôi cho rằng, bên cạnh những nét kế thừa từ lục bát truyền thống, điều đáng chú ý hơn là tác giả đã có những cố gắng làm mới đời sống thể loại và tạo ra những dấu ấn của riêng mình.

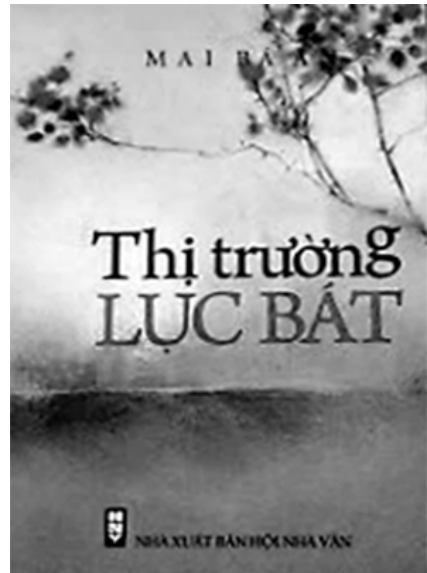
1. Bắt kịp hơi thở của đời sống đương đại

Nhiều nhà nghiên cứu khi quan sát về thơ lục bát từ sau 1945 đến nay đều cho rằng: cũng như các thể thơ khác, đối tượng của thơ lục bát là những sắc màu đa dạng của đời sống theo những bước chuyển mình của lịch sử.

Giai đoạn 1945-1975, thơ ca nói chung và lục bát nói riêng chủ yếu là bản hùng ca về những năm tháng bị thương của dân tộc. Trong thời kì kháng chiến chống Pháp, chúng ta không thể quên bài thơ nổi tiếng Việt Bắc của Tố Hữu. Chất neo đậu của bài thơ không chỉ là thể thơ truyền thống dễ nhớ, dễ thuộc của dân tộc được nhà thơ sử dụng khá nhuần nhuyễn mà còn là cảm hứng sử thi tràn đầy âm hưởng lãng mạn cách mạng miêu tả khá sinh động khí thế hùng hực của đất nước trong những ngày toàn quốc kháng chiến: “*Những đường Việt Bắc của ta / Đêm đêm rầm rập như là đất rung / Quân đi điệp điệp trùng trùng / Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan / Dân công đỏ đuốc từng đoàn / Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay*”. Ngợi ca vẻ đẹp của đất nước khi đã tạm im tiếng súng của chiến tranh, những vần thơ lục bát ngọt ngào tha thiết của nhà thơ Nguyễn Đình Thi một lần nữa lại làm chúng ta thêm yêu mảnh đất Việt Nam thấm đầy mồ hôi và máu của cha ông: “*Việt Nam đất nước ta ơi / Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn / Cánh cò bay lả rập rờn / Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều / Quê hương biết mấy thân yêu / Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau / Mặt người vất vả in sâu / Gái trai cùng một áo nâu nhuộm bùn / Đất nghèo nuôi những anh hùng / Chìm trong máu lửa lại*

vùng đứng lên/ Đạp quân thù xuống đất đen/ Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa (Việt Nam quê hương ta). Cuộc sống trên đất nước Việt Nam sau ngày hòa bình, vừa có cái đẹp hiền hòa thơ mộng của cảnh sắc, vừa có sự cần cù chăm chỉ của con người đã được nhà thơ Huy Cận diễn tả một cách tinh tế qua những dòng lục bát man mác, nhẹ nhàng, tràn đầy hơi thở của cuộc sống: “Mặt trời là trái chín cây/ Cột buồm san sát, lưới đầy cửa sông.../ Buồm về rộng mở cánh dơi/ Gió chênh khoang cá lườn phơi nắng vàng/ Cửa sông nửa cảng, nửa làng/ Nửa cồn, nửa biển dịu dàng mắt ai/ Mệnh mỏng cát mịn bãi dài/ Tay người đan lưới nhẹ cài hoàng hôn” (Cửa sông), hay qua những câu thơ đẹp tựa ca dao của nhà thơ Tế Hanh: “Nông trường ta rộng mênh mông/ Trăng lên trăng lặn vẫn không ra ngoài” (Nông trường)...

Khi đất nước một lần nữa bước vào cơn binh đao, chúng ta cũng không thể quên những đau thương mất mát ở chiến trường và hậu phương thời chiến tranh chống Mỹ đã được nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo ghi lại trong những câu thơ lục bát xé lòng: “Máu anh đổ xuống bây giờ/ ngày bom rơi, chẳng biết ngờ đâu em/ những ngày đất nước không yên/ nửa nước ngày, nửa nước đêm mịt mờ/ những ngày độc lập tự do/ chói lên như lửa như cờ, chói lên/ ...máu đi về phía chiến trường/ chặn nòng súng giặc mở đường tấn công / bạn ta



thân bắc cầu vòng/ trên tầng gai thép ròng rọc máu tươi/ em ta trong ngọn lửa thiêu/ máu thâm tuôn hoá tiếng kêu nát lòng/ mười năm chờ đợi chờ chồng / sau mười năm... nhận máu hồng trang thơ...” (Con đường của những vì sao - Độc thoại của máu)

Giai đoạn từ sau 1975 đến nay, bên cạnh mạch thơ tiếp tục viết về chiến tranh, về người lính: “Tôi đi qua suốt bao miền/ Có đâu tôi dám quên nhìn lại sau/ Nơi dòng sông mãi thét gào/ Thuyền em một mũi tên lao âm thầm/ Nơi bao đồng đội tôi nằm/ Đêm đêm đom đóm thấp nhang trên đầu/ Nơi dày những hố bom sâu/ Máu xương đã bắc nhịp cầu tôi qua” (Với sông - Chim Trắng), theo dòng chảy của thời cuộc, cái mới trong thơ lục bát ở giai đoạn này là thơ đã chuyển đề tài sang những vấn đề của thời hậu chiến, trong đó thể tài thể sự, đời

tư được các nhà thơ đưa vào “tâm ngấm” với rất nhiều những trần trở, suy tư về đất nước, về con người. Mạch cảm hứng này chúng ta dễ dàng bắt gặp trong thơ của Nguyễn Duy, Phạm Công Trứ, Đồng Đức Bốn, Đỗ Trọng Khơi, Mai Văn Phấn, Mai Bá Ẩn và nhiều nhà thơ trẻ khác. Thể thơ 6/8 truyền thống, tưởng như chỉ phù hợp với những gì nhẹ nhàng, êm dịu, thanh thoát thì giờ đây nó còn được sử dụng như một thứ công cụ hữu hiệu “dễ thuộc, dễ nhớ” để diễn tả những đứt gãy, xô bồ của đời sống thời mở cửa. Nhà thơ Nguyễn Duy - một cây bút lục bát tiêu biểu trong giai đoạn này đã diễn tả khá thành công những nhớ nhãng, xô lệch của đời sống hôm nay bằng giọng điệu tưởng như bông đùa, bông cợt mà tinh táo, sâu cay: *Đàn kêu tinh tinh tinh tinh / Cái tâm xúc phạm cái hình vô tâm / Cõi dương xúc phạm cõi âm / Cõi thiêng xúc phạm cõi trần tục gian (Xẩm ngong)*.

Trong xã hội hiện đại, dường như mọi thứ đã thay đổi. Cái phàm và cái thiêng giờ đã có những cách hiểu theo nhiều tâm thế. Đời sống tâm linh, tín ngưỡng tưởng như là cõi thiêng bất khả thì giờ đây mối quan hệ giữa Đạo và Đời cũng đã không còn như xưa. Nhà thơ Đồng Đức Bốn trình làng những câu thơ lục bát đầy ấn tượng khi viết: *“Đang trưa ăn mỳ vào chùa / Sư ra cho một lá bùa rồi đi / Lá bùa chẳng biết làm gì / Ăn mỳ nhét túi lại đi ăn mỳ” (Vào chùa.)*

Lục bát làm liêu và *Thị trường lục bát* của Mai Bá Ẩn cũng là sự nối tiếp mạch cảm hứng này khi anh cay đắng thốt lên với con (và cũng với đời) về nỗi lo cơm áo gạo tiền: *Áo cơm như một ngọn roi / quất ba - con ngựa đã còi hết xương (Thầy giáo ru con)*. Đất nước thời mở cửa, mọi thứ dường như đều xáo trộn, con người cũng rơi vào chơi vơi, hụt hẫng khi mọi giá trị đã đổi thay. Cô gái quê dễ thương ngày nào, giờ: *em thành cô gái chịu chơi / phù du tình ái / tôi bời phấn son / tiết trinh chẳng sót mất còn / ăn thì / ở xối / tình non / tình già (Lục một đời hoa)*. Tình yêu muôn đời vẫn vậy: nông nản, say đắm mà sao giờ lại thắm đắm vị cay đắng, xót xa: *Ta về gõ nốt nhịp tim / lấy tiền nhuận bút nuôi em sang giàu (Lục bát đùa chơi)*. Lục bát của Mai Bá Ẩn có sự ngọt ngào của những từ ngữ ở những bài thơ theo cấu trúc lời ru truyền thống (Nhà thơ ru con, thầy giáo ru con, Lời mẹ ru...) hay những bài thơ về tình yêu nông nản đa diết mang đậm phong vị ca dao: *Gió chiều thứ bảy nôn nao / Nghe trong hương gió ngạt ngào tóc xanh (Gió chiều thứ bảy)* hay: *Dù em qua mé đôi sim / xác hoa khô bỗng rụng chìm vực sâu / Cầu tre lắt lẻo đưa nhau / bắc dài... / nối cả hai đầu Sâm Thương (Liều)*. Nhưng bên cạnh đó còn có rất nhiều bài thơ mang đầy hơi thở, thanh âm của cuộc sống hiện đại khi nhà thơ dùng rất nhiều những từ ngữ thông tục với cái giọng tếu táo (mà thắm đầy dư vị

chua cay) để diễn tả trạng thái xô bồ, bát nháo của thời cuộc:

*Đường đời hút nẻo xa xăm / thể gian thì thăm thẳm thăm lọc lừa /
Còn em lau lẹ xong chưa / cố vui mà sống cho vừa lòng nhau / Mai ta đi mất còn đâu / la lô mỗi sáng /
cầu nhau hàng đêm / Ta về gõ nốt nhịp tim / lấy tiền nhuận bút nuôi em sang giàu / Thơ chẳng ai mua nổi đâu / rẻ thôi! / một kí hai hào tám xu (Lục bát đùa chơi).* Về chân dung tự họa của mình, nhà thơ đã mang cái giọng ngang tàng từ ngoài cuộc đời bước vào thơ ca, tạo nên một phong thái riêng khó lẫn: *Hôm nay / sinh nhật thằng tôi / ba mươi tám tuổi / nửa đời trần ai / Nửa đi qua cũng đã dài / phần còn lại / cũng lai rai vị đời / Nửa qua / lộn khóc cùng cười / nửa tiếp tục / vẫn đẹp tươi nhân tình...(Thơ mừng sinh nhật thằng tôi).* Hay:

*Một ta riêng nẻo hoang hôn / dặm về thất thiếu lời buồn để giun /
Mình riêng mái tóc gọi nhùn / phong sương nổi nhớ / nhặt cùn niềm vui (Tự tình)*

2. Kiếm tìm một cách trình diễn mới

Lục bát làm liêu và *Thị trường lục bát* của Mai Bá Ẩn thực sự là một thanh âm lạ. Nói một cách công bằng nó không lạ về đối tượng phản ánh với những mảng màu hiện thực quen thuộc mà ta vẫn thường thấy trong thơ ca. Cái lạ ở đây là nhà thơ đã dùng thể lục bát theo một cách riêng. Nói như nhà thơ đó là “lục bát

làm liêu”. “Làm liêu” nhưng lại được chấp nhận bởi nó đem lại ấn tượng mạnh cho người đọc:

*Vuốt liêu em mái tóc dài /
nghe sợi tóc chẽ làm hai nỗi buồn (Liêu).*

Với hai câu lục bát trên, nhà thơ đã khá thành công khi chuyển tải các trạng huống đa chiều của cảm xúc. Nếu câu 6 đang diễn tả một tình yêu đắm say đến liêu lĩnh thì câu 8 đã là một ngã rẽ bất ngờ khi chuyển tâm thế cảm xúc từ nhân vật trong thơ trữ tình sang nhân vật trữ tình. “nghe sợi tóc chẽ làm hai nỗi buồn” không chỉ đơn thuần là sự dịch chuyển cảm xúc từ Em sang Tôi mà còn là sự dịch chuyển lớn lao từ tình cảm riêng tư sang những vấn đề của con người, của nhân loại khiến chúng ta phải suy tư, ngẫm ngợi. Đọc vào những bài thơ khác trong tập thơ, chúng ta sẽ thấy Mai Bá Ẩn không “liêu” một cách vô căn cứ mà là một sự “liêu” có sự tìm tòi để làm nên những điều khác biệt.

Bài *Hoang thai* là một ví dụ: *trăng / hoang thai giữa mây trời /
để ra / ánh sáng rạng ngời mu-
ôn sao / hoa / hoang thai trên
cành cao / để ra / trái quả ngọt
ngào môi em / cây / hoang thai
cùng sương đêm / để ra / triệu
nụ hoa mềm ngậm sương / thơ /
hoang thai giữa thương trường /
mô cô / thất thiếu / phố phường
lặng tãm.* Nhà thơ đặt câu hỏi về vị trí của thơ ca đang ở chỗ nào giữa cái thời buổi của kinh tế thị trường khi mà mọi giá trị của

cái đẹp đang được định giá lại? Cái mới của bài thơ ở đây không chỉ là tìm ra một cái tứ khá độc đáo để so sánh rồi trả lời mà còn mạnh dạn trình diễn một hình thức lục bát mới không viết hoa chữ đầu dòng với kiểu ngắt nhịp không giống ai: 1/5/2/6 liên tiếp và 1/2/2/4 cho câu cuối để nhấn mạnh và dẫn dắt người đọc đến chủ đề tư tưởng của bài thơ. Kiểu ngắt dòng phá cách này ta gặp rất nhiều trong thơ lục bát “làm liều” của Mai Bá Ẩn như các bài *Mà... thì... là* (với kiểu ngắt dòng thay đổi nhịp liên tục 2/4/4/4/2, 2/4/2/2/2/2, 2/2/2/6/2,2/4/2/6, 6/3/3/2,3/1/2/3/1/4, 2/4/1/3/3/2 không viết hoa đầu câu), bài *Người giàu cũng khóc* (với kiểu nhịp 6/2/2/2/2 và 6/6/2 liên tiếp rồi lại trở lại nhịp truyền thống 6/8 và lại phá cách với kiểu ngắt nhịp 6/4/2/2 xuống dòng liên tiếp). *Hạ* cũng là một trong những bài thơ lục bát tuy ngắn mà khá hay của Mai Bá Ẩn khi nhà thơ muốn chuyển tải tình yêu chân thành và sâu sắc cho người mình yêu với thông điệp: *Anh sẽ gánh hết những nỗi buồn, nỗi sầu bi trong cuộc đời để dành hết phần vui tươi, phần hạnh phúc cho Em, qua một tứ thơ khá lạ, không viết hoa chữ đầu câu với nhịp 2/4/8 và 2/4/4/4:*

Xin cho/ mùa Hạ thật sai/ trái vui em hái để cài làm duyên / Trên cành/ sót quả muộn phiền/ anh về hái nốt.../ dâng lên cõi sầu

Với kiểu ngắt dòng liên tục này, Mai Bá Ẩn đã tạo ra những khoảng

trống vắn bản để người đọc vừa thưởng thức thơ trực diện bằng thị giác vừa tạo ra sự lắng đọng cả về thời gian để hiểu thêm về tâm trạng của nhân vật trữ tình.

Nói về những kiếm tìm để cho ra đời những bài lục bát lạ về hình thức nhưng vẫn mang hơi thở hồn cốt của lục bát truyền thống, nhà thơ Mai Bá Ẩn cũng đã định danh cho những sáng tạo nghệ thuật của mình bằng bài thơ “*Trẻ được... là mừng*”. Nhà thơ luôn khẳng định: chưa lúc nào anh xa rời truyền thống, lãng quên cội nguồn: “*vẫn câu lục bát/ chèn ngang/ cái thời thơ phú rộn ràng/ cách tân/ hết đi xa/ lại về gần*” nhưng sáng tạo vẫn luôn là mục đích kiếm tìm để đem đến cho bạn đọc một kiểu sản phẩm mới: “*...câu lục/ chèn giữa cội trần/ câu bát/ thoát xác phù vân về trời/ câu sáu lỗ đến huyệt hơi/ lại nhờ câu tám kiếm lời về cho...*” Dù con đường tìm kiếm có thể có những chỗ chưa đạt được những điều mong muốn: “*... cách tân có lỗ có lời*”. Nhưng vẫn cứ là tạm hài lòng khi:

miễn sao thơ cứ thành thơ tìm về/ từ trong vô thức đề mê/ òa ra lục bát tràn trề sức xuân

Chúng tôi nghĩ, với bài thơ tự bạch này Mai Bá Ẩn đã điểm huyệt khá đúng thơ lục bát của anh. Và cũng chỉ bấy nhiêu thôi, nhà thơ Mai Bá Ẩn đã góp thêm một tiếng nói khẳng định vị thế vĩnh cửu nhưng luôn mới mẻ của thể thơ lục bát trong đời sống thơ ca đương đại hôm nay♦

Người phụ nữ qua những trang thơ của Nguyễn Kim Huy

○ NGUYỄN THỊ THU THỦY

“**G**ia đình là nơi sự sống bắt đầu và tình yêu không bao giờ cạn”.
Thật vậy, tất cả những gì mỗi con người nỗ lực tìm kiếm cho đến cuối cuộc đời mình cũng chỉ là sự đầm ấm và niềm hạnh phúc gia đình. Với Nguyễn Kim Huy, bên cạnh một con người luôn tất bật với công việc Tổng biên tập nhà xuất bản Đà Nẵng; bên cạnh một con người nghệ sĩ, thao thiết một đời “kéo co với thi ca”, vẫn là một con người sống đầy trách nhiệm với gia đình. Dù tâm hồn có lãng đãng với “em” (nhân vật trữ tình xuyên suốt trong thơ anh), Nguyễn Kim Huy vẫn ưu ái dành những vần thơ đầm thắm, dịu dàng nhất cho hình ảnh những người phụ nữ trong ngôi nhà hạnh phúc của anh, bởi trong đời sống tâm hồn mỗi người có thể có nhiều bạn bè nhưng chỉ có một gia đình duy nhất.

Đi qua ba tập thơ: *Thơ từ yên lặng* (1995), *Nổi lan toả của ngày* (2004), *Kéo co với mùa xuân*



Nhà thơ NGUYỄN KIM HUY

(2017), những người phụ nữ gia đình ấy vẫn xuất hiện đều đặn trong mỗi trang sách dù không nhiều lắm. Người đọc cũng dần nhận ra một Nguyễn Kim Huy “ngày một đậm hơn, kiêu hơn, nhỏ nhẹ hơn nhưng vẫn là một giọng thơ chân thực, biết mình nghĩ gì, biết mình muốn gì và biết cái gì thích hợp với tặng mình” (Thanh Thảo).

Gần ba mươi năm gắn bó với thơ, Nguyễn Kim Huy lặng thầm ngược chiều với mùa xu-



Một số ấn phẩm đã phát hành của nhà thơ Nguyễn Kim Huy. (Nguồn: vansudia.net)

ân để Đi tìm em / đi tìm tuổi thơ / đi tìm những mùa xuân đã mất. Và trong hành trình lội ngược dòng, cái đích nhà thơ quay về vẫn là quê hương, gia đình với *Con mưa tuổi thơ mẹ đưa đi học / Mất lo âu nước cuộn chân cầu* cùng niềm biết ơn nguồn cội: *Hạt lúa chín tròn công mưa nắng / Nấu nồi cơm thơm đến mùa sau* (Sông nhỏ). Trong niềm thương nhớ và ơn nghĩa dâng tràn, anh luôn dành những vần thơ đong đầy cảm xúc cho Mẹ kính yêu. Lạc bước giữa cuộc sống xô bồ ở phố thị, nhưng chất hương đồng cỏ nội vẫn in dấu trong một Nguyễn Kim Huy bởi chính anh luôn nhận ra: *Tinh khiết quá gió đồng quê buổi sớm /*

Thơm như mùi sữa mẹ ngày thơ (Ngọn gió đồng quê). Với thi sĩ, Mẹ chính là cội nguồn mọi cảm hứng và anh biết ơn vô cùng giọt sữa trong lành Mẹ đã nặn vắt, cặn kiệt một đời gian khó nuôi con thành người. Ra thăm đồng cùng mẹ, trong nhà thơ thức dậy bao kí ức tuổi thơ: *Lâu lắm rồi mới thăm đồng cùng mẹ / Nghe bao mùa mưa nắng trở về đây... Và con chợt thấy mình bé nhỏ / Với bao điều lầm lỗi, những khổ đau* (Ngọn gió đồng quê). Ý thơ của Nguyễn Kim Huy phản phát chút day dứt, ân hận của nhà thơ Nga: Xecgây-Ê-xê-nin trong Thư gửi mẹ: *“Ánh sáng diệu kì vào lúc hoàng hôn / Xin cử tạ trên mái nhà của mẹ / Người ta viết cho*

con rằng mẹ / Phiền muộn lo âu quá đổi về con". Hai nhà thơ, hai thời đại nhưng có cùng nỗi xót xa khi nghĩ về đáng sinh thành, chung nỗi lo cho hoàng hôn đời mẹ.

Viết về Mẹ, giọng thơ Nguyễn Kim Huy luôn chân thành, trùu mến pha lẫn phút giắt mình: *Thảng thốt nhìn dấu ấn tuổi già / Trên khuôn mặt mẹ / Con bàng hoàng nhận ra phía nào cũng gió / Thổi vào đời mẹ bảy mươi năm qua* (Phía nào cũng gió). Không phải ngẫu nhiên khi tác giả chọn thi ảnh gió để viết về nỗi trống vắng, cô đơn của người Mẹ nghèo nơi vùng quê Tam Mi, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xa xôi đó. Trong thơ anh, không chỉ có ngọn gió trong lành bởi đồng quê buổi sớm mà còn là *Gió thiếu nữ một thời mơ mộng, Gió bóng xế... u u đỉnh đồi - ngày cha khuất núi, Gió xót như chạm cây tầm ma, Gió bỏng thịt da như đốt, Gió ngọt như rời ra từ phía mặt trời, Gió quấn quanh như chiếc cối xay tre...* Có thể nói, khúc biến tấu của gió trong thơ Nguyễn Kim Huy như khúc ca về nỗi nhọc nhằn, đức hi sinh thầm lặng của người mẹ cùng nỗi lòng người con lúc trưởng thành *chấp cánh bay luôn*. Hiểu cuộc đời mẹ như hạt gạo đã qua xay lại còn giã mấy lần, anh hiểu cả *Niềm vui đời mẹ hiếm hoi như một ngọn đèn dầu / Những đêm mịt mù quê mình tối trời tắt lửa!* Đời mẹ như ngọn đèn

le lói sáng giữa những đắng cay để thấp lên ngọn lửa khát vọng, dù có phút anh đốn ngộ: *Thơ con viết, mọi nỗi niềm ngọt ngào cay đắng đâu đâu... Mà một câu cho mẹ đến bây giờ vẫn chưa thể nào thấu được / Mẹ đọc thơ con móm mém cũng đành* (Mẹ ngồi nhai trầu móm mém đọc thơ con).

Cùng với những dòng thơ dâng Mẹ, Nguyễn Kim Huy còn neo đậu cảm xúc ở người chị thôn quê một đời đa đoan. Nhìn đôi bàn tay chị, người thơ không khỏi đau xót: *Lòng bàn tay nổi núi đồi / Với bao nường rẫy một đời chị qua*. Có yêu thương, quý trọng chị mình, anh mới cảm nhận sâu sắc những u nân chai sạn trong lòng bàn tay của một người phụ nữ dầm dãi với bao nắng mưa cuộc đời. Không chỉ thế, người em trai còn hiểu cả nỗi đoạn trường của chị khi phải qua hai lần đò, lấy chồng biệt phương xa "trông về quê mẹ ruột đau chín chiều": *Nắng hoi bờ cát bóng xiêu / Mưa dầm mé biển chắc nhiều khúc nôi / Ngõ sau hết đứng lại ngòi / Mẹ còn quê cũ, chị nơi quê chồng* (Gửi chị). Chị gái là hình ảnh của mẹ mình thời trẻ nên Nguyễn Kim Huy luôn thầm mong cuộc đời chị ấy hết long đong, mong ngày ngày được nhìn thấy nụ cười tươi tắn trên gương mặt dãi dầu.

Đằng sau mỗi người đàn ông thành công là bóng dáng của người phụ nữ, người ấy không ai khác chính vợ. Dẹp qua bên

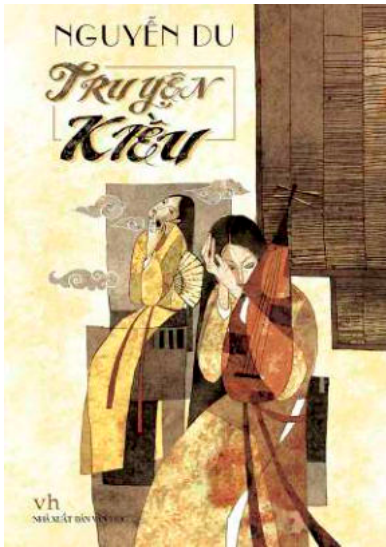
những bận rộn của công việc, Nguyễn Kim Huy dành những khoảng lặng của ngày cho hạnh phúc nhỏ bé nhưng ấm nồng của đời mình. Đến với những vần thơ dịu dàng viết riêng cho vợ, ta hiểu thêm một Nguyễn Kim Huy trần trở nhưng cũng đầy trách nhiệm, biết nâng niu quý trọng những điều giản dị quanh mình: *Có nhau chúng mình trở thành giàu có/ Căn phòng sáng lên tiếng cười trẻ thơ*. Trong cuộc đời của người đàn ông đã đi qua bao thăng trầm, gặp gỡ biết bao bóng hồng giữa nhân gian, bao lần nhà thơ lấy đối tượng “em” làm nơi gửi trao bao tư tưởng, ý tình. Nhưng trong góc sâu của trái tim mình, Nguyễn Kim Huy vẫn khâm phục sự lặng lẽ chu toàn của vợ mình, trân trọng gọi người cận kề bên mình là mạch nước đầu nguồn tinh khôi: *Ngoảnh lại bao thời gian đã mất/ Anh tiếc mình không gặp em sớm hơn/ Mạch nước trong đầu nguồn/ Phải lặn lội bao dốc đèo mới đến*. (Anh chợt nhớ). Đôi lúc, trong anh có chút tự trào của Tú Xương ngày nào: *Anh tìm ngán nắng ban mai/ Em nhen bếp lửa đêm ngày chất chui/ Anh say ngôn ngữ mi miều/ Em đắm chiêu bát cơm nhiều cơm lưng* (Riêng em chỉ một yêu thương một đời). Ngạn ngữ có câu: “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm”, nhưng Nguyễn Kim Huy lại khiêm tốn, tự nhận mình chỉ lo đi tìm cái hư vô để người vợ chân yếu

tay mềm phải quán xuyến mọi việc. Cái nhìn đầy xa xót của anh đối với vợ hiền khiến chúng ta vô cùng cảm động. Nếu cuộc đời anh mãi miết đuổi bắt những ước vọng cao xa, mộng ảo thì người vợ là hiện thân của sự thực, của lo toan áo cơm nhọc nhằn. Giữa cuộc đời đầy bất an này, nhà thơ luôn thành tâm mong ước: *Nguyện cầu cho ấm bàn tay/ Cho ngôi nhà nhỏ đông đầy yêu thương/ Nắng vàng thơm lại vẩn vương/ Và mựa đừng ướt con đường em đi* (Nguyện cầu mùa đông). Thái độ trân trọng của anh với vợ con cũng chính là tấm lòng cảm thông chung của những người đàn ông biết yêu, quý trọng nữ giới và cái đẹp giữa nhân thế này.

Khác với những vần thơ giàu tính biểu tượng khi nghĩ về thơ và sứ mệnh của người làm thơ, về quy luật cuộc đời; viết về những người thân yêu trong gia đình của mình, câu từ của Nguyễn Kim Huy chân thực đến nao lòng. Thơ anh gần gũi, hồn nhiên, đầm thắm; không chuộng cấu trúc câu kì, độc lạ, chinh phục độc giả như hoa dẻ, hoa mua mọc lặng lẽ một góc rừng nhưng hương thơm vẩn vít theo chân người. Tìm hiểu hình ảnh người phụ nữ sống xung quanh đời anh, ta hiểu hơn một Nguyễn Kim Huy dịu dàng, chân tình dù sống giữa phố thị ồn ào nhưng chất đồng nội vẫn thao thiết chảy trong trái tim khao khát tận hiến với cuộc đời và thơ ca♦

Một sáng đọc Kiều nghe sóng bạc

○ NGUYỄN HIỆP



Tôi đang định viết gì đó như một nhận thức về sự hữu hạn của đời sống con người thì con số mười lăm năm hiện lên ngẫu nhiên, không chỉ là số, mười lăm năm thường dùng như thói quen để kết cho một giai đoạn trong đời sống con người. Có thể từ thực tế đời sống mà người xưa nghiệm ra nó

quá đủ đầy gian truân cho một khúc đoạn người, rồi truyền từ đời này qua đời khác, nó không hẳn là cái kết, là điểm nối giáp vòng của một chu kỳ mà là điểm đánh dấu trong hương còn mở ra, còn tiếp tục, còn phải sống cho hết kiếp đoạn trường. Cũng có thể thói quen ấy xuất phát từ sự ảnh hưởng của văn học, mà ở ta Truyện Kiều đã đi vào đời sống khá sâu xa, cũng vì cái lẽ sống, nếp nghĩ và cả sự tài hoa của Kiều đã ăn sâu vào tâm tư tình cảm, ngôn ngữ, văn hóa của mọi người.

Nếu như trong Truyện Kiều Nguyễn Du có đến hai mươi lần nhắc đến từ “mười năm” như một cách nói ước lệ về một quãng thời gian tròn trịa thì ông cũng có đến bốn lần nhắc đến cụm từ “mười lăm năm” như một con số ước lệ đánh dấu cái lẽ hợp tan ở đời.

Lần “mười lăm năm” thứ nhất,

Từ Hải vì nghe lời Kiều mà mắc mưu Hồ Tôn Hiến đành chịu chết đứng “Ai lay chẳng chuyển ai rung chẳng rời” và thân Kiều sau khi rơi vào “tay chơi” quan lớn ấy, chán chê hắt lại gả Kiều cho tên thổ quan. Nghĩ mình “Giết chồng mà lại lấy chồng” quá ê chề nên Kiều đã quyết “Đem mình gieo xuống giữa dòng trường giang”. Nếu câu chuyện chỉ đến đó, “sông Tiền Đường đó ấy mô hồng nhan” thì quả mười lăm năm là sự tổng kết thật, câu Kiều thứ 2643 là một dẫn chứng:

*“Mười lăm năm bấy nhiêu lần,
Làm gương cho khách hồng
quân thử soi.”*

(Câu 2643)

Nhưng không, Truyện Kiều có tới 3254 câu, vì vậy mà có lần thứ hai, thứ ba, “mười lăm năm” lại là ghi dấu một ngày đoàn tụ sau “Nửa đời nếm trải mọi mùi đắng cay”, gặp lại Kim Trọng sau mười lăm năm lưu lạc. Cuộc hội ngộ lạ lùng nơi thảo am của sư Giác Duyên bên bờ sông Tiền Đường:

*“Từ con lưu lạc quê người,
Bèo trôi sóng vỗ chốc mười
lăm năm”*

(Câu 3020)

Và:

*“Mười lăm năm ấy biết bao
nhiều tình!”*

*Bây giờ gương vỡ lại lành,
Khuôn thiêng lừa lọc đã dành
có nơi.*

Còn duyên may lại còn người,

*Còn vầng trăng bạc còn lời
nguyên xưa.”*

(Câu 3070 - 3074)

Lần thứ tư, cũng trong cái ngày “cưới” hương đã bay bội phần, sắc đã tàn phai cuối mùa ấy:

*“Những từ sen ngó đào tơ,
Mười lăm năm mới bây giờ là
đây.*

*Tình duyên ấy hợp tan này,
Bi hoan mấy nỗi đêm chầy
trăng cao.”*

(Câu 3137 - 3140)

Cả bốn lần “mười lăm năm” tuy khác nhau về ý nghĩa, về nội dung nhưng đều là lời của Nguyễn Du kết sổ cho đoạn đường mười lăm năm lưu lạc, hết ngấp ngửa trong cơn sóng này đến cơn sóng khác.

Xót Kiều tức là xót về cái thân thể, tâm hồn ẩn dụ lớn lao của một dân tộc! Đau cho Kiều bao nhiêu thì cũng đau cho xã hội bấy nhiêu. Các vấn nạn của con người bây giờ không chỉ xoay quanh chữ hiếu, chữ trinh, chữ thiện, chữ ác, con người ngày nay đang đối mặt từ nhiều phía với các thủ đoạn lừa lọc, ám hại nham hiểm, tinh vi hơn nhiều, bởi vậy mà sáng nay đọc lại Truyện Kiều tôi như đang nghe sóng bạc tràn lên “Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”. Càng ngẫm về cái ước lệ “mười lăm năm” của Nguyễn Du rồi liên tưởng đến đời sống càng thấy thân phận con người mong manh quá đối♦

Bài thơ “Chợ Tết” - Một bức tranh sống động về Tết Việt

○ THS. TRỊNH BÍCH THÙY

Chợ tết là một trong những thi phẩm xuất sắc nhất, tiêu biểu nhất cho hồn thơ, phong cách thơ Đoàn Văn Cừ. Trong *Thi nhân Việt Nam*, nhà phê bình Hoài Thanh đã rất tinh tế và chính xác khi nhận định: “Những bức tranh trong thơ Đoàn Văn Cừ không phải chỉ đơn sơ vài nét như những bức tranh xưa của Á Đông. Bức tranh nào cũng đầy đủ sự sống và rộn rịp những hình sắc tươi vui. Mỗi bức tranh là một thế giới linh hoạt”. Điển hình cho nhận định này là *Chợ tết*. Đây có thể xem là một trong những bức tranh đẹp, sống động nhất về ngày tết trong thơ Việt Nam hiện đại. Dưới góc nhìn hội họa, ta sẽ thấy ở bức tranh *Chợ tết* nhiều vẻ đẹp thật ấn tượng, độc đáo.

Nói đến hội họa là nói đến nghệ thuật của sắc màu và đường nét. Tác phẩm hội họa tác động

trực tiếp đến người xem bằng ấn tượng thị giác. Đây được xem là tác động thẩm mỹ đặc thù của hội họa. Trong văn chương, các nhà văn thường tiếp thu hội họa trong việc tạo ấn tượng thị giác bằng chất liệu ngôn từ để mang đến những hiệu quả diễn đạt mới mẻ. Trong *Chợ tết*, tác giả Đoàn Văn Cừ đã khai thác tối đa điều này để khắc họa nổi bật bức tranh chợ tết của làng quê Việt trước 1945. Một trong những yếu tố quan trọng góp phần làm nên sự thành công của *Chợ tết* là tác phẩm đã đem đến cho người đọc những ấn tượng thị giác mạnh mẽ.

Trước hết, ấn tượng đầu tiên mà *Chợ tết* mang đến cho người đọc là những sắc màu vô cùng chân thực, sinh động. Không khó để nhận ra nhà thơ Đoàn Văn Cừ đã cố ý sử dụng trường từ vựng chỉ màu sắc hết sức đa dạng: trắng, đỏ, xanh, biếc, trắng, thắm, vàng, tía,

nâu, thâm... Gần như mỗi đối tượng trong khung cảnh chợ tết, hay là một chi tiết của bức tranh, nhà thơ đều chú trọng ở phương diện màu sắc của nó và chọn lấy một màu tiêu biểu để mô tả, nhấn mạnh. Đây là một trong các nguyên tắc sử dụng màu của hội họa mà nhà thơ đã áp dụng trong tác phẩm của mình. Cho nên, trong *Chợ tết*, phần lớn mỗi danh từ, cụm danh từ lại có một tính từ chỉ màu sắc đi kèm với vai trò định ngữ: dải mây trắng, con đường viền trắng, đôi xanh, cỏ biếc, áo đỏ, yếm thắm, con bò vàng, sương trắng, tia nắng tím, chiếc áo the xanh, tóc trắng, chiếc khăn nâu, những mẹt cam đỏ, con gà trống màu thâm, câu đối đỏ, ánh dương vàng... Ngay cả khi không dùng từ chỉ màu sắc, tác giả cũng cố ý thể hiện sắc màu của đối tượng bằng thủ pháp mượn đặc trưng của đối tượng khác: *Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh, Thúng gạo trắng đông đầy như núi tuyết*... Nhờ đó, mỗi đối tượng đều không bị che, chìm trong tổng thể bức tranh với vô vàn chi tiết ngổn ngang, chằng chịt; đồng thời hòa vào bức phối màu đa sắc với điểm nhấn riêng của mình, góp phần làm cho bức tranh tết trở nên sinh động, nhiều sắc thái.

Màu sắc trong *Chợ tết* đa dạng ở nhiều trường màu, gam màu khác nhau nhưng được sử

dụng nhiều hơn cả là những màu ấm, nóng, tươi sáng, cụ thể là các màu vàng, đỏ, son, thắm: Dải mây trắng dần trên đỉnh núi, Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon, Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ, Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau, Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh, Miệng lấm nhảm vài hàng câu đối đỏ, Những mẹt cam đỏ chót tựa son pha, Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê... Đây chính là gam màu chủ đạo của bức tranh, đồng thời cũng là sắc màu đặc trưng của ngày tết. Như vậy, bằng việc sử dụng linh hoạt các loại màu, nhà thơ như một họa sĩ tài hoa với những nét cọ uyển chuyển đã làm bừng lên sức sống của bức tranh chợ tết. Với việc phối màu linh hoạt, sáng tạo, tác giả đã vẽ nên một bức tranh vô cùng sinh động về văn hóa chợ tết của người Việt, đem đến nhiều ấn tượng mới lạ, thú vị đối với thị giác người đọc.

Ấn tượng thị giác của bài thơ còn đến từ đường nét. Trong hội họa, đường nét cũng như màu sắc luôn tĩnh. Người họa sĩ tài năng là người biết làm cho màu sắc, đường nét trong tranh trở nên động để bức họa có chiều sâu, có hồn. So với hội họa, văn chương có lợi thế hơn nhiều trong việc sử dụng chất liệu ngôn từ để diễn đạt đường nét, sự chuyển động. *Chợ tết* của Đoàn Văn Cừ



Phiên chợ Tết cuối năm.

(Nguồn: vietnamplus.vn)

là một điển hình. Vẽ bức tranh chợ quê ngày tết bằng ngôn từ, bên cạnh tạo ấn tượng về màu sắc, nhà thơ còn tăng cường gây hiệu quả ấn tượng về đường nét, chuyển động.

Chợ tết là một bức tranh động. Đây là bức vẽ của động từ. Điều này thể hiện rõ ở việc nhà thơ huy động sử dụng động từ với số lượng rất lớn và tần suất rất cao. Đọc *Chợ tết*, không khó để nhận ra gần như dòng thơ nào cũng xuất hiện động từ. Phần lớn mỗi dòng trong bài thơ này đều miêu tả một hoặc một số hành động của một đối tượng bằng các động từ cụ thể, dứt khoát: Người các ấp từng bừng ra chợ tết, Họ

vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc, Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon, Vài cụ già chống gậy bước lom khom, Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ, Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ, Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu, Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau... Thậm chí, với các đối tượng tĩnh, nhà thơ cũng nhìn bằng con mắt động. Bằng biện pháp nhân hóa, tác giả khiến những sự vật vốn đứng yên cũng trở nên chuyển động một cách ấn tượng: Tia nắng tia nháy hoài trong ruộng lúa, Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh, Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh, Nước thời gian gọi tóc trắng phau phau... Mọi

thứ dường như đều bận rộn với công việc của mình. Chợ vốn đông đúc, náo nhiệt. Chợ tết càng đông đúc, náo nhiệt hơn. Thể hiện bức tranh chợ tết, ngôn ngữ của hội họa sẽ không thể theo kịp ngôn ngữ của văn chương. Bằng việc huy động sử dụng nhiều động từ, nhà văn có thể thể hiện đầy đủ, chân thực, sinh động các hoạt động, trạng thái một cách dễ dàng mà với người họa sĩ, đó là một vấn đề nan giải. Với một loạt động từ được sử dụng liên tục và hiệu quả, nhà thơ Đoàn Văn Cừ đã vẽ bức tranh chợ tết ồn ào, tấp nập, nhộn nhịp một cách tài tình mà không một bức vẽ bằng cọ nào làm được.

Bức tranh chợ tết của Đoàn Văn Cừ còn sinh động bởi hình ảnh. Trong bài thơ, hình ảnh được sử dụng với số lượng lớn và đa dạng ở nhiều kiểu loại. Hình ảnh thiên nhiên, ngoại cảnh có dải mây, đỉnh núi, con đường, đồi, cỏ, sương, cành, tia nắng, ruộng lúa, cây đa, ánh dương, cổng chợ, miếu cổ, chùa... Hình ảnh con người có những thằng cu, vài cụ già, cô yếm thắm, hai người thôn, thầy khóa, cụ đồ nho, bà cụ lão, chú hoa man, cụ lý, lũ trẻ con, chị bên đường, mấy cô gái, anh chàng bán pháo, anh hàng tranh, người mua bán, người khách... Hình ảnh hàng hóa có lợn, con bò, con trâu, đồng vàng [mã], mẹt cam, thúng gạo nếp, con gà trống...

Đặc biệt là những hình ảnh của ngày tết, gắn liền với văn hóa tết Việt: thơ xuân, câu đối đỏ, bức tranh gà, pháo... Có thể thấy, hiếm có bài thơ về tết nào hình ảnh lại xuất hiện nhiều, dày đặc, phong phú như *Chợ tết*. Ngay cả khi thể hiện bằng tranh vẽ, cũng không dễ để thể hiện hài hòa tất cả những hình ảnh bề bộn này trong một khổ tranh nhất định. Rõ ràng, với việc huy động sử dụng số lượng lớn các hình ảnh, tác giả đã thành công trong việc thể hiện một cách đầy đủ, trọn vẹn, sống động bức tranh chợ tết, từ tổng thể đến chi tiết, từ điểm nhìn xa rộng đến cận cảnh, từ quang cảnh, không khí mua bán, trao đổi, hỏi thăm đến cảm xúc, lòng người.

Cổ nhân thường nói: “Thi trung hữu họa” (trong thơ có họa). Điều này rất tiêu biểu với thơ Đoàn Văn Cừ nói chung, *Chợ tết* của ông nói riêng. Hơn nữa, ta còn thấy trong bài thơ này những thủ pháp, kỹ thuật, nguyên tắc của hội họa được nhà thơ khai thác, vận dụng một cách thuần thực, sáng tạo. *Chợ tết* có thể xem là một bức họa bằng ngôn từ đặc sắc, sinh động về văn hóa chợ tết ở làng quê nước ta trước năm 1945. Đây cũng là một trong những bức tranh bằng thơ đầy đủ, sống động nhất về văn hóa tết của người Việt trong thơ hiện đại♦



○ TRẦN CAO DUYÊN

Thành phố mùa đông

Thành phố tôi nhỏ thôi, chỉ một giờ xe máy
Mới đầu phố nơi kia giờ đã cuối phố rồi
May mà còn tôi don bên vỉa hè ấm nóng
Tôi don dưới đèn đường giờ thành hạnh phúc tôi

Thành phố nhỏ mà đi hoài không hết
Bến Tam Thương ai thương gấp ba lần
Tôi chỉ một lần thương là cả đời vương nhớ
Là tự ký vào đời tôi biên bản nợ nần

Thành phố tôi - thành phố một dòng sông
Thon thả mỹ miều dịu dàng thanh khiết
Chiều nay đổi tìm dòng xanh buổi ấy
Nhưng làn nước bây giờ không như làn nước ngày xưa

Thành phố tôi là thành phố mùa đông
Nghe vắng thiếu điều gì không rõ nữa
Những dòng tin bay đi trong mưa chiều ướt đầm
Những cuộc gọi không hồi âm
Thành phố và tôi cùng thức với đường khuya
Ngã năm vắng thêm tôi thành ngã sáu
Mới đầu phố đây mà
Sao đã là cuối phố
Tôi và hàng cây lặng buồn nghe xao xác mùa đông.

○ TRẦN THU HÀ

Mùng ba Tết và Cha

Con đã về mừng ba Tết đây Cha
Trăm cây số cũng như gần hẳn lại
Cha ra cửa ngán ngơ nhìn ngắm mãi
Con thưa Cha, con đã đến nhà rồi

Đây mái tóc ngày xưa Cha đánh rối
Giờ vẫn còn đen mượt thoảng hương chanh
Bàn tay Cha dung dị hiền lành
Khẽ nắm lấy vuốt ve từng sợi mỏng

Mắt Cha cạn khô rồi, cái nhìn giờ xa vắng
Tai không còn nghe rõ tiếng con chào
Niềm vui của Cha là nụ cười im lặng
Phút bình yên cứ thế tự dâng trào

Cháu con về ngôi nhà nhỏ xôn xao
Mùng ba Tết cúc ươm vàng sắc thắm
Mâm cơm cúng tổ tiên đầy đặn
Cha tiễn Ông Bà về lại chốn cao xanh...



○ NGUYỄN TÂN THÁI

Màu xuân Quảng Ngãi

Nửa khuya trở lộc ngoan hiền
Cưỡi mây ngũ sắc về miền Châu Sa
Dấu xưa huyền tích Chăm Pa
Mỹ Khê dâng tặng ngọc ngà mướt xanh

Vời trông Thiên Bút xa xanh
Thiên Ấn sơn ả sắc lam nhân hòa
Vườn quê khoe vạn sắc hoa
Cô thôn Cổ Lũy ai qua.... nhớ thăm

Ngọt lòng níu chặt thanh âm
Long Môn* khoan nhặt bổng trầm thiết tha
Mải mê rục rở Sông Trà
Miền xuân khắc chạm bài ca thanh bình.

Ghi chú:

* Đèo Long Môn, thuộc huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi.



○ LÊ TRƯỜNG AN

Với câu thơ chưa viết

Xin thứ lỗi, câu thơ ta chưa viết!
Chưa gặp người đã phải biệt ly rồi
Có thể lắm, người là điều đẹp nhất
Như vui buồn thanh khiết của lòng ta

Người ở gần mà cũng ở rất xa
Như cơn gió giữa đất trời lộng lẫy
Là tất cả, người mặc tình bay nhảy
Một hôm buồn người đậu xuống đây chơi

Ta chỉ là chiếc chuông gió đơn côi
Lúc người đến rung lòng ta rộn rã
Có thể lắm, một ngày ta rạn vỡ
Người cứ tìm đến nơi khác mà vui!

Người với ta một chút nghĩa vậy thôi
Chẳng dan díu đời nhau người quá biết
Chẳng cứ gì phải từ tay ta viết
Người vẫn nằm trong lộc biếc lên xanh.

○ KHÔI NGUYỄN

Mùa xuân nhớ

Bất chợt sáng nay mở cửa
Ngõ ngàng từng búp non xanh
Búp mai gói đầu trên lá
Im nghe từng bước xa về...

Bạn mình đang nỗi nhớ quê
Ngã câu thơ bắc cầu qua bến đợi
Cây mai già mỗi năm thêm chồi mới
Đám trẻ làng thêm mấy đứa sang sông.

Gửi lại quê nhà cái tuổi nổi nông
Rồi những bữa vầy nặng đầy cơm áo
Chợt gió lãng du, chợt miền sương khói
Đứa với quê người, đứa với đồng chiêm...

Cứ mỗi xuân về lòng lại băng khuâng
Từng bước chân màu bùn in dấu
Tôi ra đón khi mùa chưa kịp tới
Từng nhánh mai rung rinh màu lá mới
Lòng rộn ràng nghe gió chở mùa sang.

○ HOÀNG VŨ THUẬT

Hành tinh long lanh như cặp mắt tôi yêu

Tôi không ra khỏi nhà nửa bước
nửa bước đã là cuộc hành trình sắp đặt từ lâu
sự di chuyển của hành tinh tự quay
và quay quanh mặt trời

tôi hóa tượng phật a di đà
nói bằng ngôn ngữ lặng thinh
như thuở chưa ra đời ngủ chín tháng mười ngày
trong bào thai của mẹ

tôi hiểu thế giới đang nín thở như tôi nín thở
chờ lọt lòng lúc bình minh
quá nhiều ngôi nhà khép kín
họ cũng im lặng nguyện cầu
những cụm bông trang trước sân
chuyển nhau tín hiệu còn không
tại sao chúng ta đóng chặt cửa
tại sao chúng ta không ngồi xuống chiếc ghế nhưng
con tàu siêu tốc



tại sao ngã ba trống trải hết quảng trường Thiên An Môn
sau cơn bão sinh viên của những thập niên đau khổ
tại sao bức tường kỷ niệm chiến tranh ở Washington
vắng bóng những ngón tay lần dò tìm kiếm người thân

tôi thêm một thế giới nén
như hai vòng ôm xiết chặt sau mấy chục năm
bỗng nhiên gặp gỡ
ngày mai tôi sẽ bạn bè cùng cát bụi
nhưng hành tinh không thể đổ bể hết chiếc cốc thủy tinh
các con tôi chưa tìm ra nguồn sống
nơi hun hút chín tầng mây
tôi hiểu sự cô đơn của trái đất vang vọng tiếng từ quy
đêm đêm

bơ vơ cùng thiên hà lạc loài
trái đất chỉ là hạt thóc lang thang ngoài đồng rơi vãi
tôi nghe các bậc thiên tài đang mơ ước
sẽ có cặp song sinh cùng trái đất
cớ sao mình buông thả
khi hành tinh này long lanh như mắt người tôi yêu.



○ LÊ ÂN

Bữa đàn tiền kiếp

Ấy là bữa đàn tiền kiếp
Ta gặp em
miên man giọt Chàm
Đời phơi cỗi gió.
Đẹp và buồn
An nhiên bi hoan.

Viên gạch Chàm ăn năn khói sương
Rơi như nước mắt thiên di hồn lửa.
Bí ẩn những bầu ngực hiện sinh
Phập phồng lời nguyện nhập thế.
Bao thế kỷ mây qua
Gió gào tình
Hành lạc tâm tư người lữ hành khắc khổ.

Đa mang ai hồn đá...
Phong trần từng cung bậc thiêu thân.
Ấy là bữa đàn tiền kiếp
Dãi dầu lồng ngực núi sông!

○ LÊ HỒNG KHÁNH

Đông Yên

Dòng sông lững lờ trôi về biển
Màu phượng ngời lên trong nắng trưa
Con thuyền cũ
Tròng trành bến cũ
Ngày đi lơ lững cõi mơ xưa.

Cỏ xanh lăm
Bầu trời xa tắp
Ai bỏ dấu chân lạc mất nhịp cầu
Người đến muộn từ trăm năm trước
Ngàn năm sau còn có nhận ra nhau?

Đàn chim biển bay qua ký ức
Thả xuống vòm cây tiếng hót ngập ngừng
Hàng tre nghiêng nghiêng chờ ngọn gió
Hình như con sóng khẽ rưng rưng.

Một màu áo trắng
Một vòm mây trắng
Một đợi chờ chưa gọi thành tên
Bất chợt nghe ngực mình nghẹn lại
Còn bao điều chưa nói với Đông Yên...

○ NGUYỄN THANH LONG

Quảng Ngãi thân thương

Em có về thăm Quảng Ngãi quê anh?
Mía ngọt đồng xanh, dưa lành sai quả
Sông Trà Khúc khi chiều về bóng ngả
Xôn xao nhịp chèo khua động cả bến sông

Bến Tam Thương ai đó vẫn đợi trông
Bao nỗi nhớ chất chồng theo năm tháng!
Biển Mỹ Khê nơi gọi về tình bạn
Trai gái hẹn hò có cận được lời thương?

Tiếng chuông chùa Thiên Ấn mãi còn vương
Thoảng trong gió trầm hương nghi ngút
Suy tư phác thảo giữa trời xanh những vầng Thiên Bút
Âm thầm ghi lại tháng ngày trôi...

Về đi em! Em hãy về đi thôi!
Để biết mặn môi muối Sa Huỳnh đậm thắm
Bình minh lên Cổ Lũy ai đứng ngắm
Cô Thôn mờ sương thắm đọng long lanh.

Anh sẽ đưa em về thăm làng tranh
Có sóng rì rào bên bờ Ghềnh Yến
Tranh 3D gọi bao niềm lưu luyến
Ai đó gọi thầm ôi... Quảng Ngãi thân thương!



○ NGUYỄN HOÀI ÂN

Gửi mẹ mùa xuân

Chiều ba mươi băng khuâng giữa phố
Cội mai vàng đã trở mấy mùa hoa
Xuân vắng nhà
Xuân buồn lắm mẹ
Ly rượu tất niên phương xa sóng sánh cay nồng

Quán ai ngân khúc “Xuân này con vắng nhà”?
Mắt đượm buồn thổn thức những niềm thương
Mẹ ơi! Con nhớ khói quê nồi bánh tét
Tiếng vui cười rộn rã đêm ba mươi

Chiều cuối năm, cố giấu nụ cười
Phố đông vui nhưng lòng mình héo lại
Miền Trung quê mẹ bao lần đi qua bão lũ
Vẫn hồi sinh trên mảnh đất khô cằn

Xuân nay, xuân đến, xuân lại về
Con gửi lòng mình theo gió quê
Gửi đến mẹ một mùa xuân nồng ấm
Gửi yên bình trên đất mẹ! Miền Trung.

○ TRẦN HỮU SƠN

Niềm khúc - Mộ gió (đảo Lý Sơn)

Nâng chén hải trình giờ tiễn biệt
Lạnh lòng mộ Gió khói sương bay
Đảo Lý dần xa theo mặt biển
Run bàn tay vẫy... mắt rừng cay

Một sáng hồn thiêng bùng Miếu Tự
Ốc u, kèn, trống tiễn người đi
Cuồn cuộn tay chèo không lưỡng lự
Yêu quê, thương nước... phận đèn nghi.

Nước mắt tràn mi, buổi tiễn nhau
Chiếu, mây, tre nẹp... bước lên tàu
Ghèngh xưa thiếu phụ bỗng con trẻ
Vọng hướng ngàn năm... ngọn sóng trào!

Khao Lê Tế Lễ Lính Hoàng Sa
Đã mấy trăm năm giữ đảo nhà
Vì nước quên thân tròn trách nhiệm
Cù Lao mộ Gió khói sương pha...

Những tưởng ngàn năm nổi đảo xa
Đây khoang tôm, cá... biển bao la
Ngờ đâu giặc ngoại sang xâm chiếm
Tạm mất Hoàng Sa dải đảo nhà...

Đây những niềm đau với tháng Ba
Nhớ ngày Tế Lễ Lính Hoàng Sa
Vời trông đảo cát... hoàng hôn trải
Thương tiếc người xưa... nhớ đảo xa...

Con trâu trong các giai thoại lịch sử

○ NGÔ THẾ LÂM

Khi nhắc tới con trâu, người ta thường nghĩ về một con vật thân thuộc, là “người bạn” thủy chung đời đời kiếp kiếp của người nông dân. Trong kho tàng văn học dân gian, con trâu đã được hình tượng hoá trong biết bao câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ với những ví von, so sánh đa chiều về đường ăn nết ở hoặc mĩa mai, răn dạy đầy thâm thúy. Bên cạnh đó, con vật này còn góp mặt trong những giai thoại lịch sử vô cùng sống động và khẳng định được vị trí, tầm quan trọng của mình...

Từ truyền thuyết bên Trung Hoa gắn với câu chuyện Lão Tử từng sở hữu một con trâu trắng để hàng ngày cưỡi đi chơi hay Ngưu Ma Vương từng đánh nhau với Tề Thiên Đại Thánh trong Tây Du Ký...; ở

nước ta, cũng từ xa xưa, người Việt đã tin và thừa nhận trâu là con vật linh thiêng. Chuyện kể rằng, ông tổ của người Phù Lá, họ Nhê Xe mồ côi mẹ từ khi mới lọt lòng, được trâu cho bú sữa mới sống sót và lớn lên được. Từ đó, tộc người Phù Lá coi trâu là thủy tổ của mình và tuyệt đối kiêng ăn thịt trâu.

Gần hơn là giai thoại về tướng Yết Kiêu (viên tướng tài ba của Trần Hưng Đạo) nhờ sở hữu trâu thần mà có sức khoẻ tuyệt vời. Một lần, ông thấy có hai con trâu húc nhau dưới nước nên nhảy bổ xuống can ngăn thì trâu lập tức biến mất, chỉ để lại mấy sợi lông. Yết Kiêu nuốt lông trâu vào bụng nên từ đó có sức mạnh vô địch, đặc biệt là tài bơi lặn dưới nước. Thêm một giai thoại khác trước cả thời Yết Kiêu, trâu thần cũng đã

xuất hiện trên bờ biển Đồ Sơn (Hải Phòng) chọi nhau trong đêm tối, khiến một vùng sáng rực hào quang và ngay sau đó là một cơn mưa lớn trút xuống làm tốt tươi ruộng đồng, cây cỏ. Chính giai thoại này đã làm nên tín ngưỡng chọi trâu ở đất này vào tháng 8 âm lịch hàng năm.

Cũng từ trong lịch sử, hoàng đế Đinh Tiên Hoàng trước khi chỉ huy những đội quân bách chiến bách thắng với tên gọi thuở nhỏ là Đinh Bộ Lĩnh đã chỉ huy những đám trẻ, bầy trâu đánh trận giả, dùng cờ lau để nghênh rước mình khi thắng trận. Chính ông cũng là người trước nhất trong lịch sử mở trâu để khao quân (lúc đó chỉ là đồng đội chứ chưa phải binh lính). Và còn những nhân vật khác như Đào Duy Từ muốn tiến thân đã làm một chú mục đồng chăn trâu để luận bàn điển tích với các nho sĩ; Phạm Ngũ Lão với chí nam nhi, đã tưởng tượng sức mạnh của các chàng trai Việt có thể nuốt được trâu; đặc biệt, một nữ binh trong đội quân của Phan Đình Phùng đã mặc áo của trâu (áo tơ) ra trận nên bà được gọi là Ngưu Y Nữ.

Những điển tích về trâu còn rất nhiều điều thú vị và gắn với nhiều ý nghĩa lịch sử - văn hoá thấm thía, sâu sắc. Đặc biệt là những giai thoại trận mạc mà trâu là một chiến binh đúng nghĩa. Tương truyền, vào

khoảng năm 1870 tại vùng Bắc Ninh, Bắc Giang ngày nay, có ông Giáp Văn Trận nổi lên như một người tiên phong chống lại triều đình, đánh phá các vùng Hiệp Hoà, Yên Thế, Lạng Giang. Bối cảnh đó buộc vua Tự Đức phải phái Tôn Thất Thuyết cùng quân sĩ ra dẹp loạn. Giáp Văn Trận bị vây hãm nên đã dồn tất cả trâu bò trong làng, buộc giáo vào sừng, buộc giẻ tẩm dầu vào đuôi rồi dùng lửa đốt giẻ. Trâu bò chạy lồng lộn qua vòng vây khiến quân triều đình nhiều loạn nên Giáp Văn Trận thừa cơ thoát được ra ngoài. Để ghi nhớ sự kiện này, đã có một bài vè truyền tụng: *“Dùng trâu có phá vòng vây/ Cho dù sinh tử biết tay anh hùng/ Lợi ao tìm lối đi vòng/ Một đoàn trâu lửa vây vùng ghê thay”*.

Cũng vào khoảng cuối thế kỷ XIX, tại Nam Bộ có một nghĩa quân đưa trâu ra trận và lập nhiều chiến công. Lãnh tụ của nghĩa quân là Thiên Hộ Dương (người Đồng Tháp Mười). Ông được coi là người có tài cưỡi trâu đánh trận rất đặc biệt, từng phô diễn cho thuộc hạ tài thúc trâu từ mép nước vọt lên bờ, gạt phăng khí giới của tướng lĩnh giữa sự thần phục của đội quân hùng hậu. Ông điều khiển trâu không cần la hét hay dùng roi vọt mà chỉ bằng tiếng mõ. Theo tiếng mõ, trâu biết chào chủ tướng, biết đứng, biết quỳ,

tiến lùi theo hiệu lệnh chỉ huy. Ông sau đó cũng tiếp nhận nhiều nghĩa sĩ, khiến trâu đánh giặc và nhiều phen ngăn được giặc Pháp hoành hành.

Chính việc góp mặt trong nhiều huyền tích lịch sử, ngày nay ở nước ta tồn tại nhiều địa danh cùng tên gọi gắn với trâu như một cách để lưu lại những câu chuyện truyền kỳ. Có đền Kim Ngưu thờ trâu vàng ở Tây Hồ, Hà Nội; đền thờ trâu ở vùng Bảy Núi, Thất Sơn; có Bến Nghé (Ngưu Chử), còn gọi là rạch Ngưu Tân ở thành phố

Hồ Chí Minh; có núi trâu nằm Ngọa Ngưu ngoài khơi Hòn Khói...

Đón năm Sửu, tản mạn một vài giai thoại về loài trâu để thay lời nghinh đón con giáp này quay lại đồng hành với con người trong năm mới. Chúng ta lại có thêm những mẩu chuyện, những điển tích về trâu để sẻ chia cùng nhau bên tách trà mỗi sớm xuân, từ đó thêm yêu quý và hàm ơn con vật đã, đang và sẽ gắn bó bền chặt trong dòng chảy lịch sử - văn hoá của dân tộc♦

HỘP THƯ

Thời gian qua, Tạp chí Sông Trà đã nhận được sáng tác của các bạn sau đây:

Nguyễn Đăng Vũ, Trần Xuân Tiên, Điền Sơn, Lê Hồng Khánh, Hồ Nghĩa Phương, Nga Ri Vê, Nguyễn Ngọc Hưng, Trần Cao Duyên, Phan Bá Trình, Bùi Văn Cang, Mai Duy Quý, Phạm Văn Hoanh, Dương Thanh Hương, Hoàng Lan Quyên, Sơn Trần, Thoại Văn, Trịnh Bích Thủy, Bùi Thông, Hoàng Thân, Hà Quảng, Thanh Lương, Trần Hữu Sơn, Nguyễn Thanh Long, Bùi Huyền Tương, Nguyễn Hạnh Nhi, Bùi Văn Tạo, Nguyễn Hoài Ân, Khôi Nguyên, Trịnh Minh Đức, Xuân Bình, Minh Châu (**Quảng Ngãi**); Phương Lưu, Lê Dục Tú, Vương Tâm, Đinh Đức Cẩn, Hà Duy Tĩnh, Vũ Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Mỹ Hiền, Bùi Việt Thắng (**Hà Nội**); Nông Quang Khiêm (**Yên Bái**); Bùi Việt Phương (**Hòa Bình**); Vũ Thị Vui (**Hưng Yên**); Vũ Thị Tuyết Nhung (**Thanh Hóa**); Hoàng Vũ Thuật, Hồ Ngọc Diệp, Hoàng Thụy Anh (**Quảng Bình**); Lê Thị Thu Thanh, Nguyễn Văn Thanh (**Quảng Trị**); Hồ Thế Hà, Phan Tuấn Anh (**TP. Huế**); Nguyễn Nhã Tiên, Nguyễn Đông Nhật, Nguyễn Kim Huy, Mai Mộng Tường (**TP. Đà Nẵng**); Bình Địa Mộc, Huỳnh Minh Tâm, Nguyễn Tam Mỹ, Lê Trường An, Nguyễn Tấn Thái (**Quảng Nam**); Lê Hứa Huyền Trân, Phạm Ánh (**Bình Định**); Nguyễn Thị Bích Nhân (**Phú Yên**); Ngô Thế Lâm, Trần Ngọc Hồ Trường, Hoàng Bích Hà (**Khánh Hòa**); Lê Hưng Tiến, Lê Thanh Hùng (**Ninh Thuận**); Nguyễn Đức Mậu, Võ Hoàng Minh, Nguyễn Hiệp (**Bình Thuận**); Nguyễn Anh Dũng (**Đồng Nai**); Nguyễn Tịnh Giang, Tạ Văn Sỹ (**Kon Tum**); Lê Mộng Bảo, Lý Thị Minh Châu (**Lâm Đồng**); Lê Thành Văn (**Đắk Lắk**); Ngọc Thạch, Võ Thị Lệ Thủy (**Đắk Nông**); Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thanh Vũ, Trần Văn Thiên, Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Hoàng Duy, Lê Nguyên Ngự, Nguyễn Thánh Ngã, Đặng Trung Thành, Lê Anh Phong (**TP. Hồ Chí Minh**); Quốc Nam (**Tây Ninh**); Nguyễn Giang San (**Đồng Tháp**); Trương Thanh Liêm (**TP. Cần Thơ**); Nguyễn Chí Ngoan (**Kiên Giang**)...

Ban biên tập chân thành cảm ơn, mong sự cộng tác thường xuyên của các bạn.

Những chú trâu nổi bật trong văn học

○ VŨ THANH THANH (tổng hợp)

Đó là những con trâu gắn liền với những câu chuyện thú vị tản mạn trong các giai thoại nổi tiếng, về các phương diện lịch sử, triết học, truyền thuyết, được nhắc đến nhiều trong kho tàng văn học Đông phương

Chú trâu vô địch

Trong truyện Tây Du Ký có kể đến hồi con trâu Độc Giác Tử do Thái Thượng Lão Quân nuôi sống chuồng xuống trần làm yêu quái và bắt mất nhà sư Tam Tạng. Tề Thiên Đại Thánh đánh không lại con yêu trâu một sừng này, vì nó lấy được chiếc vòng càn khôn của Lão Quân. Chiếc vòng này có khả năng thu tóm hết mọi thứ vũ khí, bửu bối của chư thần. Tôn Ngộ Không đã lần lượt thỉnh các vị thần như hai Lôi Công (thần sấm), Thác thập Thiên Vương Lý Tịnh, Na Tra, Hỏa Đức Tinh Quân v.v... tất cả đều vô phương, thúc thủ. Cuối

cùng họ Tôn phải sử dụng đến chiêu “rút cán búa” trong tam thập lục kế, nghĩa là đi điều tra nguồn gốc con yêu và mời ngay người chủ của nó xuống thu phục, đó là chính Thái Thượng Lão Quân hạ trần bắt quái.

Chú trâu có máu “lăng nhăng”

Con trâu có tính “hảo ngọt”, ngoài vợ lớn còn ưa lập thêm “phòng nhì” đó là Ngưu Ma Vương, cũng trong Tây Du Ký. Ngưu Ma Vương bỏ bà vợ lớn là Thiết Phiến công chúa (có lẽ vì bà này dữ dằn quá chẳng, ngoại hiệu của bà ta là Bà La Sát) đi xây tổ uyên ương với Ngọc Diện công chúa (vốn là một con bạch diện hồ ly). Nếu không có nhóm thầy trò Đường Tăng đi thỉnh kinh ngang qua, cầu chiếc quạt Ba Tiêu để quạt tắt ngọn Hỏa Diệm Sơn và khuấy tung gia cảnh nhà họ Ngưu thì có lẽ Ngưu Ma Vương vẫn còn bỏ nhà đi ở với vợ bé dài dài.

Con trâu âm binh

Đó là con trâu lính của Diêm Vương, tức Ngưu Đầu Mã Diện (đầu trâu mặt ngựa). Hai chú lính cỡi âm này có nhiệm vụ chuyên đi áp giải những linh hồn (thường là những hồn xấu) xuống cho Diêm Vương xử đoán. Truyện Bao Công xử án Quách Hòe còn ghi lại cảnh ông Bao Thanh Thiên tra xét mãi, không lấy được lời khai của Quách công công, bèn làm kế giả cho họ Quách bị chết xuống âm phủ, gặp Ngưu Đầu Mã Diện điệu tới trước Diêm Vương. Quách Hòe ngỡ mình đã chết thật, bèn thú nhận hết tội lỗi.

Chú trâu “robot” thời Tam Quốc

Độc đáo ở chỗ đó là những con robot được chế tạo bằng gỗ của Gia Cát Khổng Minh. Trong sáu lần đem quân đi đánh nước Ngụy (lục xuất kỳ sơn), có những lần việc chuyển vận lương thảo ra mặt trận gặp khó khăn. Khổng Minh đã phải chế ra những con trâu gỗ ngựa máy để tải lương. Khi tướng Ngụy Tư Mã Ý biết được đã cho bắt vài con trâu gỗ đem về bắt chước chế ra nhiều bản sao cũng để dùng vào việc tải lương cho quân Ngụy, nhưng phía Ngụy chưa vui mừng được lâu thì đã bị Khổng Minh bày kế làm cho các chú trâu ngựa này không nhúc nhích được và đoạt về cả lương thảo lẫn đám trâu ngựa “học nhái” của họ Tư Mã.

Chú trâu hiền triết

Theo sách “Chuyện giải buồn” của Huỳnh Tịnh Của, vào đời vua Nghiêu (Trung Quốc), vua Nghiêu nghe tiếng Hứa Do là người hiền, bèn vời đến để truyền ngôi cho. Hứa Do từ chối, cười mà về rồi ra suối rửa tai. Khi đó, có Sào Phủ dắt trâu ra suối uống nước, thấy Hứa Do rửa tai bèn hỏi tại sao. Hứa Do đáp: “Ông Nghiêu đòi tôi, bảo tôi làm vua”. Nghe vậy, Sào Phủ dắt trâu lên phía trên dòng nước cho uống.

Hứa Do hỏi tại sao, Sào Phủ đáp: “Anh rửa tai xuống đó, tôi sợ trâu của tôi uống nhầm. Anh đi đâu cho người ta biết mà vua muốn nhường ngôi cho anh, ấy là tại bụng anh vẫn còn danh lợi”.

Huỳnh Tịnh Của phê rằng: “Nghe mà rửa, chi bằng giữ vện đừng nghe”. Câu chuyện này là một điển cố, tiêu biểu cho lòng trong sạch và tính ẩn dật của các ẩn sĩ ngày xưa.

Chú trâu lửa

Thời Chiến Quốc, vua nước Tề là Tề Mân Vương nhân lúc nước Yên có loạn thần Tử Chi bèn mượn tiếng trừ gian diệt bạo, cất quân sang chinh phạt, định diệt luôn nước Yên. Tuy Yên chưa bị thôn tính nhưng bị tàn phá nặng nề. Năm 285 trước Công nguyên, Yên Chiêu Vương phục quốc và nuôi chí phục thù nước Tề. Vua Yên chiêu mộ được Nhạc Nghị,

dùng làm đại tướng, liên minh với các nước Tần, Triệu, Ngụy, Hàn cùng đem quân đánh Tề. Mân Vương quá bạo ngược, mất lòng dân nên nước Tề bị thua to. Vua Tề bị giết chết dã man. Liên quân năm nước bình định gần hết nước Tề. Chỉ còn lại hai thành là Cử và Tức Mặc vẫn cố thủ. Tướng giữ thành biết Điền Đan là tôn thất nước Tề, vốn là người coi chợ ở Lâm Tri nhưng có tài làm tướng. Nhân dịp con của Mân Vương là công tử Pháp Chương được dân Tề đón về lên ngôi vua kế vị ở thành Cử, tức là Tề Tương Vương, quần thần tiến cử Điền Đan, Tương Vương dùng làm tướng. Về phía nước Yên, Yên Chiêu Vương vừa chết, con là Yên Huệ Vương lên ngôi. Huệ Vương vốn không ưa Nhạc Nghị. Biết tin đó, Điền Đan tung phản gián rằng Nhạc Nghị muốn làm vua nước Tề. Vua Yên bèn bãi chức Nghị, cho Kỵ Kiếp thay thế ở đất Tề. Sau một số chiến thuật kích thích lòng căm thù của tướng sĩ nước Tề, cuối cùng Điền Đan đã dùng “trận trâu lửa” đánh đòn quyết định. Ông sai thu vàng bạc trong thành cho sứ sang dâng cho quân Yên và giao ước với Kỵ Kiếp sẽ đầu hàng khiến quân Yên mừng rỡ, không lo phòng bị. Điền Đan tập trung số trâu trong thành được khoảng 1.000 con, lấy vải quấn lên mình trâu, vẽ hình sắc sỡ rồng rắn ngũ sắc, buộc đao nhọn vào sừng, buộc lau bôi mỡ

vào đuôi để đốt. Ông cho đục mấy chục hang nhỏ ở quanh thành. Đêm đến cho đốt lửa ở đuôi trâu và xua chúng chạy ra kèm theo 5.000 quân tấn công. Trống đánh, phèng khua âm ỉ khiến quân Yên đang đêm ngỡ là thần binh xuống giúp quân Tề, không còn chút ý chí chiến đấu. Trận ấy quân Yên thua to.

Điền Đan dẫn quân đánh đến đâu, các thành Tề bị Yên chiếm đều nổi dậy thu phục lại. Cuối cùng hơn 70 thành nước Tề đều lấy lại được. Đan đón vua Tề trở về kinh đô Lâm Tri. Tương Vương phong Điền Đan làm An Bình Quân.

Chú trâu vàng

Theo Lĩnh Nam Chích Quái, ngày xưa vào thời thượng cổ có Vương Chất đi đốn củi trong núi, gặp tiên cho hạt táo. Chất ăn cho khỏi đói. Tiên đồng lại bảo: “Cán rìu ngươi nát rồi”. Chất cúi xuống, ngẩng lên thì không thấy tiên đồng đâu nữa. Khi về đến nhà không còn gặp những người thân cũ ở trên gian. Do tích này, ngọn núi được đặt tên là núi Tiên Du hay núi Lạn Kha (núi rìu nát). Tục truyền núi Tiên Du có tinh trâu vàng, nửa đêm thường tỏa ánh sáng. Có nhà sư lấy tích tượng yểm vào trán trâu, trâu vàng bỏ chạy húc vào đất làm sụp thành cái hồ, gọi là vũng Trâu Đầm. Trâu lại chạy ra sông Tô Lịch. Trên đường trâu chạy, khắp nơi biến thành khe, ngòi, rạch...♦

DI SẢN HÁN NÔM Ở QUẢNG NGÃI: Góp phần vinh danh những con người đi dựng nước

○ TS. NGUYỄN ĐĂNG VŨ

Trong những năm qua chúng tôi tìm thấy nhiều tài liệu Hán Nôm ở tỉnh Quảng Ngãi gắn liền với lịch sử hình thành vùng đất phía Nam, hay gần hơn là vùng đất Nam Trung Bộ. Bởi gắn liền với lịch sử hình thành một phần đất đai của Tổ quốc nên di sản Hán Nôm phản ánh nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Và cũng nhờ phản ánh nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội nên di sản Hán Nôm chứa đựng nhiều giá trị. Một trong những giá trị tiêu biểu của di sản này, là làm sáng rõ thêm sự nghiệp của những người đi khai phá đất đai ở vùng đất phía Nam, của vùng đất Quảng Ngãi, và không những thế, còn vinh danh công trạng to lớn của họ.

Trong những bộ chính sử của triều Nguyễn, như *Đại Nam thực lục* (tiền biên, chính biên), *Đại Nam liệt truyện* (tiền biên,

chính biên), *Đại Nam nhất thống chí*, *Quốc triều chính biên toát yếu...*, có ghi chép về những nhân vật lịch sử trong buổi đầu khai phá vùng đất phía Nam, trong đó có Quảng Ngãi. Vì ghi chép theo kiểu thực lục, nên trong *Đại Nam thực lục*, *Quốc triều chính biên toát yếu* sự xuất hiện của những nhân vật lịch sử là người Quảng Ngãi, hoặc những người vốn có nguồn gốc ở phía Bắc nhưng có công lao với Quảng Ngãi chỉ được đề cập thưa thớt, trải dài trong hàng nghìn trang lịch sử (trừ những vị quan đại thần có quê quán ở Quảng Ngãi như Lê Văn Duyệt, Trương Đăng Quế, Nguyễn Bá Nghi...). Trong *Đại Nam liệt truyện*, *Đại Nam nhất thống chí*, các tác giả những sách này có ghi chép riêng về tiểu sử của một số nhân vật tiêu biểu là người Quảng Ngãi, hoặc những người ở những vùng đất khác,

nhưng có công với Quảng Ngãi cũng như với non sông đất nước. *Đại Nam liệt truyện tiền biên* có viết về Bùi Tá Hán, Mai Đình Dong/ Dũng (viết chung với tiểu sử Nguyễn Ứ Ty/ Kỷ). *Đại Nam liệt truyện chính biên* có viết về Lê Văn Duyệt, Nguyễn Công Thành (phụ chép Nguyễn Văn Uy), Trần Công Hiến, Vũ Văn Lương, Nguyễn Văn Soạn, Lê Văn Duyệt, và một người hiểu nghĩa là Nguyễn Văn Danh. *Đại Nam nhất thống chí*, có giới thiệu tóm tắt tiểu sử các nhân vật: Đời Lê có Nguyễn Nhân Liên; đời Nguyễn có Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Uy, Trần Công Hiến, Nguyễn Thành, Nguyễn Tiến Huyền, Đoàn Khắc Cung, Trương Đăng Quế, và thêm hiệu tử Nguyễn Văn Danh, tặng Bùi Dạng Tường⁽¹⁾.

Tuy các tài liệu nêu trên có viết về các nhân vật lịch sử của Quảng Ngãi, (hoặc liên quan tới Quảng Ngãi), thuộc nhiều thời kỳ lịch sử, đặc biệt về những người tiên phong trong việc xây dựng cơ đồ, nhưng cũng chỉ dừng ở mức khái lược nên chưa thật sự làm sáng rõ hành trạng của họ. Vì vậy, việc nghiên cứu tài liệu Hán Nôm vừa sưu tầm được ở Quảng Ngãi góp phần khá quan trọng *trong việc làm sáng rõ thêm công trạng* của họ đối với vùng đất này.

Tiêu biểu là trường hợp Bùi Tá Hán. Nếu như *Đại Nam liệt truyện* (chính biên), *Đại Nam*

nhất thống chí có ghi chép về các phẩm hàm, chức tước của Bùi Tá Hán, và chỉ xem ông như chỉ một công thần của nhà Nguyễn, thì *Phủ tập Quảng Nam ký sự* của tác giả Mai thị⁽²⁾, một văn bản chữ Hán chép tay còn lưu lại, tương truyền được viết cách đây hơn 400 năm, lại cho chúng ta hiểu rõ hơn, về chính sách của ông đối với biên cương, sự hòa hiếu với người Chăm, người Thượng, việc lập đồn lũy, về tổ chức sản xuất, sinh hoạt, dạy dân cày bừa, ăn mặc... Tài liệu chữ Hán còn lưu truyền này còn giúp ta hiểu vai trò của Bùi Tá Hán trong lịch sử mở mang vùng đất phía Nam: Ông không phải là một công thần của nhà Nguyễn, cụ thể là của chúa Tiên Nguyễn Hoàng, mà vai trò và quyền lực của Bùi Tá Hán đối với trấn Quảng Nam xưa, tương đương với vai trò và quyền lực của Nguyễn Hoàng ở xứ Thuận Hóa. *Phủ tập Quảng Nam ký sự* cho biết: Bùi Tá Hán đã vâng lệnh nhà Lê vào trấn Quảng Nam vào năm 1545 (tức trước khi Nguyễn Hoàng vào Thuận Hóa đến 13 năm - năm 1568). Các trang chính sử đều ghi chép: Năm 1568 Bùi Tá Hán mất, Nguyễn Bá Quính vào thay, nhưng chỉ hai năm sau thì vua Lê triệu về làm trấn thủ Nghệ An. Năm 1571, Mai Đình Dong (anh em cô cậu với Nguyễn Hoàng và cũng là phó tướng của Nguyễn Hoàng) được

cử vào cai quản vùng đất Quảng Nam. Vì vậy, có thể hiểu, đến lúc này (1571), Nguyễn Hoàng mới thực sự cai quản cả Thuận Hóa lẫn Quảng Nam, chứ không phải như các tác giả *Đại Nam nhất thống chí* ghi: “Đến lúc Thái tổ Gia Dụ hoàng đế (tức

Nguyễn Hoàng) vào trấn Thuận Hóa, Tá Hán đem binh sĩ dinh Quảng Nam theo giúp”.

Dưới đây làm một bản sắc phong cho Bùi Tá Hán, là một trong 2 bản sắc phong cổ nhất mà chúng tôi tìm thấy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:



Phiên âm:

Sắc Khâm sai Bắc quân Đô đốc chuồng phủ sự tặng Thái bảo Trấn Quận công Thành cảm Dịch nghị Uy vọng Huân đức Chiêu hựu Mậu tích Tôn thần. Năng bảo quốc trạch dân, tiền sở đảo kỳ, lữ đa linh ứng. Phương kim phủ tòng dư vọng, quang lý phi đồ, viên phu hạp cảnh tân ân, tứ tặng Tôn thần hiển hiệu, khả truy phong Khâm sai Bắc quân Đô đốc phủ Chuồng phủ sự, tặng Thái bảo Trấn Quận công Thành cảm Dịch nghị Uy vọng Huân đức Chiêu hựu Mậu tích Tuyên uy Phổ hóa Tôn thần. Cố Sắc.

Cảnh Thịnh tứ niên ngũ nguyệt nhị thập nhất nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc cho Khâm sai Bắc quân

đô đốc chuồng phủ sự, [từ trước đã được] ban tặng là Thái bảo Trấn Quận công Thành cảm Dịch nghị Uy vọng Huân đức Chiêu hựu Mậu tích Tôn thần. Luôn giữ nước giúp dân, trước thường cầu đảo, nhiều lần linh ứng. Mà nay khắp nơi dân chúng ngưỡng vọng, rạng rỡ cơ đồ lớn lao, nên rộng mở ân điển khắp cõi, nay truy tặng hiển hiệu bậc Tôn thần, vậy đáng truy phong làm Khâm sai Bắc quân Đô đốc phủ Chuồng phủ sự, tặng Thái bảo Trấn Quận công Thành cảm Dịch nghị Uy vọng Huân đức Chiêu hựu Mậu tích Tuyên uy Phổ hóa Tôn thần. Vì thế ban sắc.

Cảnh Thịnh năm thứ 4 (1795), ngày 21 tháng 5.

Hay về nhân vật lịch sử Mai

Đình Đông (hay Dũng). Những đoạn ghi chép về Mai Đình Đông trong *Đại Nam liệt truyện* (chính biên) quá ít ỏi. Các tác giả sách này chỉ phụ chép về ông theo nhân vật Nguyễn Ứ Ty (có sách viết là Kỷ/Ty, là cậu ruột Nguyễn Hoàng): “Mai Đình Đông là con của Nguyễn Ứ Ty. Khi nhà Mạc soán ngôi nhà Lê, sợ nhà Mạc biết nên đổi con từ họ Nguyễn thành họ Mai. Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào Nam, Nguyễn Ứ Ty đem con cháu theo phò tá. Mai Đình Đông theo cha và Nguyễn Hoàng lập được nhiều công trạng. Năm 1571, mùa thu, thổ hào Quảng Nam nổi loạn, cướp giết lẫn nhau, Nguyễn Hoàng cử Mai Đình Đông vào dẹp loạn và trấn nhậm vùng đất này. Con Đình Đông là Đình Hùng, cũng là người lập được nhiều công trạng trọng việc chiến thắng quân Trịnh, lập nên dinh Bố Chính, được phong đến tước Quận công”⁽³⁾

Trong *Đại Nam nhất thống chí*, phần viết về tỉnh Quảng Ngãi, các tác giả không nêu tên Mai Đình Đông trong mục nhân vật, mà chỉ cho biết về nơi thờ tự, mộ và cổ thành do Mai Đình Đông xây dựng. Về đền thờ, sách này cho biết: “Đền Quang Chiêu vương ở thôn Xuân Thọ, huyện Chương Nghĩa, thờ Trấn Nam dinh Phó đô tướng Dương võ công thần họ Mai tên Quý, tước phong Quang Chiêu vương”; về mộ: “Mộ Quang Chiêu vương

ở núi thôn Phú Thọ, huyện Chương Nghĩa, trước mộ có bia đá khắc chữ *Trấn Nam dinh Quang Chiêu vương chi mộ*. Nay dân thôn theo tuần tiết tế tảo”; về cổ thành: Thành Xuân Quang do Quang Chiêu vương đắp rộng 53 trượng, cao 5 thước, nam - bắc 92 trượng⁽⁴⁾. Về những ghi chép nêu trên, có thể hiểu rằng: Mai Đình Đông vốn là người họ Nguyễn; được Nguyễn Hoàng cử vào trấn nhậm dinh Quảng Nam vào năm 1571; là người cho đắp thành Xuân Quang mà nay hãy còn dấu tích; khi mất được an táng tại thôn Phú Thọ, và có đền thờ ở thôn Xuân Thọ, huyện Chương Nghĩa (nay đều thuộc thành phố Quảng Ngãi). Đối chiếu với các văn bản Hán Nôm tìm thấy ở chùa Hoa Sơn, có thể thấy, những ghi chép về Mai Đình Đông dù thừa thớt trong các bộ chính sử, nhưng qua 7 bản sắc phong ban cho nhân dân thôn Phú Thọ (ban vào các năm: Minh Mạng thứ 3 [1822], Thiệu Trị thứ 3 [1843], 2 sắc, Tự Đức thứ 3 [1850], Tự Đức thứ 33 [1880], Đồng Khánh thứ 2 [1887], Duy Tân thứ 3 [1909]⁽⁵⁾, cũng như 2 bản sắc cho xã Long Phụng xưa kia (ban vào năm Thành Thái thứ 2 [1890] và năm Duy Tân thứ 3 [1909]⁽⁶⁾, thờ phụng Mai Đình Đông là phù hợp với chính sử, bổ sung thêm cho chính sử và cũng góp phần cải chính tên ông, không phải là người họ Mai tên là Quý

như bản dịch sách *Đại Nam nhất thống chí* đã viết⁽⁷⁾.

Bùi Tá Hán, Mai Đình Đồng là những công thần trong buổi đầu bình định vùng đất Quảng Nam xưa, trong đó có Quảng Ngãi. Nhưng sau hai vị công thần có công lao to lớn trong buổi đầu này, các tài liệu chính sử khi viết về Quảng Ngãi không đề cập thêm người nào khác, trừ Huỳnh Công Thiệu và Nguyễn Công Địch.

Về Nguyễn Công Địch, cho đến nay chúng tôi chưa tìm thấy tài liệu Hán Nôm nào liên quan đến nhân vật này, có lẽ phải tiếp tục tìm hiểu thêm về nhân vật lịch sử này khi có đầy đủ dữ liệu⁽⁸⁾.

Về Huỳnh Công Thiệu, sách *Đại Nam nhất thống chí* cũng chỉ ghi: “Đền Hoàng công: ở huyện Mộ Đức. Thần họ Hoàng (tức Huỳnh), húy là Công Thiệu, người xã Lộ Bôi. Thời đầu bản triều, Công Thiệu làm Đề lãnh, khai khẩn ruộng đất, đào xẻ sông ngòi, dân địa phương được nhờ. Sau Công Thiệu đi đánh người Man, bị chết trận, dân địa phương lập đền thờ”, và cũng cho biết thêm, mộ Huỳnh Công Thiệu “ở thôn Phi Chiếu Đông, huyện Mộ Đức”⁽⁹⁾.

Qua khảo sát đền thờ Huỳnh Công Thiệu tại xã Phổ Ninh và xã Phổ Minh, thuộc huyện Đức Phổ, chúng tôi tìm thấy một số tư liệu Hán Nôm liên quan đến Huỳnh Công Thiệu, đó là sắc

hợp phong cho Đề lãnh Võ công hầu Huỳnh Công Thiệu, Tráng nam tử Huỳnh Công Bằng, vào năm Thành Thái thứ 2 (1890) là Dực bảo Trung hưng Linh phù chi thần, ban cho xã Lộ Bôi, huyện Mộ Đức (nay thuộc huyện Đức Phổ) phụng sự; đặc biệt là văn bia “Huỳnh Công từ bi” dựng năm Tự Đức 28 (1875), cho biết gốc gác của Huỳnh Công Thiệu là người huyện Tống Sơn, phủ Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, được phong chức Chánh đề lãnh Vũ Sơn hầu thời chúa Nguyễn Hoàng, cùng những công lao của ông các thời chúa tiếp theo cho đến khi ông mất.

Nhưng không phải chỉ có Bùi Tá Hán, Mai Đình Đồng, Huỳnh Công Thiệu, mà trong trong buổi đầu dựng làng lập ấp ở Quảng Ngãi, có công trong việc bình định vùng đất, trong kho tàng di sản Hán Nôm tìm thấy ở vùng đất này, còn có những bậc công thần, như Trần Cẩm, Trần Văn Huy, Trần Văn Đức, Trần Văn Đạt, Huỳnh Công Chế..., là những người đều được các triều đại phong kiến phong thần, chuẩn cho nhân dân ở nhiều làng xã thờ phụng, nhưng trong bài viết này chưa có điều kiện đề cập.

Quả là di sản Hán Nôm không chỉ góp phần bổ sung cho chính sử mà còn “bổ sung danh sách” các vị công thần ở các làng xã, những vị tiên phong trong buổi đầu đi dựng nước. Trong bài viết

cho tạp chí số tiếp theo, hy vọng chúng tôi sẽ có dịp nói thêm về vai trò, giá trị của di sản Hán Nôm góp phần làm sáng rõ thêm công lao to lớn của các danh thần triều Nguyễn ở Quảng Ngãi, như Lê Văn Duyệt, Trần Công Hiến, Trương Đăng Quế, Nguyễn Bá Nghi, Đỗ Đăng Đệ, v.v...♦

CHÚ THÍCH:

(1) Sau này, trong *Khuôn mặt Quảng Ngãi* (Phạm Trung Việt, Nam Quang, Sài Gòn, 1973), *Quảng Ngãi - đất nước, - con người, văn hóa* (Sở Văn hóa - Thông tin Quảng Ngãi, 2001); *Địa chí Quảng Ngãi* (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, 2008), *Nhân vật Quảng Ngãi thế kỷ XV - nửa đầu thế kỷ XX* (Lê Hồng Khánh, Hội Văn học nghệ thuật Quảng Ngãi, 2019)... các tác giả cũng có đề cập đến một số nhân vật mà trong các bộ chính sử nêu trên đã viết, có bổ sung thêm khá nhiều, rất đáng ghi nhận, nhưng còn lại chủ yếu là thêm các nhân vật thuộc thời chống Pháp, chống Mỹ, mà lại thiếu vắng tên tuổi các nhân vật lịch sử, như Mai Đình Dong, Nguyễn Nhân Liên, Nguyễn Thành, Nguyễn Tiến Huyền, Nguyễn Văn Uy... (có lẽ là do còn thiếu tài liệu đối chứng, khảo cứu).

(2) *Phủ tập Quảng Nam ký sự*, bản in trong sách: *Trần Quốc công Bùi Tá Hán*, biên soạn: Nguyễn Văn Chừng, Dương Minh Chính, Lê Văn Công, Lê Sơn, Nguyễn Văn Thanh, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2013.

(3) Quốc sử quán Triều Nguyễn,

Đại Nam chính biên liệt truyện, bản dịch của Viện Sử học, nhất tập (Quyển đầu - Quyển XXV), Nxb Thuận Hóa, Huế, 1997, tr. 84-85.

(4) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập II, bản dịch của Phạm Trọng Điềm, hiệu đính Đào Duy Anh, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1970, tr. 376, 384 và 387.

(5) Tại chùa Hoa Sơn, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi (các bản sắc này chúng tôi sao chụp được từ năm 1997).

(6) Còn lưu tại nhà thờ Nguyễn Hữu, thôn Mỹ Khánh, xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi (chúng tôi vừa sưu tầm được vào tháng 8 - 2020).

(7) Theo bản dịch *Đại Nam nhất thống chí*, tldđ, của Viện Sử học, khi dịch “Trần Nam dinh Dương võ công thần Mai quý phủ”, lại dịch là Trần Nam dinh Dương võ công thần người họ Mai tên Quý. Có lẽ là khi tái bản tên ông cần phải được đính chính. Các sách biên soạn sau này, như *Quảng Ngãi - đất nước, con người, văn hóa* (tldđ) hay *Địa chí Quảng Ngãi* (tldđ) cũng không viết về ông, có lẽ là do thiếu dữ liệu.

(8) Về Nguyễn Công Địch, sách *Đại Nam nhất thống chí* ghi: “Đền Nguyễn Công ở huyện Mộ Đức, thờ viên thái giám Nguyễn Công Địch. Hồi đầu bản triều, Công Địch có công đánh dẹp người Man, khi chết được tặng Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân”, tldđ, tr. 385.

(9) *Đại Nam nhất thống chí*, tldđ, tr. 385, tr. 388.

Em về chiều cuối năm

♩ Tươi vui - réo rắt.. ♩ = 110

Nhạc và lời : TRẦN XUÂN TIÊN



Lời 1: Nắng vàng trôi qua phố Tiếng ca thêm rộn
Lời 2: Áo hồng em qua phố Nắng trên cao dịu



ràng Có mùa xuân dịu dàng Hồng thơm duyên má
dàng Nắng mềm con đường vàng Mùa thơm hương cuối



em Nắng vàng trôi qua phố Ngõ ngang sóng Trà
năm Nắng tràn qua Thiên Ấn Xuân về khắp miền



giang Em về chiều cuối năm Đường long lanh nụ
xa Sông Trà chiều cuối năm Chợt nghe xuân nồng



hồng. Đây em ta theo xuân
nàn. FINE ...hoa băng khuâng câu



đến thăm Nghĩa Hà - ngắm làng hoa Lời ca trong
hát mơ nắng vàng - nắng Trà giang Mùa xuân thơm



veo bên sông Trà Chiều xuân quê nhà
tho trên môi hồng Tình...



Mùa...
...xuân mơn man... (Quay về lời 2 - đến FINE)

Em về với mùa xuân

Nhạc: **DIỄN SƠN**

Thơ: **TRẦN THỤY DU**

Vừa phải - tình cảm

Xôn xao chầm lá biếc. Mùa xuân khe khẽ về. Tiếng hát nàng tha thiết. Cả đất trời lắng nghe. Em về với mùa xuân, môi thơm lừng con gái. Một nhành hoa bé dại. Cho em về bằng khuâng. Một nhành hoa bé dại cho em về bằng khuâng.

Phố mưa bay, mưa bay. Như thương ai chờ đợi. Có mưa rơi trên vai. Cho em về ướt tóc. Phố mưa bay mưa bay. Như thương ai chờ đợi. Có mưa rơi trên vai. Cho anh cầm tay em. Gởi em một nụ hồng. Nở cuối trời quên lãng. Em về qua dòng sông, sông giăng mờ khói sóng. Khi hai người yêu nhau bốn mùa đều xuân cả. Khi hai người yêu nhau, bốn mùa đều là xuân khi... ..nhau bốn mùa đều là xuân./.

1.
2.
Rall.....

Quảng Ngãi vào xuân

Nhạc: XUÂN BÌNH

Thơ: BÙI THÔNG

Vừa phải - Thiết tha

Em có về Thạch Bích buổi hoàng hôn, ngắm sắc đá ngời lên châu
ngọc. Nơi đầu ghềnh ngư ông phờ mái tóc, ngồi buông câu đầu phải để chờ ai.

Em có về Quảng Ngãi cùng anh, Nghe câu hát dân ca hổ hụi, nặng mái chèo khoan nhặt vượn
khởi và câu ca dao xứ sở, sao nặng lòng người con xa quê. khoan dô hò dô hò hò khoan.

Nhấn gởi những ai, nhấn gởi tương lai. Thiên Bút Phê Vân câu thơ ca cổ ngàn đời lưu
...yêu, Sơn Mỹ đau thương, Trà Giang ngăn lệ, một chiều Diên

trung. Mỗi bước chân qua lòng đầy thắm thía, máu cha ông
Niên đau xé con tim, theo từng năm tháng, quên sao hời

mình thấm mặn nơi đây, tấc đất quê mình hồn thiêng sông núi, hồn thiêng sông núi.
người, lịch sử sang trang, công ơn sâu...

Nhấn gởi đất trời, nhấn gởi em... ...nặng Quảng Ngãi ta ơi! đứa gòn sông

Trà nghĩa nặng tình sâu. Bao chuyến tàu lướt sóng vượt trùng

khởi. Đảo Lý Sơn trắng vàng lung linh quá. Hương tỏa thơm chuông chùa thấp

thoảng, Dung quất ngày về sống dậy một miền quê. Quảng Ngãi quê mình bốn mùa vào xuân./.

Xuân về trên đảo Lý Sơn

Hơi nhanh - vui tươi

Nhạc & lời: MINH CHÂU

Mùa xuân đã về trên đảo nhỏ Lý Sơn. Rạo rức trẻ
thơ, náo nức lòng người. Một mùa xuân êm ấm
Xuân đến với mọi nhà, xanh thêm từng luống hành, hương
thơm mùa hoa tỏi. Rạng ngời bao ánh mắt. Nghe sóng hát dạt
đào. Mùa xuân về với Lý Sơn hân hoan mùa lễ
...xuân về với Lý Sơn. Bao con người bám
hội. Rạo rức khắp muôn nơi. Tháng Giêng xem đua
biển. Vượt ngàn sóng khơi xa. Bến bờ đang mong
thuyền. Tháng Hai mùa lễ hội Khảo lễ Thế lính Hoàng
chờ. Tháng Giêng mùa sum vầy. Bên gia đình khói ấm mùa...

1. Sa. Mùa... ...xuân. Mùa xuân đã về trên đảo nhỏ rộn
2. Fine
ràng bao câu hát, hòa nhịp sống chan hòa./